

Lê Văn Trương

TÔI LÀ MẸ

TÂM LÝ TIỂU-THUYẾT



HƯƠNG - SƠN
1950

Tôi là Mẹ

Lê Văn Trường

tôi là mẹ

Lê Văn Trương

Bìa: *NXB Hương Sơn*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

tôi là mẹ

LÊ VĂN TRƯỞNG

HƯƠNG SƠN
6 phố Gia Long - Hà Nội



TỰA

Viết quyển này, tôi xin lỗi các bà mẹ, vì tôi đã dám cả gan dùng cái văn từ còn non nớt, còn khiếm khuyết là chữ quốc ngữ để hình dung một thứ không thể hình dung được, để đo lường một thứ không thể đo lường được, để mô tả cái lòng người mẹ thiêng liêng mà tôi biết chắc rằng dù cái văn từ phong phú nhất của loài người cũng không đủ mềm dẻo, sâu xa để tả nổi.

Làm sao tả được tấm lòng mẹ yêu con từ khi còn là một bào thai? Làm sao tả được lòng mẹ băn khoăn, lo lắng khi con sai đẹn? Lấy cái gì mà so sánh được với tấm lòng hy sinh của mẹ đối với con từ lúc con bắt đầu tắm ánh nắng mặt trời cho đến khi con khôn, con lớn? Lấy cái gì mà đóng khung được nụ cười thần tiên của người mẹ khi thấy con chập chững đi? Lấy cái gì mà đánh dấu được nỗi bồi hồi của người mẹ khi thấy con sẩy chân vấp ngã? Lấy cái gì mà vẽ nổi cái vui của người mẹ khi thấy con vui, cái buồn của người mẹ khi thấy con buồn, cái đau đớn của người mẹ khi thấy con đau đớn?

Ừ, lấy cái gì, lấy cái gì để định nghĩa lòng mẹ?

Bảo lòng mẹ là trời, là bể ư? Nhưng bể nào sâu bằng? Trời nào rộng bằng?

Bảo lòng mẹ là vũ trụ ư? Nhưng vũ trụ còn gieo cho người ta những thiên tai, thủy hạn, tật bệnh, lo buồn, chứ mẹ, mẹ chỉ cho con những êm đềm, những vui sướng, những ấm áp, những cái... những cái mà nếu đời con không có thì con không thể nào sống được.

Đời sống của con là dệt nên bởi những ao ước, thấp thỏm, bồi hồi, lo lắng, nhẩn nại, hi sinh... còn gì nữa? bởi những thiếu thốn, vất vả, mệt nhọc, đau buồn, thương xót, âu yếm, săn sóc, đùm bọc, khoan dung của mẹ đối với con.

Tại làm sao mẹ đối với con lại như thế?

Loài người, người đã tự phụ là thông minh, là tài giỏi, là đã khám phá được nhiều bí mật của đất trời, người thử trả lời đi xem nào. Người thử trả lời vì lẽ gì

mà mẹ người đối với người lại phải ao ước, thấp thỏm, bồi hồi, lo lắng, nhẩn nại, hi sinh, lại phải chịu thiếu thốn, vất vả, mệt nhọc, đau buồn, lại phải thương xót âu yếm, săn sóc đùm bọc, khoan dung như thế?

Hay người cũng chỉ có thể trả lời:
“vì MẸ LÀ MẸ!”

Thưa mẹ,

Con phải cung kính cảm ơn mẹ là người đã đem lại cho con một nguồn cảm thiêng liêng để vạch nên những dòng này, những tài liệu quý giá để soạn ra cuốn sách này. Và xin mẹ tha lỗi cho vì con đã dám đem phạm vi chật hẹp của một quyển truyện để đo lường tấm lòng mẹ thương con, vì con đã dám đem cái văn tài còn non nớt của con để mô tả tấm lòng ân ưu của mẹ đối với con. Thưa mẹ, con

biết chắc rằng dù con có thể sống đi sống lại một trăm kiếp để luyện tài thì cái tài con cũng không bao giờ theo kịp tấm lòng mẹ thương con.

Con xin cung kính tặng mẹ quyển sách này gọi là báo đền cái ơn trời bể trong muôn một.

LÊ VĂN TRƯỜNG

ĐOẠN THỨ NHẤT

I

Năm 1924, một hôm cuối tháng mười, tàu Amiral Pointy của hãng Chargeurs Réunis nhổ neo chạy. Sài gòn với tất cả những cái buồn thảm của một bầu giờ đông rủ xuống bến Sáu Kho.

Ngày hôm ấy là một ngày sương mù. Cảnh vật phủ một màu bạc. Ngọn gió bắc vì vèo thổi như cắt da những cu li,

chỉ một manh áo rách, đang khuôn vác ở dưới bến. Và càng làm tê lòng những hành khách đã tê lòng vì cảnh biệt ly, đang đứng ở trên tàu. Những làn sóng biếc, nhô lên ngụp xuống, như đú đờn với làn hơi nước trắng phau. Vài con thuyền tam bản, dăm chiếc ghe mảnh, đi lại trên mặt nước trong bầu sương mù, như vẽ cho những khách chưa từng trông thấy bể, một cảnh lung linh trong mộng. Lâu lâu, những hồi còi của những tàu rời bến hay vào bến rúc lên inh ỏi: như những tiếng rú của những con kinh nghê, thừa một ngày sương mù, loài người không thể trông thấy, ở những hang bí mật kéo nhau ra đùa rỡn. Rặng núi miền Đông triều, Uông bí thường ngày lừng lững bao vây hải cảng, như một bức tràng thành kiên cố, bây giờ không nhìn thấy. Những cây hàng trụi lá, lác đác trên bến, giờ cảnh khảnh kheo như những bộ

xương khô. Thỉnh thoảng, một cơn gió mạnh từ phương bắc kéo lại, giật những chiếc lá còn sót ném xuống mặt đường, rồi lại thổi cho chạy trên mặt đá gồ ghề. Lá chạm nhau, lá chạm đá, rào rào như những tiếng than vãn thì thầm của một cảnh vật đã bị mùa đông đem cái buồn và cái rét đến khuấy rối và làm cho tê tái, ê chề.

Cảnh thăm đăm mênh mông của bến Sáu Kho hôm ấy thật đã gieo một mối ảo não vào lòng người và đã chịu ép mình nằm trong câu thơ nhà thi sĩ mà một hành khách đang khe khẽ ngâm:

Sương buồn ôm kín non sông...

Người hành khách ấy trạc hai mươi, cao, gầy, mặt xương xương, hai má hơi hóp, tảng trán lớn và phẳng với hai con mắt sáng trông rất dữ, nếu không có một

nụ cười lúc nào cũng như sắp nở ở trên làn môi. Cặp mắt ấy với làn môi ấy, là hai sức mạnh trái ngược nó điều hòa cho khuôn mặt có một vẻ hoạt động và đem lại cho một cái hồn mà người ta gọi là cái duyên. Hai con mắt long lên như mắt vọ, nhìn ai khiến cho người ta phải ngượng, phải ghét, phải khó chịu là biểu hiệu của một nghị lực mãnh liệt và một thông minh “ tàn nhẫn ”. Thì làn môi kia lại có vẻ trẻ con nhí nhảnh, hóm hỉnh, nó phát lộ một tính tình dễ dàng vui vẻ. Nhìn khuôn mặt ấy, nhìn kỹ con mắt, làn môi ấy, người ta như nhìn thấy sự dung hòa của một cái “sức mạnh nó tính toán” với một cái sức mạnh nó yêu đời, chỉ muốn vui đời.

Cặp mắt nhìn thì làn môi liền chừa ngay cái nhìn ngổ ngáo, sống sượng, hỗn láo, dữ dội, lạnh lùng của cặp mắt. Mà

làn môi cười, thì cặp mắt liền chữa ngay cái cười trẻ con dí dỏm, nhí nhảnh, khờ khếch của làn môi.

Cặp mắt ấy, làn môi ấy là tất cả người thiếu niên ấy. Nó cho ta nhận thấy một sức sống bí mật cấu tạo nên bởi sự hòa hợp của khối óc rộng rãi và thông minh với một trái tim đầy sinh lực.

Với cặp mắt ấy, làn môi ấy, người thiếu niên như đem “phô” cả trái tim và khối óc lên trên mặt. Trái tim như lúc nào cũng nhủ: yêu đời đi, vui đời đi, lăn xả vào những cuộc hành lạc đi, hiến mình cho những sự cảm dỗ thiên nhiên đi. Nhưng khối óc vội vàng đem sự tính toán đến ngăn cản và khuyên bảo: phải coi chừng cái gai nấp dưới cánh hoa, phải coi chừng sự trượt chân khi bước trên thảm nhung, phải đề phòng cái cạm bẫy ẩn trong liễn mật! Đó, cái cơ nó làm cho

khuôn mặt kia trông lúc nào cũng vừa đăm chiêu khắc khổ vừa hớn hở hoài nghi.

Đi đứng nhanh nhẹn, dáng điệu dễ dàng, cơ thể là ảnh hình của một sức mạnh nó bắt ai muốn khinh nhờn thiếu niên trước phải nghĩ ngay đến sự có thể làm được của cái sức mạnh ấy. Sức mạnh mà đứng một mình thì chỉ là một con thú. Sức mạnh mà lại được đưa dắt bởi những ánh sáng của một khối óc thông minh tính toán giỏi thì chỉ là sức mạnh đáng sợ. Nhưng nếu cái sức mạnh đã thông minh ấy lại còn biết nghe theo những tiếng gọi sốt sắng và huyền bí của trái tim thì là một sức mạnh hoàn toàn.

Thiếu niên mang trên cơ thể cái sức mạnh hoàn toàn ấy. Tuy thiếu niên chỉ là một thiếu niên hai mươi tuổi, nhưng là một thiếu niên biết tin ở như tài lực

mình, biết nghĩ đến ý nghĩa đời sống của mình mà dám nhìn tương lai bằng đôi mắt bình tĩnh, dám chờ những bất ngờ nó xảy đến cho đời mình một cách can đảm, có cái hoài bão kỳ vọng cho đời mình, một cuộc sống đầy đủ, dù gian lao.

Đội một cái “cát kết” sọc, mặc một bộ da xám, thiếu niên trông ra dáng một con người lịch sự đã hiểu bí quyết của sự ăn mặc và biết đem những sự tiện lợi của y phục dùng trong những trường hợp của đời mình.

Đang đứng tựa chấn song nhìn bể, nhìn giới nhìn cảnh biệt ly ở chung quanh mình và đang ngâm:

Sương buồn ôm kín non sông,

Tình buồn thấm đượm trong lòng...

thì bỗng tàu “súp lế”. Hai người bạn cùng

đi với thiếu niên, dáng chừng đã từ già xong với người nhà, bỗng chạy đến vỗ vai, hỏi:

– Không có ai ra tiễn chân anh à?

– Không.

Thiếu niên nói một cách không đau đớn, không oán hờn. Rồi vùng cười to:

– Anh Hoành, anh không còn nhớ câu chuyện nhà, tôi kể với anh hôm nọ à? Tôi đã giẫm lên bậc cổng nhà tôi mà thề như Tô Tần xưa kia: “Bất thừa xa mã, bất quá thủ kiêu”. Tôi đi, tôi có cho ai biết đâu mà hòng có ai đi tiễn. Mà đi tiễn thì làm gì? Bất quá có người đi tiễn thì chẳng qua cũng chỉ làm phí mấy giọt nước mắt như anh Phong kia.

Thiếu niên vừa nói, vừa giơ tay chỉ một người mặc quần áo tím đứng cạnh.

– Anh Phong, ai ra tiền anh mà phải mũi lòng mà khóc thế?

– U tôi đấy. Năm nay u tôi đã già.

– Thì anh bỏ vào trong Cao Mên ba năm rồi lại về, việc gì mà phải khóc?

– Nhưng tôi là nhớn mà các em tôi còn bé.

– Thế thì lại khác. Anh có quyền khóc một mình mà không ai có quyền cười anh cả. Chắc cụ thương anh lắm?

– Cha mẹ nào chẳng thương con.

– Anh nói thật hay nói dối? Tôi xét thấy thấy mẹ tôi chẳng thương tôi một chút nào cả. Hay là thấy mẹ tôi có thương tôi mà tôi không biết. Nhưng cứ như lòng tôi cảm thấy thì hình như không. Mà lại có phần ghét, thứ nhất từ hồi vì việc bãi

khóa ở trường Bưởi mà tôi bị đuổi. Các cụ ghét tôi hơn có lẽ vì tôi không đỗ được cái “đíp lom” như điều sở nguyện của các cụ.

– Thì anh xin đổi đi Cao Mên, tuyệt nhiên các cụ không biết?

– Tôi bỏ nhà đi đã gần năm nay cơ mà. Có biết, các cụ cũng chẳng đi tiễn vì từ khi tôi bị đuổi, thầy mẹ tôi đã thể coi tôi như hạt máu rơi rồi.

– Các cụ giận thì nói thế, chứ cha mẹ khi nào từ được con.

– Cha mẹ chẳng biết có từ được con không, nhưng chắc chắn là con không bao giờ từ được cha mẹ. Từ khi tôi bị đuổi về ở nhà, thầy mẹ tôi bạc đãi và riết móc hất hủi tôi một cách cay độc khiến tôi không thể ở nhà được, phải trốn ra

Hà nội tìm việc làm nuôi sống. Thế mà tôi cũng vẫn không oán hờn. Tôi chỉ oán tôi là đã không biết khéo ăn ở để cho cha mẹ thương. Lúc tôi đổ giầy thép, tôi có viết giấy về nhà, các cụ chẳng giả nhời. Mà tôi xin đổi sang Cao Mên, tôi cũng viết giấy về báo tin, các cụ cũng chẳng giả nhời nốt.

Câu chuyện vừa đến đấy, thì một người đàn bà ở cửa buồng hạng ba đi lại chỗ ba người đứng.

– Chị Hoành cũng khóc đấy à? Sao đỏ con mắt thế kia? Ai ra tiền chị đấy?

– Cả nhà ra tiền. Nhưng tôi nhớ nhất em tôi. Tôi đi chắc nó buồn lắm.

– Lại một tang chứng làm cho tôi tủi. Các anh chị và các em tôi không hiểu tại làm sao chẳng ai yêu tôi cả. Có lẽ tại tôi

tính nóng và hay nói thẳng. Có lẽ tại tôi không biết cách làm cho họ nhìn thấy lòng tôi yêu họ, nên họ không yêu tôi.

– Anh em bố mẹ thì việc gì phải thờ ơ. Yêu tự nhiên yêu, thương tự nhiên thương, có lẽ số anh xung khắc với anh em cha mẹ.

– Có lẽ thế. Có lẽ cái số kiếp tôi phải hiu quạnh thế. À chị, trong ca bin chúng ta chỉ có bốn người thôi đấy chứ? Hay có ai nữa?

– Có một người nữa làm ở Văn tự cũng đổi vào Cao môn. Ca bin chúng mình ở có năm nút xét, giá anh Phong đem cả chị ấy đi. Có phải cánh giây thép ta được ở riêng một ca bin, tiện lợi không?

– Tôi còn phải để nhà tôi ở nhà hầu

cụ tôi và trông coi các em bé, không thể đem đi được.

Tàu chạy gió rét. Nói chuyện được một lúc thì vợ chồng Hoàn vào ca bin. Chỉ còn Phong với thiếu niên.

Phong liền nắm tay thiếu niên mà bảo:

– Bây giờ chúng ta sang đồng đất nước người lẽ cố nhiên là hoạn nạn hay lo buồn ta phải đùm bọc lấy nhau. Tôi vẫn biết anh ít tuổi nhưng khôn hơn tôi với Hoàn nhiều. Dù thế cũng xin anh cho phép tôi khuyên anh một câu là anh nên bỏ những tư tưởng đen tối ở trong đầu anh đi. Anh cứ nghĩ vợ vẫn như thế, nào có ích gì? Tôi sinh trong một gia đình êm ấm, được mẹ già yêu đương, được các em quý mến, tôi càng hiểu cái buồn gây ra cho anh bởi gia đình anh.

Nhưng anh cứ nghĩ kỹ mà coi, anh cứ buồn âm thầm như thế thì gia đình anh có biết mà hồi tâm lại thương anh đâu? Âu bằng cứ quên phăng cái buồn ấy đi cho nó nhẹ mình. Vào đồng đất nước người đã là một cái buồn. Lại thêm cái buồn ấy ở trong lòng thì sống làm sao được! Vào Cao mên, nển ta cùng được ở Phnompenh thì tôi với anh, ta ở ăn cơm trọ nhà vợ chồng Hoàn. Tôi sẽ làm cho anh quên. Anh Vĩnh, nếu anh coi tôi là một người bạn thân thì anh nên nghe tôi.

– Tôi vẫn biết nhờ anh nói là phải, nhưng anh không nhớ khi người ta hai mươi tuổi....

Vĩnh nói đến đấy im. Phong cứ nhìn Vĩnh chằm chằm.

– Khi người ta hai mươi tuổi mà phải

sống cái đời hiu quạnh như tôi đã sống, thiết tưởng là đá cũng phải buồn. Vì anh ở trong một hoàn cảnh sung sướng, nên anh không hiểu những cái khổ không tên tuổi của loài người và những sự cần dùng của trái tim. Vì lòng anh lúc nào cũng được ấm áp bởi cái nhìn săn sóc nâng niu của một bà mẹ yêu anh, nên anh không hiểu cái khổ cô độc của một thằng bé con. Tôi sống mười chín năm ở trong gia đình mà tôi đối với cả nhà chỉ là một người ngoài. Hồi bé tôi hay nghịch ngợm. Người ta không hiểu những cần dùng của tuổi trẻ, người ta cho tôi – và yên chí – là tôi mất dạy. Tính tôi nóng, thẳng và khái; những cái bất công, tôi không chịu được, người ta cho tôi là bất hiếu. Tính tôi bướng, không chịu nhục, bị đòn tôi chỉ cắn răng chịu chứ không lay xin, người ta cho tôi là mặt sứa gan lim.

– Cha mẹ nóng thì nói thế.

Vĩnh không để ý đến câu đàn giải.

– Nhiều khi tôi thấy lòng tôi cần phải yêu đương, tôi muốn gần cha mẹ và tỏ lòng yêu cho cha mẹ biết, thì anh có biết người ta nhận cái lòng yêu tôi một cách tàn nhẫn thế nào không? Tôi còn nhớ mãi, cách đây mười năm, một hôm tôi đi học về, tôi thấy cái đời hiu quạnh khổ quá, tôi cần yêu và được yêu lắm, tôi thấy mẹ tôi ngồi vá áo, tôi liền lại gần, ngồi cạnh, rồi tôi ngả đầu vào đầu gối mẹ tôi. Mẹ tôi cũng vào đầu tôi một cái thật mạnh rồi du tôi ra mà mắng:

– Thằng quỷ sứ mày làm cái trò khỉ gì đấy? Có lẽ hôm nay mày hết cấp nghịch rồi đấy!

– Có lẽ mẹ anh không hiểu anh.

– Ấy chỉ vì cái chỗ không hiểu nhau ấy mà đời tôi khổ. Nhưng lạ, sao các anh em chị em, thầy mẹ tôi hiểu hết, mà duy không hiểu có một mình tôi. Ở nhà, ai nghịch cái gì, làm hỏng cái gì là người ta đổ lỗi cả cho tôi. Mà tôi vốn có tính khinh những hèn hạ, tôi không thêm cãi lại. Đánh chán mỗi tay, tôi cũng chẳng cần. Những việc nhỏ mọn xảy đến cho anh tôi, hay em tôi, nhiều khi thầy mẹ tôi chỉ mắng qua hay chỉ cười, nhưng đối với tôi thì đòn đánh vô kể. Tôi còn nhớ: một hôm, tôi làm vỡ cái liễn sứ cổ, thầy tôi vác guốc đánh tôi chảy cả máu đầu. Mẹ tôi thấy thế chạy lại lấy khăn lau toan lau cho tôi, nhưng vì tức sẵn, tôi du mẹ tôi ra, xuống nhà chẳng nói năng gì.

– Cái đó là lỗi tại anh.

– Thì bao giờ tôi cũng vẫn nhận là lỗi tại tôi, chứ tôi có đổ lỗi cho ai đâu.

Hình như cái kiếp tôi sinh ra là chỉ để cho người ta hiểu lầm hay không hiểu. Tôi học thì rất khá, nhưng cái số tôi không may. Tôi học sau anh tôi hai năm mà tôi theo kịp. Ở lớp nhất, bao giờ tôi cũng giỏi hơn anh tôi, nhưng đến khi thi bằng cơ thủy thì tôi trượt mà anh tôi đỗ. Anh tôi lại thi đậu vào trường Bưởi. Anh có biết khi mẹ tôi được tin anh tôi đỗ, mẹ tôi riếc tôi thế nào không? Mẹ tôi chỉ tôi mà bảo:

– Cái mặt thẳng giòi đánh này, ngày sau chỉ ăn mày, ăn xin mà thôi. Để những giống như mày chỉ thảm bại cho cái bụng!

Rồi mẹ tôi lại quay sang chị tôi:

– Trông mặt mà đặt hình dong thật. Mày trông nó – nó đây là anh tôi – hai vai rộng rãi, ba đình nở nang, có phải công

danh cứ bước bằng bằng không? Còn cái mặt khó đảm đảm như đồ chó chết này thì chỉ chết đường chết chợ thôi.

Tôi nhớ, nhớ mãi câu mẹ tôi riếc tôi. Mà tôi xét ra sở dĩ thấy mẹ tôi ghét tôi chỉ vì tôi nghịch ngợm, tôi cương trực và tôi xấu giai lắm.

– Anh không xấu. Ai trông anh mà bảo anh xấu giai là người ấy mù.

– Tôi đem so sánh hình dung tôi với anh tôi, thì tôi thấy anh tôi trắng, hai má phình phính, trên khuôn mặt nhiều cái dễ yêu hơn tôi. Tôi nhìn cái nhìn trườ mển của mẹ tôi đối với anh tôi và cái nhìn ghét bỏ của mẹ tôi đối với tôi thì tôi cũng đủ hiểu là tôi xấu giai lắm.

– Không, tôi đã bảo rằng không. Anh có một khổ mặt quắc thước nó đi đôi với

tính nết anh. Nếu tôi mà là con gái thì tôi phải lấy những người như anh, mà không thể nào yêu những người trắng trẻo có cái vẻ đẹp ủy mị như anh Hoàn. Đàn ông phải có cái vẻ đẹp đàn ông. Đàn ông mà có cái vẻ đẹp như đàn bà là nghĩa thế nào? Chính chị Hoàn thường khen anh có vẻ lắm. Nhưng có bao giờ con gái yêu anh không?

– Tôi nhớ mang máng thì hình như không. Tôi có đi hát một vài lần, tôi có nhân tình phiêu với một vài cô đầu, nhưng thế sao gọi là yêu được. Hiện bây giờ, tôi chẳng còn nhớ hình ảnh của một người đàn bà nào mà tôi đã quen biết từ trước. Yêu theo tôi hiểu, thì nó phải nồng nàn và tuyệt đối như trong những lúc tôi tưởng tượng, giả tôi được mẹ tôi yêu tôi như thế. Nhưng hình như mẹ tôi không yêu tôi bao giờ cả. Tôi nhớ rõ ràng

không bao giờ tôi ngời nói chuyện được với mẹ tôi đến ba câu, trừ những khi mẹ tôi đánh tôi, bắt tôi nằm hỏi tội tôi. Kể những tội lỗi mà mẹ tôi kể ra thì nhiều lắm. Có lẽ vì thế mà mẹ tôi không yêu được tôi chẳng?

– Anh cứ nghĩ vợ vẫn mà nói thế, chứ có lẽ nào mẹ lại không yêu con. Mà một người con như anh thì đáng yêu lắm.

Vĩnh nói một cách chua chát:

– Đáng yêu, đáng yêu ở chỗ mặc toàn quần áo cũ của anh tôi. Anh ạ, tôi còn nhớ mãi cái Tết tôi được mẹ tôi may cho tôi một cái áo alpaga mới. Cái kỷ niệm ấy tôi giữ, giữ mãi để sau này nếu tôi lập một gia đình, tôi sẽ tránh những sự bất công như thế. Mẹ tôi may cho tôi và anh tôi mỗi người một cái áo alpaga lót. Nhưng mẹ tôi hà tiện, phòng chúng tôi

lớn, nên may dài. Chúng tôi mặc dài như lễ sinh. Nhưng anh tôi hơi cao và lớn hơn, mặc cái áo của tôi thì vừa. Thế là anh tôi chiếm cái áo của tôi. Anh cứ tưởng tượng cái áo ấy anh tôi mặc đã dài thì sẽ biết tôi mặc đến đâu. Nó gần chấm đất. Ấy thế mà mẹ tôi bằng lòng để cho anh tôi mặc cái áo may cho tôi và bắt tôi mặc cái áo may cho anh tôi. Mẹ tôi bảo xấu như tôi thì mặc cái gì phí cái ấy đi. Tính tôi đã bướng, thấy mẹ tôi bắt công thì chẳng nói năng gì đem cái áo xuống bếp đốt cháy ra gio.

– Chắc anh phải một trận đòn.

– Thì đã hẵn, một trận đòn dừ tử! Tôi xét ra hình như mỗi gia đình phải có một người con chịu phần thiệt thòi nhất, và để hứng đỡ những cái không hay gây ra bởi tính xấu của cha mẹ. Phải có một người con xấu số chịu lấy những

bất công trong khi cha mẹ bực mình. Tôi nhớ mỗi khi thấy mẹ tôi gắt gỏng hay có cái gì bất như ý là y như lời tôi ra. Mà dù thấy mẹ tôi không lời tôi ra thì các anh em chị em cũng du tôi ra để đỡ đòn.

– Tôi tưởng anh có phải là con vợ lẽ đâu.

– Không là con vợ lẽ mà tôi bị ghét mới lạ chứ. Tôi sưu tầm trong lịch sử thì thấy có nhiều trường hợp giống như cái cảnh tôi. Đấy anh xem mẹ Trịnh vương đời Chiến quốc chẳng thương con trai út hơn anh là gì.

– Phải lại còn muốn cho em chiếm được ngôi vua của anh nữa. Nhưng Trịnh vương có dám vì thế mà oán mẹ đâu?

– Tôi có dám oán mẹ tôi đâu.

– Thế sao anh nhớ mãi những chuyện cũ làm gì? Anh gàn quá.

– Anh bảo tôi gàn là anh lầm. Tôi nhớ những chuyện cũ không phải là để oán cha mẹ mà là để nếu sau này tôi có lập một gia đình mà tôi có con thì tôi sẽ yêu chúng nó đều nhau. Tôi nhớ, là để nếu sau tôi có làm cha thì tôi tránh cho con tôi những sự đau khổ mà cha tôi đã gây ra cho tôi. Tôi nhớ, là để khi tôi có vợ, tôi sẽ bảo cho vợ tôi biết rằng: sự yêu đương của cha mẹ cần cho con hơn cơm áo. Tôi nhớ, là để sau này tôi cố làm cho con tôi trong khi thiếu thời, khỏi mắc phải cái cảnh cô đơn buồn thảm như tôi. Chính cái tuổi hai mươi mà lòng tôi đang khao khát yêu đương này, tôi lại thấy sự ấy là cần lắm. Tôi nghĩ lại những lúc thiếu thời tôi bồi hồi như mới thoát một ác mộng. Và tôi bản khoăn tự hỏi

sao tôi có cái sức sống dai để sống cho qua những ngày buồn thảm như thế? Tôi nhớ, tôi phải nhớ mãi để làm những bài học sau này hòng gây hạnh phúc cho con. Anh đừng bảo tôi bất hiểu đâu. Tôi dám chắc cái lòng anh em chị em tôi yêu thầy mẹ tôi không mạnh bằng tôi. Nhưng tôi không thể làm những cái bơ vơ nhỏ nhen để cho cha mẹ tôi hiểu thì làm thế nào! Tôi tưởng chữ hiếu không phải ở chỗ dâng bốc, nâng giắc hay cúi đầu vâng lời cha mẹ như một con chó. Mà chính là chỗ phải làm sao cho dương danh hiển thân trong con đường danh dự. Thầy mẹ tôi cứ ta thán rằng: không đồ nổi cái đíp lôm vi thầy mẹ tôi cho cái bằng ấy là cái vinh quang đệ nhất của đời người. Rồi anh xem, tôi không chịu đứng cái địa vị này mãi đâu. Chẳng qua bây giờ không có kế dung thân thì bơ vơ đấy thôi. Anh là người bạn thân, tôi mới

dám nói. Không phải tôi khinh cái nghề làm thầy ký, nhưng tôi xét thấy nó không đủ trả lời cho những ước vọng của lòng tôi.

– Tôi biết, tôi biết lắm. Tôi cứ nhìn anh ngày nào đi làm về cũng chịu khó xem sách, tôi cũng đủ rõ là anh còn ao ước nhiều cái lắm. Mỗi người một chí hướng. Tôi, tôi thích cái đời yên ổn, gia đình tôi cũng không muốn làm cho tôi phiền lòng, tôi tự lấy cái địa vị ngày nay lấy làm đủ. Còn anh, nếu anh chưa cho là đầy đủ thì anh có quyền mơ ước những cái khác. Khi người ta mới có hai mươi tuổi, người ta có quyền hoài bão đủ tất cả những cái cao xa. Thứ nhất cái người hai mươi tuổi ấy lại là anh.

II

Cái đời sống của Vĩnh ở Nam Vang trong mấy tháng trời, là cái đời của một thiếu niên cố chết để gây sự nghiệp. Ngày hai bữa đi làm và xem sách, có thể thôi. Vĩnh định tâm cóp nhặt một món tiền khá to rồi thừa dịp nào xin làm bồi tầu sang Tây học. Học để làm gì? chưa biết. Nhưng hăng làm sao cho sang tới Ba lê, mà người ta ca tụng là kinh đô của ánh sáng. Vì thế ngoài tiền cơm, Vĩnh chẳng tiêu gì. Phong ở chung

với Vĩnh, thấy Vĩnh hà tiện quá cũng phải kêu. Nhiều khi Phong rủ Vĩnh đi đường boong ăn cao lầu hay đi xem hát, Vĩnh đều từ chối. Phong gắt bảo:

– Thì tôi trả tiền cho anh, chứ tôi có bắt anh trả đâu mà anh sợ.

– Dù anh trả tiền, tôi cũng không đi. Lễ thứ nhất mất thì giờ xem sách. Lễ thứ hai tôi không thể ăn không của ai được. Anh hay người khác mời tôi đi, tôi xét có thể đi lại được thì tôi mới đi. Tôi chưa có thể đi lại được, vì tôi phải góp tiền để đi Tây học thì từ chối đi còn hơn. Lễ thứ ba, bây giờ tôi chưa muốn hưởng những cuộc vui bởi tôi cho xem sách là vui nhất.

Phong mời nhiều lần, Vĩnh đều trả lời thế, nên từ đấy Phong cũng không mời nữa.

Xứ Nam vang, thực phẩm đắt đỏ mà nhà ở lại hiếm, nên Vĩnh và Phong phải ở chung với vợ chồng Hoàn, một gian nhà chỉ kê được hai cái giường và một cái bàn, bốn cái ghế. Gian nhà ấy giá mười bốn đồng. Trước kia thì sự phí tổn trong nhà chia làm bốn, hai vợ chồng Hoàn một nửa và Phong, Vĩnh một nửa. Nhưng sau Vĩnh thấy thế thì thiệt hại cho Hoàn là người cũng lương ít như mình, bèn tính cách xoay sang ở trọ và trả cho Hoàn một tháng hai chục đồng. Vợ Hoàn thấy thế bèn bảo chồng:

– Ai cứ bảo anh Vĩnh anh ấy bủn xỉn, nhưng xem như việc này thì không phải thế.

– Đã đành tính anh ấy không bủn xỉn, anh ấy dành tiền để đi Tây học.

Cái giao tình của vợ chồng Hoàn

đối với Vĩnh từ đấy lại càng thân mà Vĩnh thì coi vợ Hoàn như người chị gái mình, một người chị gái săn sóc và quý mến em trai, chứ không phải chị gái chỉ ở cái tên không mà thôi.

Ở Nam Vang được sáu tháng thì Hoàn được lệnh đi Siemreap. Hoàn nghe tin tái người. Mà Vĩnh cũng ái ngại cho bạn bởi Vĩnh biết vì sự ăn tiêu đắt đỏ, Hoàn hết tháng hết lương. Nay phải đi xa, lại dọn dẹp đồ đạc, thuê nhà cửa thì tiền đâu. Mà vợ Hoàn lại gần đến tháng đẻ. Vĩnh muốn đem gần hai trăm bạc dành dụm giúp bạn, nhưng Hoàn từ chối:

– Số tiền ấy là cả tương lai của anh, tôi vay mà tôi biết chắc rằng không trả được thì tôi không vay. Túng thì đành túng, đến đâu hay đó. Trời sinh voi trời sinh cỏ, có chết ai bao giờ.

– Vẫn biết thế, nhưng chị ấy gần đến tháng đẻ thì làm thế nào? Ở Siemreap anh chẳng quen thuộc ai, vì tôi nghe nói, chẳng có mống người Bắc nào. Một mình anh đã vậy, nhưng còn chị ấy thì sao cho tiện. Anh cứ cầm lấy, tôi vui lòng tí cho anh chị vay cơ mà.

– Anh vui lòng cho vay nhưng tôi không thể vui lòng nhận được. Giá sở bằng lòng cho anh thay cho tôi thì hay quá.

– Chúng ta thử lên xin xem.

Chiều hôm ấy, hai người lên nói thống thiết thì ông Giám đốc bằng lòng ngay. Được tin Vĩnh đổi lên Siemreap, các bạn người Sài Gòn cùng sở mà Vĩnh mới quen ngỡ ý muốn viết thư gửi gắm với người nhà, nhưng Vĩnh đều từ chối:

– Tôi muốn sống với sự bất ngờ. Cứ để mặc tôi lên trên ấy rồi sự bất ngờ sẽ đem nhà ở lại cho tôi.

– Coi chừng trên ấy ít người Annam, không khéo thầy lại bị ở với Cao Mên ăn bô-hốc (prahok – Một thứ mắm cá rất nặng mùi).

– Bô hốc thì bô hốc miễn sống thì thôi.

Vĩnh yên chí rằng Siemreap không có người Bắc kỳ mà mình thì chẳng có một người Nam nào quen ở đây. Tất nhiên là đêm đầu phải ngủ trọ. Ai ngờ khi xe Auto ca vừa mới đỗ bỗng có một người trạc ngoài bốn mươi đến trước mặt chàng cung kính hỏi bằng tiếng Bắc:

– Tôi hỏi thế này thật là đường đột, ông có phải là ông Vĩnh người Bắc đổi lên làm sở giấy thép trên này không?

– Chính tôi, nhưng sao ông biết? Ông là người Bắc phải không? tôi nghe ông nói toàn giọng Bắc.

– Vâng, tôi là người Bắc, lên buôn bán trên này đã hơn hai mươi năm. Hôm qua có mấy thầy giầy thép người Nam đến chơi nhà tôi nói chuyện cho tôi biết rằng ông là người Bắc đổi lên trên này, nên tôi ra đón. Trên này chẳng có ai là người Bắc chỉ có một mình tôi. Thôi ông lại nhà tôi ở, người xứ sở với nhau gặp nhau thì còn gì bằng.

Vĩnh thấy người đồng hương xử với mình một cách sốt sắng không thể từ chối. Chàng vào trình diện với ông chủ rồi theo về. Đi đường, ông người Bắc tí tê nói:

– Tôi vào đây đã lâu năm, ít gặp người đồng xứ. Nên gặp ông tôi mừng lắm. Nhà

tôi tuy là người Sài Gòn, nhưng lấy tôi lâu năm thì cũng thành ra người Bắc. Thấy đừng ngại gì làm phiền vợ chồng tôi. Ta cứ coi nhau như người nhà. Mà chả người nhà thì cũng người nhà vì trong đồng đất nước người, ta gặp nhau là trở nên thân thích rồi.

Về đến phố Chợ, ông người Bắc trở cái biển sơn vàng có kẻ hai chữ Nam Phát Bazar Tonkinois mà bảo Vĩnh:

– Đấy tiệm tôi đấy.

Đến cửa đã có một người đàn bà ăn mặc Sài Gòn và hai cậu bé con trai ăn mặc rất sạch sẽ đứng đợi.

Ông Nam Phát đơn đả giới thiệu Vĩnh với vợ rồi bảo hai con:

– Chúng mày không chào ông đi.

Vĩnh thấy hai đứa mặt mũi khôi ngô đem lòng yêu, liền nắm tay đứa bé ước lên tám mà hỏi:

– Em lên gì?

– Em tên Định.

– Thế anh của em tên gì?

– Anh em tên Nam.

Cửa hàng đồ sộ, nhà cửa rộng rãi bày biện rất lịch sự. Vĩnh biết ngay là một gia đình giàu có.

Ông Nam Phát đỡ va li rồi đưa Vĩnh lên một cái buồng có giường tây, có bàn mà bảo:

– Đây, tôi đã để dành riêng cái buồng này chờ ông..

Vĩnh nhìn cái buồng lịch sự, rồi nhìn ông Nam Phát, cảm động bảo:

– Tôi không ngờ lại được ông tiếp đãi một cách chu đáo như thế này. Tôi đã làm gì mà ông cư xử với tôi quá tử tế thế?

– Ông là người Bắc. Thế là quá đủ rồi. Chính tôi đây phải ơn ông, phải ơn ông đã đem hình ảnh xứ sở đến cho tôi.

– Thế ông không năng về Bắc à?

– Tôi đã hơn hai mươi năm chẳng về bao giờ. Mà biết quê quán ở đâu mà về. Tôi mồ côi cha mẹ, xiêu bạt từ nhỏ, quên cả quê quán, chỉ còn nhớ mình là người Bắc và ở tỉnh Nam Định, nên tôi đặt tên hai cháu là Nam, Định để kỷ niệm quê quán của tôi. Thôi, ông thay quần áo và rửa mặt rồi mời ông xuống xơi cơm.

Xuống nhà, Vĩnh đã thấy ở buồng ăn

bầy ra một bàn tiệc đủ cả rượu ngon, vật lạ. Bây giờ, Vĩnh mới hiểu cái lòng tha thiết của con người ta đối với xứ sở đã sinh ra mình.

Suốt bữa cơm, ông Nam Phát đối với Vĩnh rất là sốt sắng mà bà vợ đối với Vĩnh cũng rất là niềm nở. Vĩnh bỗng thấy khoan khoái nhẹ nhõm cả người. Cạn cốc rượu đầu tiên, câu chuyện bắt đầu:

– Ông bà buôn bán tôi xem ra phát tài lắm?

– Cám ơn ông, nhờ trời cũng khá, nhưng phú quý bất quy cố hương.

– Thế sao ông không về Bắc?

– Một lẽ, tôi chẳng còn nhớ quê quán ở đâu mà về. Hai là nhà tôi quê quán ở trong này. Tôi về Bắc sợ nhà tôi phiền về

nổi nhớ nhung họ hàng.

Vĩnh vốn là người thông minh, không ưa những sự úp mở nên chiều hôm ấy, trước khi lên buồng ngủ, bèn bảo ông Nam Phát:

– Tôi ở đây chắc còn quấy quả ông bà về nhiều, vậy xin ông bà làm ơn cho tôi biết...

Ông Nam Phát là người từng trải đã hiểu ngay đại ý của Vĩnh muốn nói, vội gạt đi:

–Ồ, tiền với nong, ông đừng ngại, ai lấy tiền cơm ông.

– Ông bà có bụng tốt ấy, tôi cũng xin đa tạ. Nhưng giá tôi mà ở đây chơi dăm ba ngày hoặc một vài tháng thì ông bà không lấy đã đành. Nhưng tôi ở đây hàng năm, mà ông bà xử thế thì thiệt thòi cho

ông bà nhiều lắm. Gia dĩ như thế lòng tôi cũng áy náy không yên.

– Chẳng có gì là thiệt thòi, ông đừng ngại. Nhà thì của nhà, có ông chẳng qua thêm đũa thêm bát.

– Vâng, tôi vẫn biết thế, nhưng nếu ông bà cứ nhất định không lấy tiền thì có lẽ tôi cũng không dám ở đây nữa. Ủ, thì ông bà chả lấy nhiều thì lấy ít cho đủ số tiền tôi làm tổn phí cho ông bà.

Ông Nam Phát nghĩ một lát rồi bảo Vĩnh:

– Tôi thu xếp thế này thì tiện lợi cho cả hai bên, nhưng không biết ông có bằng lòng không?

– Việc gì ông cứ nói.

– Tôi có hai cháu mà thầy giáo Cao Mên ở đây dạy chẳng ra thế nào, lại phải học bằng chữ Cao mên lâu tấn tới lắm. Giá ông có thì giờ rồi, ông xem xét bài vở và mỗi ngày dạy cháu giúp tôi một bài thì hay quá. Mà như thế thì ông khỏi phải áy náy. ..

Vĩnh đã toan không nhận, nhưng thấy người ta xử với mình thật là chí tình không nỡ từ chối, liền trả lời:

– Tôi tuy đi làm, nhưng khi về tôi còn bận xem sách. Tôi có bảo các cậu ấy chẳng qua chỉ có thể bảo buổi tối độ một vài giờ đồng hồ thôi.

– Ô, một giờ đồng hồ là quá đủ rồi. Mà dù ông có bận xem sách nhiều thì cách một ngày ông bảo cháu một giờ cũng được.

Vĩnh ở đấy được hơn mười hôm, đối với vợ chồng ông Nam Phát rất là tương đắc. Mà hai đứa trẻ thì quần quít tin yêu như anh cả.

Một hôm buổi chiều, Vĩnh đi làm về gần đến nhà thì thấy thằng Nam, thằng Định nắm tay một người con gái trạc mười lăm, mười sáu và gọi mình riu rít, rồi thằng Định chạy lại nắm tay chàng mà bảo:

– Chị con mới đi học ở Sài Gòn về đấy.

Còn thằng Nam thì thì thầm bảo chị:

– Thầy học em đấy. Thầy em chăm học lắm. Thầy em tử tế lắm.

Đến gần, người con gái cúi đầu chào. Vĩnh cũng chào giả lại. Vĩnh còn dùng dằng chưa biết có nên đứng lại nói

chuyện hay vào nhà thì bà Nam Phát đã chạy ra:

– Đấy cháu Hai nó học ở năm thứ nhất trường Nữ học Sài Gòn, mời được nghỉ hè về đấy.

– Cô Hai trông còn nhỏ mà học giỏi quá nhỉ? Không biết cô Hai bao nhiêu tuổi?

– Cháu nó mười sáu. Nó đỗ bằng Cơ thủy năm ngoái.

– Cô ấy học giỏi như đàn ông. Tôi nhớ tôi năm mười lăm cũng mới đỗ bằng Cơ thủy.

Thế rồi Vĩnh lên gác cũng chẳng để ý nhìn kỹ xem cô Hai đẹp hay xấu.

Nói rằng cô Hai xấu thì cố nhiên là không phải. Nhưng nói rằng cô đẹp thì

cũng chưa đúng, bởi sắc đẹp của cô còn trong thời kỳ trứng nước, chưa thành hình rõ ràng. Cô người thon và tròn. Thật là cái dáng đẹp của người đàn bà xứ Nam chứ không “tè bè” như người đàn bà xứ Bắc. Thắt đáy lưng ong, khổ mặt trái soan, chân tay nhỏ, nước da trắng, hai con mắt bồ câu thùy mị. Toàn thể ngần ấy cái, hứa một sắc đẹp lộng lẫy về mai hậu.

Bữa cơm chiều hôm ấy, Vĩnh vào bàn ăn đã thấy người nhà ngồi đông đủ chỉ còn một ghế cạnh cô Hai là bỏ trống. Chàng đến ngồi đấy, chẳng thấy gì là ngượng vì chàng coi cô Hai như em gái mình.

Hôm ấy, cô Hai nói chuyện về sự học của mình ở Sài Gòn cho cha mẹ nghe. Suốt bữa cơm, những tiếng cười giòn giã vui như tết. Nếu một người hữu tâm

nhìn cô Hai nói, cô Hai cười, thì đã nhận ra bao nhiêu vẻ nên thơ, nhưng Vĩnh là người vô tình chẳng nhận thấy gì cả, hay chỉ nhận thấy cô Hai cười nói cũng như thằng Nam hay thằng Định cười nói mà thôi. Mà có lẽ cũng không còn hóm hỉnh dễ thương bằng chúng nó nữa.

Tối hôm ấy Vĩnh đương đọc sách trên buồng thì ông Nam Phát lên:

– Tôi biết ông bận đọc sách lắm. Nhưng giá ông có bụng tốt bỏ ra ít thời giờ dạy con cháu họ tôi thì may mắn quá. Vì nếu ông không bằng lòng thì cháu ở chơi đây với tôi ít ngày lại phải về Saigon học tư, chứ chơi dưng thì quên hết cả chữ. Ông làm ơn dạy giùm cháu cho tôi trong ba tháng hè, rồi hết hè cháu lại đi Saigon.

– Ông nói thì tôi nể lắm chứ quả tình

tôi bận lắm. Nếu tôi phải để nhiều thì giờ dạy học thì tôi còn thì giờ đâu xem sách nữa.

– Vàng, tôi biết thế, thì ông giúp tôi. Bởi cháu đi đăng đẵng một năm, vợ chồng tôi nhớ cháu lắm. Tôi vẫn định cho cháu nghỉ học ở nhà buôn bán, nhưng cháu nhất định xin học đồ đíp lôm mới thôi. À. mà tôi lấy làm lạ sao ông đã đồ đi làm có lương rồi mà còn học để làm gì?

Vĩnh không muốn nói cái chí của mình cho ông Nam Phát biết vì sợ ông không hiểu, bèn nói tránh:

– Tôi thích học thì học đấy thôi. Vậy từ nay buổi trưa khi ăn cơm xong, tôi sẽ dạy cô Hai từ mười hai giờ đến một giờ. Nhưng ông cho ăn cơm đúng mười một rưỡi thì mới được, chú trễ thì tôi mất cả buổi trưa.

Trong hai tháng giò, Vĩnh dạy cô Hai rất là chăm chỉ. Cô Hai thấy Vĩnh rất nghiêm trang, đứng đắn thì đem lòng kính và sợ. Mà Vĩnh thấy cô Hai thông minh ngoan ngoãn cũng đem lòng mến. Buổi tối khi thằng Nam, thằng Định lên học thì cô Hai cũng theo lên ngồi đấy mượn tiểu thuyết của Vĩnh xem hoặc làm những bài mà Vĩnh ra cho mình buổi trưa. Nhưng đến khi hết giờ học thì cô cùng theo hai em xuống. Mà ngoài khi dạy học, Vĩnh cũng chẳng nói chuyện gì với cô Hai bao giờ. Ngoài giờ học thì hai người chỉ gặp nhau ở buồng ăn. Cô Hai thấy Vĩnh nghiêm nghị quá nên muốn gì cũng không dám nói. Mấy hôm đầu, cô Hai mới lên học thì gọi Vĩnh bằng ông, nhưng mấy hôm sau thì cũng theo hai em gọi bằng thầy. Chính Vĩnh cũng không thấy sự đổi thay trong cách xưng hô ấy.

Vĩnh chỉ học, chỉ nhận thấy có quyển sách, ngoài ra chẳng nhìn nhận thấy sự gì khác cả.

Nhận ra thấy sự khác ấy trước tiên là bà Nam Phát. Bà thấy con gái bà đẹp ra, và nhiều khi ngồi gần người ra hàng giờ không nói. Nhưng bà cũng chẳng hiểu duyên cớ vì đâu. Bà lấy làm lạ. Bà cho là con gái đến tuổi dậy thì đều như thế cả. Bà cũng không hiểu tại sao nhiều hôm con gái bà cười nói cả ngày mà nhiều hôm mặt cứ rầu rầu chẳng nói chuyện với ai.

Những hôm cô Hai cười nói là những hôm Vĩnh chấm bài cho cô rồi khen cô. Mà những hôm cô buồn là vì sau khi Vĩnh chấm xong bài, Vĩnh chẳng khen gì cô cả. Vĩnh không biết cái duyên do như thế, nếu biết thì chàng cũng chẳng

hà tiện một lời khen vì bài vở ngày nào cô Hai cũng làm khá cả.

Một hôm buổi chiều chủ nhật, Vĩnh đang ngồi đánh mấy cái cúc và khâu dúi một đường áo sứt chỉ thì thấy cô Hai trang điểm rất lịch sự đẩy cửa vào.

– Hôm nay có phường xiếc lại, ba tôi biểu lên mời thầy đi xem.

Vĩnh chẳng ngừng đầu:

– Cô xuống nói với ông rằng tôi cảm ơn. Tôi bận lắm không đi được. Hà nội, tôi đã xem mãi chán lắm rồi.

– Thấy bận gì, ba tôi đã lấy vé cả rồi mà.

Rồi thấy Vĩnh đang khâu, cô Hai vốn vã bảo:

– Thầy bận vá áo phải không? Để tôi đem xuống nhà vá cho. Thầy mặc quần áo đi.

Rồi cũng chẳng để Vĩnh giả nhời, cô Hai lại dằng lấy kim chỉ. Dằng vội vàng thế nào, kim đâm phải tay Vĩnh. Một giọt máu nổi lên trên da. Cô Hai trông thấy vội vàng cầm lấy tay Vĩnh đưa lên môi mút giọt máu. Mút xong khẽ buông tay Vĩnh ra mà bảo:

– Tôi xin lỗi thầy nhé. Thầy còn đau nữa không? Ở trường, chị em tôi ai nhớ kim đâm phải tay cứ mút thế là khỏi buốt ngay.

Vĩnh cũng chẳng để ý đến cử chỉ ấy, chàng cho cô Hai vì tình thầy trò mà thương mình đấy thôi.

Cùng đi xem xiếc với cô Hai hôm ấy,

Vĩnh cũng chẳng nhận thấy rằng cô Hai ăn mặc lộng lẫy hơn mọi ngày; mà bọn con giai trẻ ai cũng nhìn chăm chăm, và hình như họ thèm muốn cái địa vị của chàng.

Tối hôm ấy, khi tan buổi học, cô Hai để cho hai em xuống trước, rồi hỏi Vĩnh:

– Thầy còn đau tay không?

Vĩnh thấy thế ái ngại liền ngọt ngào bảo:

– Không hề gì đâu. Một mũi kim đâm vào có sao. Cô đừng áy náy. À, tôi mới mua được quyển truyện này, tôi chưa có thì giờ xem, cô xem trước đi. Nếu cô thấy hay thì tôi cho cô đấy.

Hôm sau, cô Hai cười nói vui vẻ suốt cả một ngày. Nhưng chỉ được một ngày thôi. Những hôm sau, cô nhìn cuốn lịch

ở trên tường một cách sợ hãi vì ngày khai trường sắp tới rồi. Cô lại sắp phải đi Sài Gòn rồi.

Cha mẹ cô thấy thế lại ngỡ rằng con gái thấy sắp phải xa mình mà buồn nên cố hết sức lấy lời an ủi cô.

– Thì con đi Sài Gòn, rồi Tết má cho xe hơi về đón con, việc gì mà con buồn.

– Thỉnh thoảng ba về Sài Gòn vào thăm con. Tự giờ đến Tết thăm thoắt có là mấy.

Bao nhiêu nhờ an ủi đều vô hiệu. Cô Hai mặt lúc nào cũng buồn thiu. Cô biếng cả ngủ, cô biếng cả ăn. Bữa cơm cô cứ nhìn trộm Vĩnh, nhưng Vĩnh thì cứ cúi đầu ăn nào có nhìn thấy đâu cô nhìn mình.

Còn bảy ngày nữa, cô phải đi. Cô xếp

hành trang một cách uể oải, chán nản. Về mặt xa xôi lúc nào cũng băng khuâng tự hỏi: sao mình lại có thể xa... nhà trong bốn năm tháng giờ được?

Vĩnh thấy cô sắp đi học, cho nghỉ, nhưng cô nhất định không nghe. Mà từ đấy, mỗi khi đồng hồ đã đánh một giờ, cô còn tìm hết cách để ngồi rồn lại thêm một tí. Một tí thôi, vì Vĩnh là người làm việc rất đúng giờ, không thể khuấy rối được.

Cái tối trước hôm đi, cô theo hai em lên buồng Vĩnh cầm một cái hộp đưa cho Vĩnh mà bảo:

– Tôi có thêu được một tá khăn mặt biểu thầy đề thầy dùng. Khi nào thầy dùng hết thì thầy lại viết thư ra Sài Gòn cho tôi hay, tôi sẽ gửi một tá khác về cho thầy.

Vĩnh mở nắp hộp, cầm từng chiếc khăn mặt giờ lên:

– Khăn mặt lụa, sang quá, cô thêu đẹp quá. Một tá này tôi dùng thì bao giờ hết. À mai cô đi ra Saigon phải không, tôi gửi tiền cô mua cho tôi mấy quyển sách nhé.

Vĩnh toan đi mở tủ, lấy tiền, cô vội gạt:

– Ba và má tôi cho tôi nhiều tiền lắm. Thôi để tôi ứng cho thầy, chứ bây giờ đã biết giá cả bao nhiêu mà đưa trước.

– Đến Tết mới giả lại cô ấy à? Tết biết tôi còn ở đây hay là đã phải đổi đi nơi khác rồi.

Câu ấy làm cho cô Hai xây xẩm mặt mày. Nếu cô không vội ngồi ngay xuống ghế thì có lẽ có đã ngã. Nhưng Vĩnh vì

quay lưng vào mở tủ không nhìn thấy. Vĩnh lấy năm đồng đưa cho cô rồi bảo:

– Thôi cô cứ cầm lấy năm đồng này, nếu thiếu thì cô phụ vào cho tôi, mà thừa thì cô xem ở Sài Gòn có cái gì hay hay cô mua về cho tôi. Cô đi thế này, ông bà với thằng Nam thằng Định chắc nhớ cô lắm nhỉ? cô có nhớ chúng nó không?

– Thừa thầy có, tôi nhớ cả thầy nữa.

Thằng Định nghe cô nói thế liền chau mỏ:

– Thế chị ở nhà với thầy có được không?

Cô thẹn đỏ mặt không nói. Vĩnh liền nói:

– Học trò thì phải đi học, chứ ở nhà làm sao được. Có như mày lười như gấu,

động một tí thì làm nũng rồi xin ở nhà.

Vĩnh nói xong, tát yêu vào má thằng bé. Thằng bé khoái chí nói lem lém:

– Bây giờ có thầy đến đây, con không hay ở nhà, chứ trước khi thầy chưa đến, con ở nhà luôn luôn. Anh Nam cứ đi học một mình.

Cô Hai đi Sài Gòn được gần nửa tháng thì bỗng một hôm ba má cô thấy cô về. Ba má cô ngạc nhiên chưa hiểu duyên cớ làm sao thì cô đã vội vàng chạy lại ôm chầm lấy má cô khóc nức nở mà bảo:

– Con nhớ ba má quá không thể ở Sài Gòn được nữa đâu.

Ba cô an ủi cô:

– Ủ thì ở nhà học tư ông Vĩnh vậy. Từ khi mày đi, nhà này trống hẵn đi. Má mày cũng nhớ mày, ngơ ngẩn mất hai ba hôm.

Ba má cô nhớ cô là một sự chắc chắn rồi. Nhưng còn cô, có nhớ ba má cô hay nhớ ai mà phải giở về thì chỉ có trái tim cô biết.

III

Việc đầu tiên của cô Hai sau khi đã giải bày với cha mẹ cái cố làm sao cô thôi học là chạy lên buồng Vĩnh. Lúc ấy đã hơn ba giờ, cô biết chắc là Vĩnh đi làm nên cô không gõ cửa.

Vừa đến nơi, cô đứng lặng yên nhìn ngắm gian buồng, nhìn cái giường Vĩnh nằm, nhìn cái chăn Vĩnh đắp, nhìn chồng sách Vĩnh đọc, nhìn cái áo Vĩnh mặc, nhìn đôi giày Vĩnh đi. Rồi cô thấy lòng cô bồi hồi, đầu gối cô run, không tài nào đứng được nữa. Rồi cô ngồi xuống bên

giường. Cũng không hiểu lại làm sao, cô sẽ cầm cái gối mân mê, rồi cô lôi cái gối ôm vào lòng. Một quyển sách bìa đen thật dày hiển hiện ở trên tấm “ra” trắng. Cô cầm lấy xem thì thấy ngoài bìa có dán một mảnh giấy trắng trên kẻ mấy chữ: “Quyển nhật ký của tôi”. Dưới những chữ kẻ ấy lại có một dòng chữ viết bằng mực đỏ: cấm không ai được mở.

Cấm không ai được mở. Hàng chữ ấy có cái mãnh lực hâm nóng tính tò mò và muốn biết của cô Hai. Vẫn biết người viết quyển sách ấy đã dặn như thế, nhưng người viết quyển sách ấy không có ở đây, cô xem thì còn ai biết mà trách vấn cô. Mà như thế, cô có thể biết rõ cái đời của Vĩnh, biết hết được cảm tưởng của Vĩnh đối với nhà mình, đối với mình, cô xoắn xoe quyển sách mãi, cô cân nhắc những câu hỏi ngấm và những câu giả nhời

ngâm ở trong lòng cô rồi cô vùng mở ra.

Nhưng những dòng chữ ngừng ngoảnh vừa đập vào con mắt thì cô bỗng sợ hãi, có cái cảm tưởng như đã phạm một tội ác. Cô lại vội vã gấp quyển sách lại để vào chỗ cũ rồi chạy xuống thang, Nhưng đến nửa chừng, cô sực nhớ cô chưa để cái gối lên trên quyển sách, cô lại chạy lên. Để cái gối xong, cô còn ngắm kỹ càng xem nó có đúng như cũ không.

Suốt từ lúc ấy cho đến lúc Vĩnh về, cô chỉ áy náy rằng quyển sách và cái gối không đúng dấu, sợ Vĩnh biết chẳng.

Xuống dưới hàng, cô ngồi nói chuyện với má cô được mấy câu, cô lại đứng dậy đi ra cửa. Đứng ở cửa chưa được một phút, cô lại quay vào, cô nhìn đồng hồ, rồi cô lại xuống bếp. Xuống bếp chưa nói với con nụ xong một câu chuyện, cô lại

lên buồn mình. Cô sửa sang lại mái tóc, cô nhìn ngắm mãi cái bóng mình trong gương, rồi cô lại bồn chồn chạy xuống cửa hàng. Rồi cô lại ra đứng cửa.

Cô đứng ngồi không yên. Ba cô thấy thế bèn chỉ cô mà bảo với má cô:

– Con Hai nó nhớ hai em nó quá nôn như điên.

Má cô chỉ mỉm cười mà không giả nhời. Trong cái mỉm cười ấy, ta hình như thấy vẽ một nét hoài nghi, nổi lên một vũ trụ tha thứ, hiện hình một cảm tưởng ái ngại và xót thương. Má cô liền gọi cô lại gần sẽ lấy tay vuốt mấy sợi tóc xõa xuống mặt cô mà bảo:

– Thì con cứ ngồi đây, rồi... chúng nó thế nào cũng phải về, chứ biển được đi đâu mà con phải cuống cuống lên thế.

Rồi má cô lại nhìn ba cô mà bảo:

– Con Hai nó không đánh phấn thoa son mà trông cũng trắng và đỏ như người đánh phấn thoa son.

– Hừ, má nói thế, chứ thoa son và đánh phấn đẹp hơn nhiều. Má cho phép con đánh phấn nhé.

– Giá con đen thì má cho phép con đánh phấn ngay. Đấy con lấy gương mà soi xem có phải da con không đánh phấn mà còn trắng hơn má đánh phấn nhiều.

Cô vô lấy cái gương tay soi, rồi áp mặt lại gần mặt mẹ.

– Ủ nhĩ, má nhĩ! Tại con còn nhỏ, má đã già.

– Thế thì việc gì phải đánh phấn cho nó hồng da.

Má cô lại nắm cô tay cô mà bảo với ba cô:

– Mấy tháng về đây, con Hai nó đẩy ra nhiều. Trông bây giờ đã ra dáng con gái dậy thì mà nó cứ tưởng nó còn trẻ con, nũng nịu quá.

– Thế cho nó “bú tí”, có sao.

Ba cô nói xong, cười khanh khách. Má cô sẽ nguyệt yêu cô một cái rồi bảo:

– Chả bú tí nhưng sờ vú luôn.

Cô cháu môi cãi:

– Con sờ vú bao giờ, má chỉ bịa để nói xấu con.

– Phải, mới một năm nay, cô đi Sài Gòn, có không sờ vú, chứ trước kia ở nhà thì cô chả. Thằng Định nó thấy, lần

nào nó ghen, đấm đùì đụi mà vẫn không chữa.

Nói chuyện với ba má cô được dăm câu nữa, cô lại chạy ra cửa rồi cô lại chạy ra sân.

U em nuôi cô hồi trước, ngày nay đã trở thành u già đang kiểm quần áo để nấu, thấy cô đến liền cầm một cái khăn mặt giơ lên cho cô xem mà bảo:

– Giá tôi không kiểm lại, thì thằng bếp đã để cả cái khăn mặt lụa này vào nấu. Lụa nào mà còn được, cái khăn mặt này hình như của cô thêu cho ông Vĩnh. Ông Vĩnh dặn thằng bếp mấy lần đừng có nấu mà cái thằng hư thế, cứ quên.

Cô Hai bỗng ôm chầm lấy u già hôn, rồi móc túi lấy ra đồng bạc:

– Em đi Sài Gòn về không mua được quà gì cho u, biếu u đồng bạc nhé.

Cái đồng hồ treo đánh năm tiếng rền rĩ. Cô Hai vùng bỏ u già chạy lên nhà.

– Má nhỉ, sao năm giờ rồi mà các em con chưa về nhỉ?

– Chúng nó tan học năm giờ, có về đến nhà thì cũng phải năm giờ mười lăm. Nhưng thế nào cũng gần sáu giờ chúng nó mới về vì chúng nó còn ra nhà giấy thép đón thầy học cùng về.

Cô Hai đã thừa biết, nhưng có còn hỏi vờ:

– Thầy học nào?

– Ông Vĩnh đấy. Chúng nó độ này mền ông ấy lắm. Thằng Định đi đâu không rời tao ra một bước, tối nào không

được ngủ với tao là nó chu chéo lên, thế mà cứ nằng nặc đòi lên ngủ với ông Vĩnh. Tao phải đe nó mãi, nó mới chịu thôi.

– Thế sao má không cứ cho nó lên ngủ với ông ấy có được không.

– Thế phiền cho người ta vì người ta xem sách khuya lắm.

Không hiểu tại làm sao, cô bỗng thấy lòng cô yêu hai em cô hơn trước.

Sáu giờ kém mười lăm, Vĩnh dắt tay thằng Định và thằng Nam về tới cửa thì thấy cô Hai chạy ra. Cô ôm lấy thằng Định hôn chùn chụt.

– Chị Hai về bao giờ thế?

– Hôm nay có được nghỉ đâu mà chị Hai về?

– Cô Hai làm sao mà nghỉ học thế?

Với ba câu hỏi ấy, cô Hai chẳng biết giả nhời làm sao. Nhưng may, có bà Nam Phát đỡ lời:

– Cháu nó nhớ vợ chồng tôi và các em nên xin thôi. Mà tôi tính cháu nó còn trẻ dại, cho ở chỗ xa xôi thì cũng ngại lắm. Thôi thì để cho cháu ở nhà cháu buôn bán.

– Thế thì uống lắm nhỉ.

Vĩnh nói xong lên gác cũng chẳng hỏi thêm câu gì. Cô Hai thấy Vĩnh không bằng lòng về cái cử chỉ của mình bỗng buồn xo. Từ đấy cho đến bữa cơm chiều, chẳng thấy cô nói với ai một câu. Mà thằng Định đến nũng cô thì cô đuổi nó nguây nguẩy.

Bữa cơm tối hôm ấy, cô chẳng tưởng gì đến ăn. Cô cứ lăm la lăm lét nhìn

Vĩnh. Bà mẹ cô hiểu ý cô nên đến khi cơm xong liền bảo Vĩnh:

– Cháu Hai bây giờ nó đã không muốn ở Sài gòn. Mà xa xôi quá, vợ chồng tôi cũng rất lo ngại cho cháu khi trái nằng dở giò, vậy tôi phiền ông bảo thêm cháu giúp tôi.

– Muốn đỗ đíp lôm thì cần phải học theo chương trình nhà trường, chứ tôi bảo làm sao được. Tôi chỉ có thể dạy thêm cô ấy Pháp văn

– Thì Pháp văn cũng được, chúng tôi cho cháu đi học là để biết chữ có phải để đi làm đâu.

– Tôi bận lắm bà ạ. Dạy thằng Nam thằng Định thế cũng đã mất nhiều thì giờ lắm rồi. Trước kia tưởng cô Hai học trong ba tháng hè thì tôi cố dạy được.

Chứ dạy hàng năm thời tôi thì giờ đâu.

Ông Nam Phát bèn bảo Vĩnh:

– Có phải thế thì chẳng dám phiền ông nữa. Cháu nó biết thế cũng đủ làm sổ sách rồi.

Cô hai bỗng khóc òa lên rồi mếu máo:

– Thế mai con lại ra Sài Gòn vậy. Con muốn học nữa cơ.

Vĩnh thấy thế ái ngại liền ngọt ngào bảo:

– Cô muốn học nữa thì nên ra Sài Gòn. Nhưng nếu có phải cô nhớ ông bà quá mà không thể đi Sài Gòn nữa thì thôi, tôi cũng đành để ra một giờ trong một ngày dạy cô. Cô đã bằng lòng chưa? Thế cô lau nước mắt đi nào.

Cô Hai mặt còn đầm đìa nước mắt
 nhoẽn miệng cười. Cái cười ấy thật là
 bao hàm bao nhiêu ý nghĩa mà tiếc thay,
 Vĩnh không hiểu.

Thằng Định thấy cô vừa khóc, vừa
 cười liên chế:

– Ê, ê không biết xấu...

Cô chạy lại toan củng nó thì nó đã
 chạy nấp vào lòng Vĩnh:

– Thầy cứu con với. Ê, ê, không biết
 xấu lại còn đánh người ta.

Rồi lắc tay Vĩnh hỏi:

– Chị ấy trốn học sao thầy không
 đánh chị ấy đi. Mà khi con muốn ở nhà,
 thầy lại đánh con? Thầy củng chị ấy hơn
 con à?

Cả nhà đều cười rộ. Cô Hai cũng bật cười.

Từ khi đến ở nhà ông Nam Phát, Vĩnh đã thấy đời mình đỡ hiu quạnh.

Mà từ khi cô Hai bỏ học ở Sài Gòn về, Vĩnh chẳng còn thấy gì là hiu quạnh nữa. Chàng thấy xung quanh toàn là những người yêu mình, quý mình cả. Bao nhiêu nỗi buồn từ trước đến nay bỗng tiêu tán cả đi. Nhưng chàng vẫn chẳng để ý gì đến cái tình cô Hai đối với mình. Chàng cũng chẳng biết nữa. Vì chàng không thể tưởng tượng đến ái tình với một cô con gái bé mà người cha coi mình như bạn, với một cô học trò nhỏ coi mình như thầy.

Những sự săn sóc của cô Hai chàng cho rằng vì tình thầy trò mà ra cả. Chàng cho vì cô thương mình cô độc ở nơi đất

khách mà sẵn sóc đến mình đây thôi.

Sự sẵn sóc của cô Hai đối với Vĩnh thì thật chu đáo không thể nói. Nó vượt quá phạm vi thầy trò.

Sáng nào, năm giờ rưỡi, Vĩnh dậy cũng đã thấy cô Hai léo xéo gọi đầy tớ lấy nước vào buồng tắm cho mình rồi. Tập võ xong, vào buồng tắm đã thấy nước, khăn mặt, xà phòng tinh thơm. Về buồng ngủ đã thấy cốc sữa nóng và cái bánh Tây để đấy. Từ khi cô Hai về, cô đã bỏ cái lệ bắt Vĩnh phải ăn lót lòng với cả nhà, vì cô bảo thế làm mất thì giờ xem sách của Vĩnh. Cô bắt thằng bếp phải đem đồ ăn lót lòng lên buồng cho Vĩnh để Vĩnh vừa ăn vừa có thể xem sách. Đi làm về đã thấy giường nệm xếp tinh thơm; giày dép lau bóng, sách vở xếp đặt đâu vào đấy. Mà sáng nào cũng có mấy đóa hoa hồng tươi cắm ở trên bàn.

Bữa cơm nào cũng thấy cô Hai lên gọi Vĩnh xuống ăn, chứ không như trước hoặc thằng bếp, hay thằng Nam, thằng Định. Gối, khăn mặt, cô Hai thuê cho Vĩnh không biết bao nhiêu, cái áo nào mới hơi rách, cô đã mạng tử tế.

Vĩnh đem so sánh đời mình ngày nay với đời ngày trước, nghĩ đến lúc phải đổi đi nơi khác mà lạnh cả lòng.

Còn vợ chồng Nam Phát thấy con mình đối với thầy học như thế cũng để im, vì ông Nam Phát vẫn nuôi trong lòng cái hy vọng làm sao con gái mình lấy được một người Bắc một trăm phần trăm. Nay người này đã là người nết na có chí thì còn gì bằng. Mà bà Nam Phát thì vì biết lòng con quá yêu người ta nên cũng vì thương con mà “thương” cả đến điều sở nguyện của lòng con. Bà tuy là người Sài gòn, nhưng vì lấy chồng người

Bắc lâu năm, nên bà cũng đã Bắc hóa. Gia dĩ bà có một người chồng Bắc tử tế, căn cơ, ngay thẳng như ông Nam Phát, bà nhìn tất cả người Bắc bằng một con mắt đầy cảm tình. Bà cho người Bắc có đủ điều kiện để làm cho vợ được sung sướng. Thứ nhất cái người ấy lại là người đã được con gái bà yêu.

Câu chuyện bà thủ thỉ với chồng trong canh khuya đủ tỏ cho ta biết rõ lòng bà đối với việc trăm năm của con gái mình.

– Ông à, tôi xem ra hình như con Hai nó mến cái nhà thầy Bắc ấy quá.

– Bà có chắc không?

– Ai còn có thể biết con hơn mẹ.

– Thế thì bà cứ để yên nhé. Nếu nó lấy được thầy ấy thì may quá. Thầy ấy là

người nết na có chí lắm.

– Tôi cũng biết thầy ấy tử tế lắm.

– Nhưng thầy ấy có ... cho con Hai là tuồng trẻ, thầy ấy có để ý gì đến đâu.

– Người ta là người nhớn lại là thầy học, người ta có biết, người ta cũng để bụng, chứ khi nào người ta lại nói ra.

– Những việc buôn bán thì ông sành lắm, chứ những việc này thì ông dốt đặc. Quả tình thầy ấy không biết đâu.

– Thế để hôm nào tôi liệu nhờ nói cho thầy ấy biết cái ý của vợ chồng mình nhé.

– Đừng, cứ để thế thì hay hơn. Con mình mới mười sáu tuổi, còn nhỏ lắm. Mười lăm hôm nữa Tết, mới có mười bảy mà thầy ấy mới hai mươi hai đã vội

gì. Cứ để cho trẻ biết rõ nhau thì tình vợ chồng mới lâu bền.

– Thế nhớ người ta đổi đi nơi khác hay nhà người ta gọi người ta về lấy vợ thì có phải khổ cho con mình không?

– Để đến lúc ấy sẽ hay. Nếu người ta mà thương con mình thì người ta có thiếu gì cách để lấy con mình. Người ta xin nghỉ để cưới, hay người ta thoái thác với nhà. Mà lạ, tôi xem ra thầy này chẳng nhớ nhà và chẳng thư từ gì về cho nhà cả.

– Hình như xích mích với anh em, cha mẹ.

– Quái, thầy ấy sao người kín đáo quá, chẳng nói chuyện nhà, chuyện cửa với ai.

– Tôi cũng có biết đại khái thầy ấy cha mẹ song toàn và đông anh em mà thôi.

– Con Hai thì nó mê người ta lắm rồi đấy.

– Thì để cho nó mê có hại gì. Nhưng tôi chỉ sợ người ta lại không yêu con gái mình thôi.

– Cái ấy ông đừng lo. Vừa đẹp, vừa giàu, vừa nết na, vừa thông minh như con Hai ai mà không yêu được. Chưa đến lúc đấy thôi. Rồi chả say như uống rượu.

Trong những đêm ông bà Nam Phát nói chuyện về việc trăm năm của cô Hai thì cô Hai cũng trần trọc không ngủ được. Cô chẳng hiểu ái tình ra thế nào. Cô chỉ ao ước giá được nhìn thấy Vĩnh

luôn, gần Vĩnh luôn, thế thôi. Cô cũng chẳng nghĩ mà cùng chẳng hiểu đến cái thú vợ chồng. Hay cũng hiểu một cách mơ hồ như thằng bé con nghe người ta nói chuyện ngáo ộp, chứ cũng chẳng biết ngáo ộp nó ở đâu mà mặt mũi nó ra thế nào. Cô chỉ có một cái sướng là khi nào Vĩnh khen cô học giỏi. Và có một cái vui là khi nào được cùng hai em đi chơi ô tô với Vĩnh. Cô nhớ mãi cái hôm Vĩnh đưa cô và hai em đi Đế Thiên Đế Thích rồi tắm ở hồ Barai.

Hôm ấy, cô cùng hai em cô mặc quần áo tắm xuống tắm chung với Vĩnh, Vĩnh biết bơi, bơi ra xa rồi lại bơi vào. Còn thằng Nam, thằng Định thì té cô ướt hết cả tóc. Cô khoái nhất cái lúc Vĩnh mắng hai đứa rồi chạy lại lấy khăn mặt lau tóc và lau mặt cho cô.

Hai em cô thì cứ nín lấy Vĩnh bắt Vĩnh dạy bơi. Vĩnh chiều hai đứa, đỡ cho hết đứa này bơi rồi đến đứa kia. Cô ao ước giá Vĩnh cũng dạy mình, nhưng ngượng ngùng chẳng dám nói ra thì thằng Nam đã bảo Vĩnh:

– Thầy dạy chị con bơi chứ.

Vĩnh ngừng đầu hỏi cô:

– Cô Hai có muốn học bơi không?

Cô Hai se sẽ đáp:

– Có.

Rồi cô giơ hai tay cho Vĩnh nắm. Lần ấy là lần đầu da thịt cô chạm với da thịt Vĩnh, cô thấy bàng hoàng cả người.

Từ đấy cô ao ước giá chủ nhật nào, Vĩnh cũng đưa cô đi tắm. Nhưng ác thay, Vĩnh chỉ đi một lần rồi thôi. Cô muốn

đòi đi nữa, nhưng thấy Vĩnh nghiêm nghị quá, cô sợ không dám nói. Cô xui hai em cô xin Vĩnh đi nhưng lần nào cũng bị Vĩnh từ chối.

Thằng bếp, thằng bồi, bác tài, con nụ cho đến u già nuôi cô thuở trước đã điếc tai về những lời dặn của cô.

– Cái áo này của ông Vĩnh phải là cho tử tế.

– Đôi giày này của ông Vĩnh phải đánh cho tử tế.

– Lên quét buồng cho ông Vĩnh tử tế.

– Ông Vĩnh ông ấy sai đấy, chạy mau lên!

Cô cho ở đời chỉ có cái nghề ký giày thép gõ cạch cạch là danh giá nhất. Cô

cho chỉ có cái nghề bán măng đa là đáng yêu nhất. Cô cho chỉ có ông Vĩnh ký giấy thép là sang trọng nhất, tử tế nhất. Cái gì cũng ông Vĩnh.

- Ông Vĩnh, ông ấy làm như thế.
- Ông Vĩnh, ông ấy bảo như thế.
- Ông Vĩnh, ông ấy hay ăn như thế.
- Ông Vĩnh, ông ấy hay hát như thế

Ông Vĩnh, những ông Vĩnh là ông Vĩnh.

Cái gì cứ ông Vĩnh là phải cả.

Ba má cô thấy cung cách cô như thế chỉ mỉm cười. Cả nhà ai cũng biết là cô yêu ông Vĩnh nhưng duy chỉ có cô là cô không biết là mình yêu ông Vĩnh và ông Vĩnh không biết cô yêu mình mà thôi.

Thằng nhỏ, con nụ đứa nào mà làm cho ông Vĩnh giận hay làm hỏng cái gì của ông Vĩnh là bị cô củng biêu cả đầu.

Cái bàn giấy của ông Vĩnh đã có cô trông nom chu đáo lắm. Mà cái buồng của ông Vĩnh là chỗ cô thích lên nhất.

Cái bàn thẩm chỉ mới hơi dính mực đã được cô thay giấy thẩm mới. Lọ mực hơi cạn đã được cô đổ thêm. Cái da áo gối hơi bẩn đã được cô thay, buồng hơi rác đã được cô gọi người lên quét.

Ngoài sự quét dọn cái buồng và săn sóc cái bàn giấy của ông Vĩnh, cô chẳng thấy làm việc gì mà được vui cả.

Cô chẳng thích nói chuyện với ba cô, với má cô, với các em cô, nếu ba cô má cô và các em cô không nói chuyện đến ông Vĩnh.

Ông Vĩnh mà đi đâu thì cô mong ngóng như trẻ con mong mẹ về chợ.

Cô còn nhớ mãi cái đêm có người mời Vĩnh đi ăn tiệc suốt sáng không về.

Đêm ấy, cô không ngủ, chỉ chăm chăm chờ ông Vĩnh gọi là xuống mở cửa. Nhưng chờ đến mười một giờ, cô thiếp đi lúc nào không hay. Đến lúc cô mở mắt ra đã sáng bạch nhật. Cô hỏi người nhà mới biết cả đêm ông Vĩnh không về. Cô băn khoăn tự hỏi không biết tối qua ông Vĩnh ngủ đâu và làm gì? Cô chờ để hỏi cho ra nhẽ. Nhưng đến lúc ông Vĩnh về cô lại sợ không dám hỏi. Cô xui thằng Định lên hỏi thì mới biết rằng hai giờ đêm ông Vĩnh về, sẽ gọi cửa không thấy ai ra mở, ông sợ gọi to làm mất giấc ngủ của người nhà, nên ông ra sở ngủ.

Cô nghe em nói mới yên lòng, nhưng cô gọi thằng ở lên mắng cho một trận nên thân. Những là đồ điếc lòi, đồ mê ăn mê ngủ, thôi thì đủ các thứ tên để nguyên rửa những người ngủ say.

Bao nhiêu cảm tình của cô đối với Vĩnh, Vĩnh đều không biết cả. Những đêm cô Hai trần trọc, những đêm ông bà Nam Phát nói chuyện với nhau về việc trăm năm của con gái mình thì Vĩnh cứ đánh một giấc thẳng chẳng nghĩ gì đến cô Hai, chẳng tơ tưởng gì đến việc trăm năm.

Chàng thấy mọi người âu yếm săn sóc đến mình, thì chàng chỉ có cảm giác là mình không còn là ông khách ăn cơm trọ ở cái nhà này nữa. Chàng coi mình như em hay con của cái gia đình này mà thôi.

Một khi con người ta đã không buồn bực thì phải phấn chấn trong người. Gần Tết, vợ chồng Hoàn lên chơi thấy da dẻ Vĩnh hồng hào đều khen:

– Độ này anh béo tốt và đẹp ra.

Vợ chồng Hoàn đã là bạn thân với Vĩnh thì tất nhiên được ông bà Nam Phát biệt đãi và cô Hai chiều chuộng. Thôi thì bắt tài xế đánh xe đưa đi chơi chẳng thiếu một nơi nào: Biển Hồ (Lac Tonlésap), Đế Thiên - Đế Thích, Péam-séma. Đến lúc về là mua biếu đủ các thứ quà.

Lúc sắp từ giã, vợ chồng Hoàn hỏi Vĩnh:

– Anh làm thế nào mà được nhà này quý thế?

– Tôi chẳng làm thế nào cả, tôi chỉ dạy các con người ta thôi,

– Anh ở đây không mất tiền cơm chắc để dành được nhiều?

– Gần nghìn bạc.

– Thế anh có định tìm dịp đi Tây nữa không?

– Khi nào tôi để dành được nghìn rưỡi thì tôi đi.

– Chúng tôi như anh thì chúng tôi ở luôn đây.

Vĩnh không hiểu cái thâm ý của vợ chồng Hoàn bèn sốt sắng trả lời:

– Ở đây mãi thế nào được, ở đây thì rồi đến mai một một đời. Đến cuối năm 1927 thế nào tôi cũng kiếm cách sang Tây.

Vợ chồng Hoàn nghe cái giọng thành thực của bạn thì biết ngay rằng bạn chưa yêu cô Hai, chỉ ngậm ngùi mà bảo:

– Anh may mắn gặp được người tử tế quá. Nhưng khi anh đi chắc cả nhà người ta nhớ anh.

– Nhớ thì nhớ chứ. Mình có thể vì sợ người ta nhớ mà bỏ cả sự nghiệp một đời sao. Sự nghiệp của em là phải tìm đến thành Ba lê kia. Cái cứu cánh của đời em là phải gây lấy một địa vị lấy lòng cho bỏ những lúc thấy mẹ em riết móc em.

– Thế từ bấy đến nay, anh có nhận được tin nhà không?

– Chẳng nhận được tin gì. Em viết mấy cái thư về, chẳng được thư trả lời, em chán cũng không viết nữa.

– Chắc các cụ còn giận anh về cái tội bỏ nhà trốn đi.

– Có lẽ. Giá nhà em mà đối với em cũng được như gia đình ông bà Nam Phát đối với em thì đời em thực là hoàn toàn sung sướng. Nhưng tiếc thay.

– Thôi anh cũng đừng nên buồn rầu nữa. Tết này, anh thử viết một cái thư thống thiết về xin lỗi xem hai cụ có trả lời không nào.

– Em có làm gì nên lỗi mà phải xin. Mà có lỗi người dưới mấy cũng xin.

– Anh cứ bướng như thế thảo nào hai cụ chẳng giận.

– Giận thì giận cũng đành. Em không thể dối trá và nịnh hót được.

– Thế khi nào anh sắp đi Tây, anh

viết giấy cho vợ chồng tôi biết nhé. À, vợ chồng ông Nam Phát có biết cái ý định của anh không?

– Nói với người ta có ích gì. Người ta với mình là người dưng có can thiệp gì mà nói.

– Anh nghĩ thế là anh nghĩ lắm. Tôi thiết tưởng một khi ai đã đối đãi với mình được tử tế như ông Nam Phát đối với anh thì không còn là người dưng nữa.

– Đã đành rằng thế, nhưng nói ra sợ người ta vì mện mình lại bàn ra nói vào lời thôi. Chẳng lợi gì cho mình lại buồn cho người ta. Để đến khi nào gần đi, em sẽ nói. Ấy cũng chỉ ngại một điều là người ta đối với mình tử tế quá, mà mình đột nhiên bỏ người ta mà đi thôi. Nhưng sự nghiệp là trọng, nhần tâm thì cũng phải nhần tâm chứ sao.

Câu chuyện đến đây thì cô Hai lên. Vợ Hoàn liền nắm tay lôi lại gần mà bảo:

– Bao giờ cô rồi, ra Nam Vang chơi với vợ chồng tôi nhé.

Cô Hai liền trở Vĩnh mà bảo:

– Để khi nào ông Vĩnh ra Nam Vang, em sẽ đi theo ông ấy ra thăm ông bà.

Rồi cô thở dài:

– Nhưng ông Vĩnh ông ấy có đi đâu bao giờ mà bảo em được theo ông ấy.

Ông Vĩnh, lúc nào cũng chỉ ông Vĩnh. Vợ Hoàn thấy ái ngại liền bảo:

– Cô cứ kiên tâm có một ngày kia... rồi ông cũng bằng lòng... cho cô theo ra Nam Vang chơi.

IV

Tối hôm ấy là tối ba mươi Tết. Vĩnh buồn rầu nghĩ đến quê cha đất tổ. Chàng tưởng tượng lúc này là lúc cha mẹ, anh em đang sum họp, thấy thiếu mình, cùng nhau nói chuyện về mình đây. Chuyện gì? Vĩnh cũng đoán chừng rằng: đều là những chuyện kể tội mình. Chàng đem so sánh những cử chỉ của gia đình ông Nam Phát đối với mình với lại những cử chỉ của cha mẹ anh em mình đối với mình, thì thấy một bên tử tế với mình quá, và một bên thì tệ với mình quá. Rồi chàng bâng khuâng tự hỏi

sao cha mẹ đã sinh ra con mà lại không yêu con? Sao anh em đã sẵn có tình máu mủ liên lạc mà không yêu được nhau? Chàng cho là lỗi tại mình không khéo khu xử. Chàng lại sức nhớ tới lời Hoàn dặn viết một bức thư thống thiết về nhà.

Nhưng vừa đem giấy bút viết được mấy chữ thì chàng lại không biết viết những gì. Viết những câu sáo để tả những cảm giác mà lòng mình không có thì chàng không thể viết được. Chàng lại xé đi định bụng ngày mai chỉ ra sở đánh một cái giầy thép chúc mừng. Chán chường chàng thở dài nằm xuống giường.

Vừa lúc ấy thì có tiếng gõ cửa. Cô Hai vào:

– Ba má tôi biểu mời thầy xuống xơi nước tất niên với ba má tôi.

Vĩnh đứng dậy cứ quần áo ngủ đi xuống. Vừa qua khỏi cửa, cô Hai đã gọi giật lại:

– Tối hôm nay hơi lạnh, thấy khoác áo Tây vào không cảm.

Rồi cũng chẳng để Vĩnh giả nhời, cô Hai chạy đi lấy cái áo khoác lên vai cho Vĩnh.

Ở buồng khách, đèn thấp sáng trưng, vợ chồng ông Nam Phát và thằng Nam, thằng Định đều ngồi ở đấy.

– Tôi có người biểu ít chè mạn sen thơm lắm, mời ông xuống xơi một chén với tôi.

– Cám ơn ông hà.

Vĩnh nhìn mặt mọi người thì hiểu ngay vừa đây họ có nói chuyện đến mình.

Chàng hiểu ngay vì người ta nhìn cảnh gia đình sum họp êm ấm của người ta nên chạnh thương nỗi cô độc của mình. Chàng bùi ngùi cảm kích. Đến khi thẳng Định tụt xuống ghế chạy lại nắm tay hỏi chàng:

– Tết, thầy có nhớ nhà không?

Thì chàng không còn giấu được vẻ buồn lộ ra trên mặt.

Chàng sẽ ôm lấy nó bế lên lòng:

– Thế thầy nhớ nhà, em bằng lòng để thầy về nhà ăn Tết nhé?

– Thế thì con lại nhớ thầy. Con không bằng lòng cho thầy về nhà đâu. Thầy phải ở mãi mãi đây với con cơ. Thầy ở đây ăn Tết với con. Rồi mai ba má con mở hàng cho thầy.

Bà Nam Phát vùng cười lớn, rồi nạt thẳng bé:

– Chỉ nói nhảm. Ai lại dám mở hàng cho thầy.

– Thế không mở hàng cho thầy thì thôi. Nhưng mai thầy mở hàng cho con nhé.

Vĩnh hôn nó rồi bảo:

– Ủ, mai thầy mở hàng cho em một xu.

– Một xu thì ít lắm, con không lấy đâu.

Bà Nam Phát lại cười:

– Cái anh chàng ấy thật xấu nết, ai lại mặc cả sự mở hàng bao giờ.

Vĩnh uống vài chén nước rồi cáo từ

lên gác. Cô Hai cũng theo lên mà Vĩnh không hay. Lên đến buồng, Vĩnh ngồi gục đầu xuống bàn nghĩ ngợi. Lần ấy là lần đầu, cô Hai thấy Vĩnh buồn rữ như thế. Cô liền chạy đến đỡ đầu chàng dậy mà hỏi:

– Thầy nhớ nhà, thầy buồn lắm sao?

Vĩnh xưa nay là người gan góc không để lộ vẻ buồn lo cho ai biết bao giờ, nay bỗng để cô Hai bắt gặp, chàng thấy ngượng nghịu vì chỗ người ta đã thấy được chỗ yếu của mình. Chàng liền giả nhời để chữa:

– Tôi buồn vì một lẽ khác, chứ có phải buồn vì nhớ nhà đâu!

Đã có bụng thương nhau, thấy nhau buồn thì phải hỏi cho ra, chứ không thì chịu làm sao được:

– Thấy buồn gì, sao thấy không nói cho ba má tôi biết?

– Ông bà biết thì làm gì được.

Rồi Vĩnh đánh trống lảng sang chuyện khác. Cô Hai tiu nghỉu xuống nhà, nhưng từ đấy cái buồn của Vĩnh đè chiu trên lòng cô.

Đêm hôm ấy, Vĩnh trần trọc cả đêm không ngủ nên dậy trưa. Vừa mặc quần áo xong định xuống chúc mừng vợ chồng ông Nam Phát thì đã thấy thằng Nam, thằng Định và cô Hai tay cầm một bó hoa hồng lên:

– Năm nay con mừng tuổi thầy mạnh khỏe.

– Năm nay con mừng tuổi thầy giàu.

– Năm nay tôi mừng thầy đừng buồn như năm ngoái.

Rồi cô Hai cầm lấy bó hoa đưa cho Vĩnh, Vĩnh cầm lấy bó hoa.

– Tôi cảm ơn em. Tôi rất mong rằng suốt năm em sẽ tươi được như bó hoa em tặng tôi hôm nay.

Lần ấy là lần đầu. Vĩnh gọi cô Hai bằng em. Cô Hai nghe thấy Vĩnh xưng hô với mình một cách thân mật như thế sung sướng lạ lùng. Cô nhìn Vĩnh bằng một cách trêu mếu:

– Không biết tại làm sao, tôi thấy thấy buồn thì tôi khổ quá, cả đêm hôm qua tôi không ngủ được.

– Từ đây, em sẽ ngủ được, vì từ nay tôi sẽ không buồn nữa.

Vĩnh móc túi lấy ra hai đồng mở hàng cho thằng Nam, thằng Định mỗi đứa một đồng.

Thằng Định cầm đồng bạc đút túi rồi bảo Vĩnh:

– Thế thầy không mở hàng cho chị Hai¹ con à? Lúc nãy, ba má con mở hàng cho chị ấy một trăm bạc. Mà con chỉ có một đồng. Năm nào con cũng kém chị ấy. Thầy mở hàng chị ấy đi, nhưng đừng nhiều hơn con nhé.

Vĩnh nghĩ ngợi một lát rồi tiến đến sẽ hôn vào trán cô Hai mà bảo:

– Tôi xin mở hàng cho cô một cái hôn để đáp lại tấm lòng tử tế của cô đã trông nom săn sóc tới tôi như một người anh giai. Và tôi xin phép cô từ nay cho tôi coi cô như người em gái.

Cô Hai thẹn đỏ mặt, nhưng sung sướng mà thành ra ghen lời chẳng nói được câu nào. Vĩnh lại nói:

1 Lệ của Sài Gòn gọi chị cả là chị Hai

– Cái đời hiu quạnh của tôi thật đã nhờ cô mà được vui vẻ nhiều lắm.

Vĩnh thành thực coi cô Hai như người em gái, chứ chàng có ngờ đâu vì cái hôn ấy một tấm tình thơ ngây trong thời kỳ trứng nước bỗng vụt nhón lên.

Thằng Định xuống nhà bà bà khao với mẹ:

– Thầy con mở hàng cho chị Hai con một cái hôn mà không cho tiền.

Bà Nam Phát nghe thế ngờ Vĩnh đã yêu con mình rồi, tối hôm ấy hỏi dò con gái:

– Ông Vĩnh.. ông ấy... sáng hôm nay làm.. cái gì đối với con đấy?

– Có làm cái gì đâu.

– Sao thằng Định nó bảo ông ấy “hun” con?

– À có, có “hun” vào trán con khế một cái.

– Một cái thôi à?

– Một cái chứ mấy cái nữa.

– Thế ông ấy không nói gì với con à?

– Khòong... à có. Ông ấy bảo ông ấy cảm ơn con và coi con như em gái.

– Có thế thôi à?

Bà Nam Phát ngẫm nghĩ một lát rồi lại hỏi con:

– Thế con có yêu ông ấy không?

Cô Hai bỗng tái mặt, run lên không trả lời.

– Con có muốn ở gần ông ấy không?

Cô Hai sà vào ôm chầm lấy mẹ khóc hu hu. Bà Nam Phát để cho con khóc một lúc lâu rồi nâng niu bế con lên lòng mà bảo:

– Con muốn lấy người ta, ba má gả cho đấy. Nhưng để con lớn thêm một ít nữa đã.

Cô Hai chỉ nắm chặt lấy tay mẹ mà không nói gì.

– Thế từ trước người ta có trêu chọc gì con không?

– Trêu chọc, bao giờ thấy con lại trêu chọc.

– Không, má bảo trêu chọc, nghĩa là có nói gì với con không.

– Nói thì vẫn nói luôn, ngày nào chả nói.

– Ừ, thì má vẫn biết thế, nhưng ngoài chuyện dạy con cơ mà.

– Thế thì chẳng nói chuyện gì khác cả.

– Thế ông ấy hôn trán con lần này là lần đầu à.

– Là lần đầu.

– Ông ấy tử tế lắm phải không con.

– Tử tế lắm lại có lòng tốt nữa. Thằng bếp xin về quê ăn Tết, ông ấy cho năm đồng.

– Tốt với thằng bếp nhưng biết có tốt với con không.

– Sao lại không tốt.

– Thế con vui lòng làm vợ ông ấy chứ?

Cô Hai ngả đầu vào ngực mẹ không trả lời.

Những cử chỉ của Vĩnh những ngày hôm sau đủ khiến cho bà Nam Phát biết rằng chàng chưa yêu con mình. Nhưng từ đấy thì cô Hai đối với Vĩnh có vẻ thẹn thò e lệ không dám thân mật như trước nữa. Hình như cô cố lảng tránh Vĩnh. Bữa cơm nào mà cô vào sau phải ngồi cạnh Vĩnh là cô thấy khó chịu.

Cô không dám một mình vào buồng Vĩnh khi có Vĩnh ở đấy nữa. Hết giờ học là cô gấp sách xuống ngay chứ không có nán lại như trước. Mà cái tên Vĩnh, người nhà cùng ít ai nghe thấy cô gọi đến nữa. Cô đã đem ấp ủ vào trong lòng.

Ông Nam Phát thấy thế tưởng con gái mình giận gì Vĩnh liền hỏi vợ:

– Này, mấy tháng nay, tôi xem con Hai nó ngúng nguẩy với ông Vĩnh làm sao đấy.

Bà Nam Phát cười bảo chồng:

– Tôi vẫn bảo ông chỉ buôn bán là giỏi, còn những chuyện này ông ù ù cạc cạc chẳng hiểu một tí gì. Nó ngúng nguẩy với ai, nó ngúng nguẩy với nó. Nó ngúng nguẩy với người ta cũng như hai mươi năm về trước tôi ngúng nguẩy với ông ấy.

Ông Nam Phát nhìn vợ một cách âu yếm:

– Thì ai biết đâu.

Ông Nam Phát không biết. Mà Vĩnh

cũng không biết nốt. Vĩnh thấy cô Hai đổi thái độ với mình thì lòng không yên. Chàng ngờ vị cô Hai hiểu lắm cái hôn thành thực của chàng hôm Tết mà giận chàng. Khi tan học, chàng muốn cho cô Hai biết rõ lòng mình để cô khỏi hiểu lầm mà giận mình, nhưng ngượng ngùng không biết nói làm sao. Chàng liền viết cho cô một bức thư.

Siemreap, le 2 Avril 1926.

Cô Hai,

Trong ba bốn tháng nay, cô có điều gì giận tôi mà cô không nói ra. Tôi thấy thế, tôi buồn chết đi được . Từ hôm Tết tôi thành thực mừng cho tôi đã có một người em gái thân yêu, nhưng ai ngờ đâu chính từ ngày ấy, tôi đã vì lòng thành thực sốt sắng gây ra một kẻ thù. Có phải tôi có điều gì làm lỗi, cô nên bỏ quá đi cho tôi

, lòng tôi thật thành thực tưởng như thế đấy, chứ không phải tôi dám có cái cử chỉ khinh nhờn đối với cô đâu. Nếu cô không tha lỗi cho tôi mà bỏ sự hiềm thù đối với tôi, thì tôi phải bỏ cái nhà này mà đi, hay xin đổi đi nơi khác.

Như thế tôi buồn. lắm. Vì cái tình ông bà đối với tôi thật là chu đáo, thẳng Nam, thẳng Định đối với tôi thật là quăn quít. Nay tôi phải bỏ những người mến tôi đi nơi khác để lại phải đeo một cái đời hiu quạnh thì còn gì buồn thảm cho tôi bằng.

Xin cô giả nhời ngay cho tôi biết rằng cô không giận tôi, hay có giận nhưng đã tha lỗi cho tôi rồi thì tôi mới có thể ở đây được.

VĨNH.

Cô Hai nhận được phong thư, muốn chạy ngay lên buồng Vĩnh giả nhời phăng là không giận gì cả, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cô lại thôi. Cô đương mân mê nghiền ngẫm bức thư thì má cô vào. Cô chăm chú đọc quá, nên bà cụ vào cô không hay. Bà cụ thấy cô đọc thư liền hỏi:

– Má không thấy nhà giấy thép đưa thư, sao con có thư nào đọc đây.

Cô đưa bức thư cho má cô xem. Bà cụ xem xong cười tùm tùm bảo cô:

– Đàn ông thật đều ngu dốt như nhau. Ông Vĩnh cũng như ba mày.

Cô Hai trở mắt không hiểu. Bà cụ nói tiếp:

– Ba mày cũng tưởng mày giận ông Vĩnh. Mà ông Vĩnh cũng tưởng mày giận ông ấy. Họ có biết đâu.

– Thế con có nên giả nhời không hở má?

– Sao lại không, không giả nhời thì ông ấy đi ở chỗ khác.

– Thế giả nhời thế nào, hở má? Má đọc cho con giả nhời cho người ta.

– Ông ấy hỏi mày thì mày giả nhời ông ấy, chứ ông ấy có hỏi má đâu!

– Thì má giúp con.

– Lòng mày thế nào thì cứ giả nhời thế, má có biết đâu. Giả nhời người ta tôi.. thế này, tôi.. thế nọ.

– Ai lại nói tôi, khô khan quá, người ta lại tưởng mình vẫn giận người ta.

– Thì em.. thế này, thì em... thế nọ...

– Thế con viết xong, con đưa má chữa lại cho con nhé.

– Thôi, chẳng phải đưa, mày viết xong cứ sai thằng Định đưa lên cho ông ấy.

– Ai lại để thằng Định đưa lên, sợ nó bép xép. Con viết xong đem lên buông để đấy, đến khi ông ấy đi làm về ông ấy xem.

Cô Hai viết đi viết lại đến mười lần mới xong bức thư.

Siemreap le 2 Avril 1026

Thưa thầy,

Em nhận được bức thư của thầy sáng hôm nay mà em hoảng sợ, khốn nạn, không biết trong vòng mấy tháng nay, em đã cư xử rồ dại ra thế nào khiến cho thầy có thể ngờ là em giận thầy. Em không bao giờ giận thầy. Ba em quý thầy như vàng ngọc. Thằng Nam, thằng Định lòng nó đối

với thầy thế nào thì thầy đã rõ biết. Còn em, em coi là hạnh phúc đệ nhất của đời em khi thầy rủ lòng thương nhận em là em gái.

Thầy đừng đi đâu nhé, thầy đừng xin đổi nhé. Gia đình em mà thiếu thầy chắc phải buồn tẻ lắm. Có phải thầy đã thành thực coi em là em gái yêu thì em xin thành thực thưa: người anh giai yêu quý ơi, em gái có lắm lỗi điều gì thì cứ gọi lên mắng nhé. Cái nhà này vắng anh giai thì... nhiều người khổ lắm đấy.

Nay kính

NGUYỄN THỊ VÂN.

Mặc dầu, má Vân đã bảo không cần xem, Vân cũng nhất định bắt phải coi cho kỳ được.

– Thế con đọc má nghe.

– Má xem đi con không đọc đâu.

Bà cụ xem xong liền đưa trả lại Vân mà bảo:

– Được lắm rồi.

– Nhưng con chỉ sợ ngắn quá.

– Ngắn ấy à? Nó nhiều nghĩa hơn mấy trăm quyển sách của người ta để ở trên buồng. Nhưng má chỉ e người ta không hiểu được nghĩa!

– Nếu tối nghĩa thì con phải viết lại.

– Không tối nghĩa đâu. Rõ ràng lắm. Người ta chưa đến lúc hiểu, nhưng thế nào rồi cũng phải hiểu, mà đã hiểu rồi....

Bà Nam Phát nói đến đấy nhìn con cười, Vân nũng nịu.

– Má cứ chế con.

– Ai hoài hơi đầu mà chế cô, lý đương nhiên là như thế.

Bà nói xong, ôm đầu con gái hít lấy, hít để:

– Con gái tôi thế này, ai mà chẳng phải yêu.

Vĩnh hôm ấy đi làm về đã thấy Vạn thập thò ở cầu thang:

– Có ai gửi cái gì trên buồng cho thầy đấy.

Vân nói xong, chạy mất.

Vĩnh đọc bức thư mới yên lòng. Nhưng chàng chẳng thấy cảm động vì những lời âu yếm trong thư.

Quả như lời bà Nam Phát phỏng đoán, Vĩnh chưa đến lúc hiểu.

Một lẽ là xưa nay, Vĩnh sống ở cái đời cô độc không hiểu thế nào là ái tình mà chính lúc ấy lòng chàng cũng chưa yêu, bởi chàng chỉ coi Vân là một cô bé chưa có thể có ái tình. Hai là vì chàng vốn tính người ngay thẳng phân minh, nên chàng không hiểu những câu bóng gió trong thư.

Hôm ấy, ông Nam Phát đi Sài Gòn vắng. Trong buồng ăn chỉ có năm người. Trái lệ thường, hôm ấy Vân lại ngồi gần Vĩnh. Vĩnh thấy Vân chỉ tủm tỉm cười. Cơm nước xong. Vĩnh thực thà nói với bà Nam Phát:

– Trong mấy tháng nay, tôi thấy cô Hai có ý khác trước, tôi tưởng cô ấy giận tôi, tôi lo quá.

– Đời nào cháu dám giận ông. Mà ông có làm gì để cháu giận.

– Bây giờ thì chắc cô ấy không giận tôi nữa!

Vân nhìn Vĩnh dăm dăm:

– Bây giờ và trước kia không bao giờ em giận thầy cả. Nếu thầy bảo vì cái hôn trán mà em giận thầy, thì bây giờ thầy hôn em nữa đi xem em có giận thầy đâu.

Vĩnh còn dùng dằng, bà Nam Phát liền cười bảo:

– Nó có nói chuyện với tôi rằng hôm Tết, nó lên mừng tuổi ông, ông bảo muốn nhận nó là em gái. Ông thương cháu thế thì tôi rất bằng lòng. Thôi, ông cho phép các cháu tự giờ cứ gọi ông bằng anh cho nó thân, chứ gọi thầy thì nó xa xôi thế nào ấy.

Rồi bà lại cười:

– Trong lòng cứ xử thế nào ra ngoài cũng như thế.

– Tôi xin vâng, và rất cảm ơn bà. Nhưng chỉ sợ ông nhà ta chưa bằng lòng.

– Thế nào ông nhà tôi chả bằng lòng. Ông nhà tôi quý ông lắm. Được thế, ông nhà tôi vui mừng biết mấy.

Tối hôm ấy, khi thằng Nam, thằng Định và Vân lên buồng, Vĩnh liền bế hai đứa lên lòng mà bảo:

– Từ giờ giờ đi, tao cho phép chúng mày gọi tao bằng anh, thử gọi đi tao nghe nào.

– Anh Vĩnh!

– Anh Vĩnh!

– Ủ được. Thế còn cô Hai có gọi tôi bằng anh không?

– Thầy còn gọi tôi bằng cô Hai thì tôi gọi thầy bằng anh sao được!

– Thế thì em Hai vậy.

Vĩnh nói xong quay sang hôn thằng Nam, thằng Định, mỗi đứa một cái.

Thằng Nam thấy không hôn chị, nó liền hỏi:

– Kia thế anh không hôn chị Vân?

Vĩnh đặt hai đứa xuống giường rồi đứng dậy lại gần Vân. Vân then cúi gằm mặt xuống, Vĩnh thấy thế lại tưởng Vân không bằng lòng cho mình hôn lại quay lưng trở vào.

Thật đúng như lời bà Nam Phát: “đàn ông ngu dốt như nhau”.

V

Một buổi sáng, mãi tám giờ, Vân chưa thấy Vĩnh dậy. Nàng đập cửa vào thì thấy Vĩnh trùm chăn kín nằm ở giường. Nàng khẽ lại vạch chăn gọi. Vĩnh mở mắt.

– Anh làm sao thế?

– Không biết làm sao trong người khó ở. Đêm qua suốt cả đêm không ngủ được.

Vân sẽ lấy tay đặt lên trán Vĩnh:

– Thế làm sao đêm qua anh không gọi?

– Anh sợ làm mất giấc ngủ của người nhà. À, em đưa anh mảnh giấy để anh xin phép ông chủ nghỉ mấy hôm. Anh thấy trong người mệt quá, không sao đi làm được, gõ mãi mấy cái máy đau cả ngực.

Viết giấy xong thì người nhà đem ra sở. Ông chủ giả nhời cho Vĩnh biết sở neo người làm, chỉ có thể cho phép Vĩnh nghỉ một hôm thôi. Nếu muốn nghỉ lâu phải đi nằm nhà thương rồi xin người tù Nam Vang về thế. Vợ chồng ông Nam Phát được tin Vĩnh mệt, kéo cả lên buồng hỏi thăm.

Uống mấy viên thuốc giải cảm thì toát được mồ hôi mà về đêm đã đỡ sốt.

Sáng hôm sau, Vân lên buồng đã thấy Vĩnh mặc quần áo tề chỉnh sắp sửa đi làm.

– Anh còn mệt lắm không? Em trông anh hai con mắt lơ đờ mà môi còn đỏ lắm. Tối hôm qua anh có ho không?

– Hơi ho, còn hơi mệt, nhưng không có người thay cũng phải gượng đi làm.

– Thế anh đi nằm nhà thương có được không? Mệt mà gượng, nhỡ một cái thì khổ.

– Có sao, đi nhà thương, xin giấy xin má lòi thôi lắm. Mà mình có ốm bao nhiêu.

Buổi trưa đi làm về, Vĩnh xuống dưới nhà ăn cơm. Vân hỏi Vĩnh thấy nói đã đỡ, lòng mừng khắp khởi.

Nhưng khi côm xong, bỗng một cơn ho kéo đến. Vĩnh rút khăn mặt để khạc đờm thì thấy đầm đìa những máu. Vĩnh thất sắc mà cả nhà đều lo sợ cuống cuống. Vân thì nhồm dậy nhìn cái khăn mặt của Vĩnh rồi chạy mất. Vĩnh cứ tưởng Vân có tính tởm máu nên cũng chẳng để ý.

– Ông có làm sao không?

– Tôi thấy hơi buốt ngực, nhưng cũng chẳng việc gì.

Vĩnh nói xong đứng dậy ra buồng rửa mặt. Vào đến nơi đã thấy Vân hai tay ôm mặt khóc nức nở. Vĩnh lại, gỡ tay Vân ra mà hỏi:

– Em làm sao mà khóc đấy?

Vân liền dang hai cánh tay ghì chặt lấy Vĩnh, khóc to lên mà chẳng giả nhời.

Không biết trong cái tiếng khóc ấy, trong những giọt nước mắt ấy, trong cái ôm ấy có bao hàm một ý nghĩ yêu đương lo ngại mãnh liệt đến thế nào, khiến cho Vĩnh hiểu ngay rằng mình đã được yêu bởi hết những năng lực của một trái tim thơ ngây.

Bao nhiêu kỷ niệm trong hơn một năm trời xô đến óc. Thì ra người ta đã yêu mình từ hao giờ mà mình không biết! Chàng như thẳng mù bỗng gặp một sức mạnh thiêng liêng làm cho sáng mắt ra.

Ánh sáng chói lòa ủa kéo đến. Vĩnh thấy ngây ngất say vì ... ánh sáng, vì... sung sướng.

Chàng sẽ nắm tay Vân:

– Anh không chết đâu, em đừng lo.

Vân vừa mếu, vừa trả lời:

– Em lo lắm.

Vĩnh sốt sắng:

– Em đừng lo, đây em xem, anh còn bế nổi em lên cơ mà.

Vừa nói Vĩnh vừa bế hồng Vân lên:

– Đây, anh đã bảo anh còn khỏe lắm.

Vĩnh đặt Vân xuống, lấy bàn tay lau nước mắt cho Vân.

Hai người cùng vào buồng ăn.

Không biết trên hai khuôn mặt đầy ngấn lệ ấy, bàn tay Thần Ái Tình đã khéo tô điểm thế nào mà ông bà Nam Phát thoát trông thấy đã hiểu ngay rằng hai trẻ đã nói với nhau những lời khắc cốt.

Trên vẻ mặt lo âu của Vân hiện ra một vẻ vui mừng nó làm cho nàng như đã được “tráng” một làn ánh sáng rực rỡ.

Mà trong những cái nhìn của Vĩnh nhìn Vân, người ta nhìn thấy cả một vũ trụ yêu đương.

Hai người vào thì không khí gian phòng như bị chuyển động bởi những mãnh tuyến của hai trái tim đã yêu, đã hiểu nhau, đã cam kết sống chết cho nhau phát ra.

Con mèo tam thể ngồi chồm chồm trên búp phê như ngó hai người bằng con mắt long lanh hơn mọi ngày.

Đến thẳng Nam, thẳng Định trông thấy khuôn mặt hai người cũng biết ngay rằng đã có một việc gì nghiêm trọng xảy ra.

Trái với mọi ngày, chúng không dám bép xép, chỉ lấy mắt ngó trông hai người.

Bà Nam Phát thấy vẻ mặt lo âu của con gái, đem lòng ái ngại. Bà biết rằng từ nay cái mạng của con gái bà buộc liền vào mới cái mạng của người kia rồi. Bà liền dỗ con gái ngồi xuống ghế rồi tìm lời an ủi:

– Cảm, nó động máu ở cổ họng thì thế, chứ có làm sao đâu, con đừng lo.

Vân sẽ ép đầu vào ngực mẹ:

– Nhưng anh con còn phải đi làm thì sao mà khỏi được. Cũng tại anh con phải đi làm sáng hôm nay mới sinh ra thế đấy.

Rồi nàng nói một giọng cầu khẩn:

– Má có cách nào cho anh con khỏi phải đi làm không?

Bà Nam Phát nhìn ông Nam Phát như có ý cầu mong một kế để giải lo cho con gái mình.

Ông Nam Phát nhìn con rồi nhìn Vĩnh, nói một cách quả quyết:

– Nếu đi làm mà đau thì ông ở nhà cũng được chứ sao. Đi làm lương lậu cũng chẳng được bao nhiêu. Đi buôn lãi hơn mà đỡ mệt.

Vân thấy cha nói thế nhìn chằm chằm vào Vĩnh như dò hỏi ý kiến.

Vĩnh cúi đầu ngẫm nghĩ một lát:

– Tôi vẫn biết cái nghề đi làm công nhiều sự bó buộc. Chính tôi, tôi cũng không thích. Tôi làm thế này chẳng qua làm tạm để chờ thời.

– Thế sao ông không xin nghỉ để đi buôn.

– Đi buôn, nhưng tôi không có vốn,

Vân vùng rời lòng mẹ, chạy lại nắm hai tay Vĩnh:

– Anh đừng lo, ba em khối vốn, má em khối vốn, mà em cũng khối vốn.

Vĩnh cảm động, cảm động vì cái cử chỉ bỗng bột, sốt sắng của Vân thôi, chứ không phải cảm động vì chỗ người ta hứa cho mình vay tiền làm vốn. Chàng bèn nắm chặt lấy hai tay Vân mỉm cười một cách âu yếm:

– Em ngây thơ quá, em tử tế quá, thương anh quá, nhưng em chưa biết rằng anh là hạng người không muốn nhờ vả ai.

Chiều hôm ấy, Vĩnh đi nằm nhà thương. Y sĩ xem mạch bảo phổi và tim chưa bị thương tổn gì, chẳng qua vì thủy

thổ bất phục và làm việc bằng trí nhiều quá mà sinh ra thế. Nếu chịu khó điều dưỡng ít lâu và nếu xin được phép về Bắc nghỉ thì sẽ bình phục ngay.

Vĩnh nghe y sĩ nói, vẫn thản nhiên, nhưng Vân thì có cảm tưởng như mình mới thoát chết. Nàng cầm lòng chẳng đậu liền thốt ra một tiếng thật lo:

– Merci (cám ơn).

Y sĩ nhìn nàng mỉm cười, nói:

– Tôi năm nay gần sáu mươi, lần này là lần đầu tiên tôi thấy một người lành cảm ơn thay cho người ốm một cách sốt sắng như thế.

Rồi ông vuốt râu gật gật cái đầu:

– Cô khá yên tâm. Trong nửa tháng tôi sẽ chữa cho ông ấy khỏi. Nhưng chữa

khỏi, tôi ra cửa hàng cô, cô biểu tôi cái gì nào?

– Ông muốn lấy gì thì lấy.

Y sĩ cười sảng sặc:

– Tôi chẳng lấy cái gì đâu, tôi chỉ yêu cầu cô một cái bắt tay thôi. Nhưng cô phải nhớ cho ông ấy về Bắc nghỉ mấy tháng nhé.

Ông bà Nam Phát là người buôn bán giàu có trong tỉnh và đối với y sĩ cũng có tình qua lại nên y sĩ thấy ông bà Nam Phát và con gái đưa Vĩnh lại nhà thì hết sức chăm nom cho Vĩnh.

Ông cho phép Vân muốn vào thăm Vĩnh lúc nào thì vào. Ông chỉ cấm một điều là không được nói chuyện luôn với Vĩnh mà thôi, vì ông sợ Vĩnh mệt.

Nhưng cấm thế nào được đôi trẻ mới yêu nhau mà chưa nói với nhau được câu nào!

Suốt ngày, Vân ngồi đầu giường trông nom cho Vĩnh mãi đến chín giờ đêm mới chịu về để cho người ở thay.

Vĩnh xưa kia nghiêm nghị bao nhiêu, bây giờ lại trẻ con bấy nhiêu. Vĩnh kể cả đời mình cho Vân rõ, nào cha mẹ, anh em đối đãi với mình thế nào, nào cái chí mình muốn sang Tây học thế nào. Nhiều khi Vân thấy Vĩnh nói nhiều quá sợ Vĩnh mệt, bắt Vĩnh im. Nhưng chỉ được mấy phút Vĩnh lại nói. Vân lấy tay bịt mồm Vĩnh, thì Vĩnh lại nắm lấy tay hôn lấy hôn để.

– Anh cứ cựa cựa mà nói luôn miệng thế, em giận em về bây giờ.

Vân nói xong làm bộ đứng dậy quay lưng ra. Nhưng vừa trông thấy bộ mặt tiu nghỉu của Vĩnh, nàng lại quay lại ôm đầu Vĩnh:

– À thôi, em không về nữa, nhưng không được nói và hôn nữa nghe không. Người gì mà khó bảo quá. Thế thì bao giờ khỏi được.

Chính Vân bảo cấm hôn mà khi nói xong Vân lại cúi xuống hôn Vĩnh trước.

– Quái em ạ, anh nói được với em thì người nó nhẹ đi. Mà được hôn em thì hình như hết cả bệnh tật.

– Đã hết thế nào được. Khỏi rồi còn phải về Bắc nghỉ mấy tháng mới khỏi hẳn.

Vĩnh phụng phịu:

– Thế em không sợ em nhớ anh à?
Em không nhớ anh à?

Vân quay đi chùi giọt nước mắt,
chẳng biết giả nhời làm sao.

Vĩnh kéo Vân lại gần:

– Anh thấy trong người anh khỏe
mạnh lắm, tưởng chẳng cần phải về Bắc.
Đấy em xem mấy hôm đầu hơi khạc ra
máu, chứ bây giờ còn nữa đâu. Em bắt
anh xin nghỉ về Bắc thì anh nhớ chết
mất, mà lúc vào biết có được bổ về đây
nữa không.

– Miễn làm sao cho anh khỏe mạnh,
rồi những chuyện khác ta sẽ nói sau.

– Nhưng biết xa em anh có khỏe
mạnh được không, hay là lại ốm tương
tự mà chết. Em, em không biết rằng anh
yêu em lắm sao.

Vân buông tay cho Vĩnh tha hồ hôn hít.

– Thôi em đừng bắt anh phải về nhé.

– Không, anh phải về. Y sĩ bảo thế, yêu nhau cần phải lo xa,

Thế rồi lại đến lượt Vân kể cho Vĩnh nghe những nỗi yêu đương âm thầm trong hơn một năm trời. Toàn những câu chuyện trẻ con bâng quơ. Nếu ta tỉnh, nếu ta không yêu, ta cho là rồ dại vô lý. Nhưng có biết đâu chính những cái rồ dại vô lý ấy là cái phần thơm tho của cả cuộc đời.

Ấy là chưa kể những cái nhìn, những cái vuốt tay, những cái vuốt má, những cái chầu mỏ, những cái nguýt nũng nịu im lặng, mỗi cái ý nghĩa bằng mười quyển sách.

Nhà văn sĩ đại tài đến đâu với một thứ tiếng nói phong phú đến đâu cũng không thể chép lại được những ngôn ngữ cử chỉ của một đôi thiếu niên đã hết lòng yêu nhau.

Không có bài thơ của nhà thi sĩ nào hay cho bằng câu chuyện của một đôi nhân tình nói với nhau. Bởi lòng yêu là một bài thơ hay gấp trăm gấp nghìn những bài thơ hay.

Vũ trụ họ đem thu được cả vào một đuôi con mắt. Bao nhiêu cái sôi nổi của lòng người, họ làm cho « toát » ra ở làn môi.

Một cái bàn tay của người yêu giơ lên? Thôi chính là mặt trời mọc. Một cái mỉm cười của người yêu, họ tưởng chừng như thấy mặt trăng lên.

Mấy nghìn năm nay, người ta đã viết ra bao nhiêu truyện ái tình, mà sau đây mấy nghìn năm, người ta còn viết nữa. Người thuở xưa, bây giờ và sau này có ai chán đâu. Nếu không có một tấm lòng khao khát yêu đương sao lại thể được. Nếu tinh thần của sự sống mà không phải là yêu đương thì sao người ta có thể sống được với một tấm lòng khao khát không bao giờ thỏa mãn.

Hỏi tất cả những kẻ sắp kể miệng lỗ, nếu họ thực thà thì họ sẽ thú với ta rằng: những phút sung sướng nhất đời họ, là những phút họ yêu và được yêu.

Trong những phút thiêng liêng ấy, người ta quên hết, quên cả tật bệnh, quên cả đói rét, quên cả những nhọc nhằn trôi buộc của kiếp phù sinh.

Cái phần thưởng ông gởi đến cho

loài người để bù lại kiếp khổ ải ở trên mặt đất, phải chăng là những phút say sưa sung sướng gây ra bởi mầm tình ái mà ông đã đem du vào lòng mọi người .

Loài người, cứ bản khoán không biết sống để làm gì? Câu giả nhời rất dễ thật đã hiện lên rõ rệt trong muôn vật và sáng rọi trong tim gan mọi người: Yêu và làm cho người khác yêu mình, cái người khác ấy là một con đĩ hay một thiên kim tiểu thư; cái người khác ấy có cái sắc chim sa cá lặn hay xấu như con ma mút; cái người khác ấy tính nết hiền thực hay bản tính thấp hèn; cái người khác ấy tài hoa hay tầm thường, một khi ta đã yêu họ và làm được cho họ yêu ta thì ta đều thành Thần cả.

Họ sẽ là bó đuốc soi đường cho lòng ta, họ sẽ là luồng gió mát thổi cho chí ta, họ sẽ là cái vũ trụ yên vui của đời ta.

Một khi bàn tay mầu nhiệm của thần Ái tình đã đụng vào đầu, cái gì cũng biến đổi cả. Bao nhiêu chất thô xu tiêu tan hết, chỉ còn lại những tinh khiết.

Một phút say sưa gây ra bởi ái tình thù cả vàng trên trái đất cũng không mua được.

Vĩnh và Vân ở trong một gian buồng nhà thương sặc sụa những mùi thuốc tím, sặc sụa những mùi thuốc vàng, mà tưởng chừng như mình lạc vào một cái vườn hoa đầy hương thơm cỏ lạ. Lòng lúc nào cũng ngây ngất như uống rượu mạnh.

Những người ở gian bên biết Vân chưa chồng mà đã “suồng sã” (!) như thế thì lờm nguýt nàng mà thì thầm bằng tiếng Cao môn:

- Con gái chưa chồng mà đã thế!
- Một tí tuổi đã mê giai!
- Sao bố mẹ nó thả lỏng như thế!

Vân nghe tiếng giả bộ như không biết, khinh bỉ lặng im. Phải, nàng có quyền nhìn vào chỗ thiêng liêng của lòng mình mà khinh bỉ những kẻ chưa từng cảm thấy thứ thiêng liêng ấy là gì. Vĩnh thì chẳng biết tiếng Cao mên nên ù ù cạc cạc ngõ họ nói gì với nhau. Nhưng bà Nam Phát khi vào thăm Vĩnh nghe họ nói như thế không chịu được về kể chuyện lại với chồng.

– Bà rõ thật lẫn thẩn, để tâm đến những lời dị nghị khốn nạn của những đứa tầm thường ấy làm gì. Chỉ sợ con gái mình không yêu người ta hay người ta không yêu con gái mình chứ một khi

chúng đã thực lòng yêu nhau rồi thì cứ để mặc cho chúng nó yêu nhau. Nói năng gì có thể làm buồn lòng cho chúng là một cái tội, Những quân ấy thì chúng biết gì. Con gái mình không phải là một đứa hư mà người ta là người nhớn, bà lo gì.

– Thì tôi cũng nói để cho ông biết chứ có ai bảo sao! Mà có ai ngăn cấm chúng nó yêu nhau đâu. À, thế nào, nó sắp ra mà ông đốc tờ đã tư giấy cho nó được nghỉ dưỡng bệnh ba tháng, ông liệu thế nào. Trước khi nó đi, có nên bảo nó về nhà thu xếp với cha mẹ cho yên chuyện không?

– Tôi tưởng chẳng cần phải nói. Người ta là người có lòng và một người hiểu đời, mình cứ xử hết lòng tử tế với người ta thì không bao giờ người ta phụ mình đâu. Gia dĩ người ta đã yêu con

minh thì người ta khắc phải liệu tính cho êm đẹp.

Nhận được giấy sở cho phép về Bắc nghỉ dưỡng bệnh ba tháng, Vĩnh bốn chồn như người nhận được cái tin chẳng lành. Y sĩ vì nghe lời ông Nam Phát tư xin mà không cho Vĩnh biết. Khi giấy của Hội đồng Sức khỏe (Conseil de Santé) đưa lệnh, Vĩnh mới ngã ngựa người ra. Lúc ấy ông Nam Phát và Vân đều có đấy.

– Anh có xin nghỉ bao giờ mà người ta dám tự ý cho anh nghỉ. Anh không nghỉ thì ai cấm anh.

Vân lại bên giường:

– Ba em nói với y sĩ tư xin cho anh đấy. Anh về nghỉ cho mạnh khỏe rồi lại vào.

– Thế em nhất định bắt anh đi mà không sợ anh nhớ em.

Vân lặng im không biết giả nhời làm sao chỉ ứa nước mắt. Ông Nam Phát đỡ lời:

– Ba tháng có là bao, thầy cứ nên về. Mà tôi tưởng thầy cũng cần phải về Bắc để thu xếp việc nhà chứ.

Vĩnh hiểu ý:

– Ông đã dạy thế thì con xin vâng, nhưng con đi thì lòng con nao nao thế nào.

Vân bưng mặt khóc. Đến lượt Vĩnh phải dỗ dành Vân:

– Thôi nín đi, một ngày anh sẽ viết cho em một bức thư. Ba tháng là chín mươi ngày có là bao. Mà chưa biết chừng,

anh về một tháng thấy mạnh anh lại vào cũng nên.

Lại đến lượt Vân cầu Vĩnh;

– Ấy đừng, anh phải ở cho đủ gần ấy ngày thì mới thiệt mạnh, vì đốc tờ đã bảo như thế. Một ngày anh viết cho em một phong thư, thế là đủ.

Một hôm trước khi về Bắc, ông Nam Phát lên buồng Vĩnh đưa cho Vĩnh năm trăm bạc mà bảo:

– Tôi ở đây không có người thân thích, thầy đến cùng ở chung với tôi gần ấy ngày cũng gọi là thân thích rồi, thôi gọi là có một chút biểu thầy để thầy uống thuốc, thầy đừng từ chối.

Vĩnh gạt ngay đi:

– Thưa ông, con đã có tiền rồi, ông

bà xử tử tế với con như thế đã là quá đủ. Giá con chưa có con nhận ngay, nhưng con đã có hơn nghìn bạc.

– Tiền đối với một người ốm thì có bao giờ thừa. Thầy cứ nhận đi cho tôi vui lòng.

– Con không thể nhận được, vì con không cần đến, con chỉ xin cảm ơn ông bà.

Ông Nam Phát cố ép mấy lần, Vĩnh nằng nằng không chịu, liền buồn rầu bảo Vĩnh:

– Thầy còn xử khách tình như thế nghĩa là thầy chưa thực lòng thương vợ chồng tôi và .. . các cháu. Giả dụ như tôi, nếu tôi cần tiền mà thầy có bụng tốt giúp tôi, tôi nhận ngay. Bởi tôi cho đã thật thương nhau thì không có những sự

câu nệ nhỏ nhất về tiền tài nữa. Thấy còn câu nệ thế nghĩa là thấy đối với chúng tôi chưa được hết lòng.

Đã đến cái trường hợp ấy, từ chối tức là tỏ ra mình không tin yêu người ta. Vĩnh buồn lòng phải cầm.

Vân và bà Nam Phát sắm sửa cho Vĩnh đủ các thứ cần dùng đi đường của một người ốm, nào sâm, nào thermos, nào chăn, nào gối chẳng thiếu một thứ gì.

Hai hôm trước khi tàu nhổ neo chạy về Bắc, cả nhà ông Nam Phát cùng đi ô tô đưa Vĩnh về Sài gòn. Ông Nam Phát cầm lái ngồi đằng trước với thằng Nam thằng Định. Vĩnh ngồi đằng sau với Vân và bà Nam Phát. Đôi nhân tình chỉ nắm tay nhau mà chẳng nói gì.

Bà Nam Phát tuy đã mấy phen ông Nam Phát dặn không nên nói gì về chuyện dối lừa với Vĩnh, nhưng vì bà quá lo cho số phận con gái, lo rằng Vĩnh về Bắc có việc gì cản trở không vào nữa, lo vì sợ bố mẹ Vĩnh ép Vĩnh lấy vợ nên trước khi ở nhà trọ ra bà liền bảo Vĩnh:

– Thầy đi chuyến này thì rồi không biết chúng ta có được gặp nhau nữa không vì những sự bất ngờ ai biết đâu mà dò được. Thôi thì vợ chồng tôi chúc cho thầy đi đường mạnh khỏe...

Bà Nam Phát nói đến đấy thì Vĩnh đã hiểu ý, liền nhìn Vân rồi cầm hai tay bà Nam Phát ngọt ngào bảo:

– Con ở nơi đất khách, không có nhà cửa, ông bà đem nhà cửa đến cho con; con không có anh em, ông bà đem anh em đến cho con; con ốm đau, ông bà

trông nom nâng giắc con. Nếu con mà là người còn biết cầm bát cơm ăn thì thế nào con cũng phải vào. Nếu con không phải là người thì còn nói làm gì nữa.

Cái ý chính, Vĩnh tuy không nói ra nhưng Vân và ông bà Nam Phát đã hiểu ngay.

– Con thiết tưởng cái tình ông bà xử với con như thế là cùng cực, nếu con quên được thì con đâu còn đáng sống nữa. Con chỉ có một danh dự. Con xin lấy danh dự mà thề rằng sống chết con cũng vào, ông bà đã tin con chưa?

Vĩnh nói xong, buông tay bà Nam Phát rồi nhìn Vân dơ dớn nước mắt. Đó là lần đầu tiên Vân nhìn thấy Vĩnh khóc. Không biết trong giọt nước mắt của con người cương nghị ngay thẳng nó có cái gì làm cảm phục được lòng người,

khiến Vân phải bốn chồn vội chạy đến ôm chầm lấy Vĩnh mà bảo cha mẹ:

– Anh con là một người... không ai có thể nghi ngờ anh con được.

VI

Vĩnh lúc đi là một người khác, mà lúc về là một người khác.

Lúc đi thì lòng lạnh lẽo quanh hiu. Mà lúc về thì say sưa, ấm áp bởi một hình ảnh..

Chàng đã toan không về nhà, đến ở với một người anh em ở Đồ sơn để dưỡng bệnh, nhưng nghĩ cuộc trăm năm của mình nếu không có bố mẹ thì không thành, nên chàng phải buộc lòng về nhà.

– Tao tưởng mày đã chết mất xác ở bên Cao môn rồi!

Đó là câu đầu tiên của mẹ chàng nói với chàng. Gặp đến lúc thẳng đay tứ khuân mấy cái hòm va-li vào đến trong nhà thì ông cụ lại đánh một câu:

– Các thầy ký thời nay, đi đâu sang trọng lắm. Làm gì anh ký giấy thép mà phải sang trọng thế!

Vĩnh tức trào máu, bệnh tình mình cha mẹ chẳng hỏi gì đến, lại còn mai mỉa. Chàng toan lại khuân hòm va li đi ngay, nhưng nghĩ đi, nghĩ lại, phải cố nhịn.

Hai tháng trời Vĩnh ở nhà là hai tháng buồn thảm; chỉ những lúc nào chàng viết thư cho Vân là được vui một tí mà thôi. Chàng thấy mình ở nhà cha mẹ mà thành ra một người khách. Mà ở

Siemreap thì là một người khách lại hóa ra một người nhà

Tấm lòng quý mến vợ chồng ông Nam Phát lại vì thế mà tăng lên.

Mười ngày trước khi đi, chàng chờ lúc cha mẹ vui vẻ liền lên ngôi hầu chuyện và toan mon men gợi việc trăm năm của mình ra nói. Nhưng chưa kịp mở mồm thì mẹ chàng đã bảo:

– Thế nào, cậu Ba, đi làm có dành dụm được đồng nào đưa đây để tôi cưới vợ cho cậu.

Cha chàng lại nói thêm:

– Hôm nọ, tôi gặp một người bạn, người ta nói quen ông Chef, có thể xin cho cậu được ở ngoài này, không phải đổi vào trong ấy nữa đâu. Cậu làm đơn đi để tôi nhờ người ta lo giùm.

Vĩnh nghe cha mẹ nói, choáng váng cả người. Chàng biết giá cha mẹ người ta thì còn có thể lấy lẽ phải chẳng mà đàn giải được, nhưng cha mẹ chàng thì nói thế nào là như thế, không thể nào nói năng gì được nữa.

Chàng lặng im không trả lời. Mẹ chàng lại giục:

– Thế nào, cậu trả lời cho tôi biết để tôi liệu.

Thất vọng đâm tức. Tức đâm khùng. Gia dĩ Vĩnh vốn là người cương trực không biết thối lợ, liền nói buông xuôi:

– Con thế nào cũng phải vào trong ấy. Con Không thể lấy vợ ở ngoài này được. Con đã trót hứa hôn với người ta ở trong ấy rồi.

Mẹ chàng nổi giận:

– Thật là quân vô phúc, hỏi vợ mà không có cha mẹ. Bà bảo cho mày biết, bà không có lấy cái giống con dâu Sài Gòn, chỉ ăn rồi lại ngủ đầu! Bà không cho bén mảng đến nhà bà những quân chồng đường vợ xá ấy.

Vĩnh vốn người nóng tính, không chịu nổi những nỗi bất công:

– Mẹ không cho con mang về nhà thì con vào con ở luôn trong ấy.

Mẹ chàng ngoảnh bảo cha chàng:

– Ông xem nó ăn nói thế có thật là quân vô phúc không? Bà đã bảo từ trước, bà từ mày không cho mày về nhà, sao mày còn về nhà bà làm gì.

Vĩnh buồn rầu chẳng buồn cãi.

Cha chàng hút điều thuốc Lào rồi

mỉm cười một cách mát mẻ, bảo:

– Tao thử xem mày có vào được trong ấy nữa không.

Vĩnh đã rõ biết cha mẹ, biết rằng có nói năng gì cũng vô ích, liền lui thủi xuống nhà.

Cha chàng đi Hà Nội được ba hôm thì hai hôm sau có giấy ở sở gọi chàng về Hà Nội. Ông Chef nói cho chàng biết đã xin được cho chàng bỏ ra ngoài Bắc.

Vĩnh nghe tin choáng váng, nhưng chàng là người có nghị lực, biết giữ được toàn thông minh và can đảm trong những trường hợp khó khăn. Chàng chỉ cảm ơn ông Chef rồi đi ra.

Vốn đã sẵn có quan niệm phân minh về cuộc đời, nên quyết định rất chóng, Vĩnh về nhà liền thảo đơn xin nghỉ việc,

rồi xếp hòm xiểng toan đi. Nhưng cả nhà biết tin ấy đều giữ lại. Cha chàng biết chàng xin thôi, chửi mắng âm ỹ:

– Thì ra những quân Tây học ngày nay nó coi những con đĩ hơn bố.

– Thầy đã biết mặt mũi tính nết người ta thế nào mà thầy đã bảo người ta là con đĩ? Thầy muốn cho con ở ngoài này, nhưng con không muốn ở thì con xin thôi. Thầy dù có ra xin hủy cái đơn xin thôi của con đi, nhưng con không đi làm, thì ai cấm con được?

Ông cụ vớ cái xe điếu toan đánh. Vĩnh vùng đứng dậy:

– Con không phải còn trẻ con mà bảo thầy đánh. Mà con làm nên tội gì mà đánh!

Mẹ chàng thì túm lấy chàng, vừa xé vừa la:

– Mày bảo không ai có phép đánh mày phải không? Con nhà vô phúc, con nhà không có ai dạy.

Vĩnh để cho mẹ đánh chán rồi xuống nhà ngay. Chàng phần uất không thể nói. Nhưng khi viết thư cho Vân, thì chàng chỉ kể nỗi nhớ nhung và nói mình sắp vào, chứ không dă động gì đến việc nhà sợ Vân buồn.

Chiều hôm ấy, khi chàng ra nhà giây thép bỏ thư về đến nhà thì thấy hòm xiểng bị phá tung, quần áo bị đốt hết, tiền nong chẳng còn đồng nào. Chàng vừa hỏi thằng ở xem ai phá thì mẹ chàng đã từ nhà trên chạy xuống lô la:

– Tao phá đấy, tao đập đấy, tao đốt

đấy, tao lấy đấy, mày muốn đi kiện đâu thì mày kiện!

Vĩnh cười gằn không nói gì.

Lần đến tiền thì chỉ còn gần mười đồng để trong ví, không đủ lộ phí đi Cao Môn, mà quần áo thì chỉ còn mỗi bộ ở mình.

Vay thì biết vay ai? Mà đánh giầy thép cho Vân thì sợ Vân buồn vì không hiểu tại làm sao mình tiêu hết cả nghìn bạc.

Chàng chỉ còn một cách chờ tháng lương cuối cùng sở giả cho mình. Chàng viết giấy vào sổ trong Nam vang xin làm mắng đa gửi ra Bắc cho mình.

Quá hạn một tháng, Vĩnh chưa vào. Vân buồn đâm ốm nhưng vẫn không nghi Vĩnh. Vì thường ngày Vĩnh vẫn viết thư cho Vân lấy cớ rằng có người anh mệt chưa vào được.

Lĩnh được lương, cái việc đầu tiên của Vĩnh là đi may mấy bộ quần áo mặc tạm rồi xuống tàu. Vĩnh không đánh giầy thép cho Vân biết, muốn để Vân được hưởng sự vui sướng của bất ngờ.

Ở Nam Vang bước lên xe hơi, Vĩnh mừng sắp được gặp người yêu nên quên cả sự buồn bực mà gia đình đã gây ra cho mình. Xe thử mở tốc độ năm mươi cây số mà chàng còn cho là chậm lắm.

Cây cỏ làng mạc hiện ra bên đường, chàng cũng chẳng nhìn thấy gì. Chàng chỉ mong mỗi sao cho chóng đến Siemreap. Nhìn thấy nhà cửa tỉnh Siemreap,

trái tim chàng “nhảy” lên. Bước vào cửa hàng Nam Phát, thằng Nam, thằng Định trông thấy rú lên. Cả nhà túm đến. Vĩnh không thấy Vân, liền hỏi:

– Em con đâu?

– Cháu nó mệt, nằm ở trên gác.

Vĩnh vội vàng chạy lên, thì Vân cũng vừa nghe thấy tiếng Vĩnh, tung chăn chạy xuống.

Hai người gặp nhau ở cầu thang...

(sách bị xóa mất mấy hàng)...

ràng, đặt lên đi-văng rồi hôn khắp mình mẩy, trước mặt mọi người.

Dù ông bà Nam Phát có ngờ Vĩnh thì trước cái cử chỉ bông bột ấy cũng không thể ngờ được nữa.

Vân mặc một bộ áo lụa mỏng, tóc buông xõa chưa vấn. Vĩnh thì quỳ ở dưới chân. Trông Vân lúc ấy như một cô em bé đang nũng nịu bắt anh xin lỗi.

Lúc ấy, Vân sung sướng ghen hòng không còn nói gì được nữa, mặc cho Vĩnh muốn hôn hít thế nào thì hôn,

Trên khuôn mặt hơi xanh vì bệnh, một luồng máu nóng đã chạy lên, làm cho hai má đỏ ửng.

Vĩnh hôn chán lại lùi ra ngấm Vân một lát, rồi bỗng chạy đến ôm chầm lấy, ngả đầu vào lòng khóc nức nở.

Cả nhà cứ đứng ngây người ra nhìn hai người, không dám cựa cậy. Một cái linh khiêu bảo mọi người không nên làm rộn cái hạnh phúc của đôi tình nhân xa nhau vừa mới được gặp nhau.

– Em ốm đấy à? Nhớ anh phải không?

– Nhưng bây giờ em đã khỏi cả rồi.
Anh đã khỏi chưa?

Vĩnh vỗ vào ngực:

– Ngực anh bây giờ là sắt. Có một trái tim yêu em ở trong cái ngực này.

Một tiếng động. Vĩnh giật mình, vội vàng quay ra xin lỗi ông bà Nam Phát:

– Con thật là rối rắm, nhưng con mừng quá.

Vân kéo Vĩnh ngồi xuống đi vắng:

– Ba, má không bắt lỗi mình đâu. Có phải không hở ba má?

Ông bà Nam Phát đều tủm tỉm cười.

– Nam, Định, lại đây với anh.

Hai đứa chạy đến trèo lên lòng.

– Chúng mày có nhớ anh không? Anh nhớ chúng mày quá. Thôi, dắt anh lên buồng đi, anh thay quần áo, chứ đi xe hơi bụi quá.

– Buồng anh ấy à? Chị Hai chị ấy chiếm của anh rồi, em bảo mãi không nghe.

Vĩnh ghé môi vào tai Vân:

– Em nhớ anh quá, nên phải lên nằm buồng anh để ướp hơi phải không?

Vân sẽ lấy tay dí vào mũi Vĩnh mà không trả lời.

– Thế nào, có phải không?

Vân lại dí mạnh:

– Làm cho người ta nhớ gần chết mà còn cứ hỏi mãi.

Buổi chiều hôm ấy, khi cơm nước xong, Vĩnh liền bảo thằng Nam, thằng Định ra ngoài. Rồi nhìn Vân, Vân hiểu ý đứng dậy theo các em ra.

Vĩnh đem hết gia sự nói với ông bà Nam Phát rồi kết luận:

– Con vốn biết lòng ông bà thương con mà cô Vân rất yêu con, nhưng con tự xét, thì thấy con không thể ăn nhờ ai được, dù là người thương yêu mình. Đi làm thì con không thể đi làm nữa. Con quyết chí sang Tây độ vài bốn năm, học thêm để cố gây lấy một sự nghiệp. Hôm con đi tàu bể, con làm quen với một người bồi tàu. Người ấy có hứa với con sẽ tìm cách đưa con sang đến nơi mà không mất tiền. Con vào đây là để cho ông bà hiểu rằng lòng con không bao giờ dời đổi. Biết đâu con đi như thế chẳng nên người, khôn người thêm lên một

chút cho xứng đáng với em Vân con hơn.

Ông Nam Phát râu rầu nét mặt mà bảo Vĩnh:

– Chí làm trai phải bay nhảy, tôi không dám ngăn cản, nhưng tôi chỉ sợ cháu nó không sống nổi trong khi thầy xa nó thôi. Thầy có biết rằng nó thương thầy lắm không? Ba tháng trời thầy ra Bắc, nó như điên, như cuồng. Đến hạn thầy chưa vào, cháu đâm ốm, ấy mới hôm qua còn sốt liên miên, thầy vào thì nó liền khỏi hết. Tôi chỉ lo cháu không chịu nổi sự xa cách. Chú thầy và cháu còn trẻ cả, chờ vài năm ngại gì.

Bà Nam Phát thì một mực không nghe:

– Không thể được đâu. Ấy mới có mấy tháng mà còn điên dại lên như thế

huống hồ mấy năm. Nhà chúng tôi thừa ăn, của chúng tôi cũng như là của thầy, thầy hà tất phải đi như thế. Thì ở đây rồi xem có cách gì ta buôn bán. Sự buôn bán mà mở mang cũng là một việc ích lợi chứ sao. Thầy đi thì cháu chết mất. Cháu dốc lòng thương thầy, thầy cũng nên thương cháu một chút.

– Ấy cũng vì con quá thương cô Vân nên con mới tính thế. Con muốn cho em con sau này không phải hổ thẹn vì sự kén chọn của mình. Đã đành con ở đây với ông bà, lại được em con nâng giắc thì là sung sướng lắm rồi. Nhưng trong cái sung sướng ấy, con cảm thấy một sự hèn hạ tầm thường, con không thể chịu được. Làm giai mà không nuôi nổi vợ, phải nhờ người khác, thật là một cái khổ và một cái nhục. Sau này, sinh con cái ra, lấy tiền đâu cho chúng ăn học, phải ngựa

tay xin người thì con chịu làm sao. Gia dĩ cái phần gia tài này là của cậu Nam, cậu Định, con không thể ăn cướp cái phần ấy được. Con bây giờ niên tráng lực cường không cố trau giồi học vấn một tí, để cho mai một một đời thì cũng uổng lắm. Con vẫn biết lòng cô Vân yêu con lắm, con đi thì mấy tháng đầu em cũng khổ lắm, nhưng thôi, trăm sự nhờ ông bà khuyên giải cho con. Con không đi được thì con ân hận suốt đời. Ông bà thương con mà thấy con phải đeo mối ân hận ấy chẳng cũng là một sự khổ tâm cho cả đôi bên sao? Chí con đã quyết...

Bà Nam Phát hu hu khóc:

– Thầy quyết thế là thầy quyết để cho con Vân nó chết!

Ông Nam Phát vội lại bịt mồm:

– Thôi, bà làm gì mà tru tréo lên, nó vào bây giờ thì lại lòi thôi chuyện. Thấy ấy nói rất có lý. Con trai tôi, tôi cũng muốn cho nó như thế. Muốn cho người ta hèn thì người có chí, ai người ta chịu. Ta không thể vì một mụn con gái mà để cho người ta lỗ sự nghiệp một đời.

Trong câu cảm khái ấy, có bao hàm một ý nghĩa đau đớn nó kích động lòng Vĩnh, nhưng Vĩnh cũng nghiêng rằng không để lộ ra vẻ đau buồn.

Ông Nam Phát quay lại bảo Vĩnh:

– Có phải thầy có chí sang Tây học thì tôi có thể giúp, hà tất phải lẩn trốn như thế. Đã phải làm để nuôi thân thì còn học được gì.

– Thưa ông, như thế học được nhiều lắm chứ? Học làm người. Điều gì chứ

điều đó thì chết con cùng không vâng lời được. Con không phải dám chê đồng tiền của ông đâu, nhưng quả tình con không thể nhận được.

Bà Nam Phát ngăn cũng không được, ông Nam Phát ép cũng không được, hai người chỉ nhìn nhau thở dài. Vĩnh lại nói:

– Ông bà đừng nói cho em con hay, để con liệu nói dần cho em con hiểu, rồi em con sẽ bằng lòng cho con đi. Ông bà nói ngay bây giờ cho em con biết thì em con khóc lóc buồn rầu mà cũng chẳng ích gì, vì dầu sao lòng con cũng không dời đổi.

Khi Vĩnh bước ra thì đã thấy Vân đứng chờ ở đấy. Thấy mặt Vĩnh tái mét, Vân vội vàng hỏi:

– Anh nói chuyện gì với ba má mà trông mặt thất sắc đi thế.

Vĩnh đánh trống lảng:

– Không, có chuyện gì đâu! Chuyện anh xin thôi không đi làm nữa.

– Không phải, thôi không đi làm thì việc gì mà anh phải thiếu não như thế?

Rồi nàng hấp tấp chạy vào buồng ăn. Thấy cha mẹ ngồi ngẩn người ra mà mặt mẹ thì đầm đìa những nước mắt, Vân hiểu ngay đã có một việc chẳng lành xảy đến cho mình, vội lại nắm tay mẹ mếu máo hỏi:

– Việc gì thế, hờ má?

Bà Nam Phát thấy con gái thương quá, không giữ nổi lời dặn của Vĩnh bèn kể hết cho con gái nghe. Vân nghe xong bỗng rú lên rồi ngã vật xuống.

Ông bà Nam Phát khóc âm nhà. Vĩnh chạy xuống thấy thế sợ run cả người. Chàng quỳ xuống lay gọi mãi không tỉnh. Mười lăm phút sau, y sĩ đến tiêm thuốc cứu chữa mãi mới hồi.

Vân trông thấy Vĩnh chỉ khóc. Vĩnh cũng chẳng biết nói làm sao, chỉ đứng ngẩn ra nhìn.

Khi ông Nam Phát và Vĩnh tiễn y sĩ ra đến cửa, y sĩ liền bảo hai người:

– Cô ấy tạng yếu, lại phần vì mới ốm chưa khỏi, phần bị xúc cảm mạnh, nên mới sinh ra thế. Nếu còn để cho buồn thì sẽ mắc chứng đau tim, không tài nào khỏi đâu.

Vĩnh nghe đến đấy hoảng hồn, chẳng kịp nghe y sĩ nói nữa, vội chạy vào giường Vân:

– Anh thể không đi đâu nữa đâu.
Anh sẽ ở đây suốt đời với em.

Vân kéo tay Vĩnh lại để lên trán:

– Anh lấy danh dự thể với em như thế chứ?

Vĩnh sốt sắng:

– Anh lấy một cái trọng hơn danh dự – cái sức khỏe của em, mà thể rằng anh không đi đâu nữa, anh không đi đâu nữa. Em đã tin anh chưa?

Trên khuôn mặt trắng bệch như sáp của người ốm bỗng phác một nụ cười.

ĐOẠN THỨ HAI

VII

Nhiều khi ta thấy trong đời một người có những hành vi trái ngược.

Cái hành vi ngày hôm nay thì là cái hành vi của một người có lượng khoan hồng mà cái hành vi ngày hôm sau lại tối tàn ác. Nhiều khi những hành vi ấy liên tiếp nhau trong một ngày không biết bao nhiêu lượt. Người ấy vừa là người bồng

bột dễ dàng đấy mà chốc nữa đã biến ra một người tính toán suy bì từng li từng tí đấy. Có những lúc người ấy cân nhắc từng đồng xu mà lát nữa tiêu hàng chục, hàng trăm chẳng cân nhắc một tí nào.

Vừa là một người khắc khổ nghiêm trang đấy lại biến ngay ra một người cốt nhả ba lơ đấy. Vừa hoài nghi tất cả việc đời mà buồn rầu ủ rũ mà rồi tin đời, yêu đời, vui đời ngay đấy. Những trạng thái ấy nhà tâm lý giải phẫu cho là do lưỡng ngã trong một người, ta như thấy hai người, và hai người ấy lúc nào cũng phản đối nhau. Hai cái động lực nó gây ra những hành vi của đời người ấy là bởi khối óc và trái tim không bao giờ đồng ý.

Vĩnh là một người biết nhìn sự thực hiện ra trước mắt, lại biết lấy thông minh của khối óc xét đoán và cân nhắc.

Nhưng chàng cũng lại là người có trái tim giàu sinh lực, giàu tình cảm.

Khối óc luôn luôn nhủ chàng phải lạnh lùng nhìn sự thực để phân tách, để cố tìm lấy một con đường đi lợi nhất cho đời mình. Nhưng trái tim một phút đã bị khiêu động thì năng lực mãnh liệt của nó âm âm kéo đến làm át hết những sự đắn đo của khối óc thông minh đi.

Quyết chí rút áo ra đi mà chẳng bồi hồi về sự Vân nhớ mình, ấy là chàng nghe theo sự xét đoán của khối óc nó nhủ mình phải đứng đắn thì mới có thể lập nên sự nghiệp. Đời một kẻ tài giai mà không có một sự nghiệp gì thì chỉ là một cái đời hèn không đáng sống. Lúc ấy, chàng có một nghị lực không bịn rịn về những sự khóc than thường tình của nhi nữ.

Nhưng khi thấy Vân ngắt đi, thì trái tim lại phát ra những tiếng gọi sốt sắng yêu đương mắng chàng là tàn nhẫn, đi bỏ một mối yêu nồng nàn ở trước mặt để theo đuổi một sự nghiệp viễn vông ở đâu đâu. Lúc ấy, chàng linh cảm thấy ở đời chỉ có một lạc thú: yêu và được yêu. Chàng chỉ có một điều nghĩ: phải hi sinh hết để đền bồi cho người đã yêu mình. Lời thề chàng thốt ra là lời thề phát ra từ đáy lòng.

Cái khổ của đời chàng là bởi có một khối óc “mạnh” quá và một trái tim “mềm” quá.

Xét thấy mình không thể giày xéo lên một cái tử thi, giày xéo lên một tình yêu, mà đi du học, chàng cam đoan luôn luôn ở bên mình Vân, và làm theo hết các ý muốn của Vân. Nhưng nghĩ đời như thế thì tuy là sung sướng, tuy là hạnh

phúc, nhưng là một thứ hạnh phúc tầm thường, một thứ hạnh phúc mà ta có thể gọi là đê hèn.

Chàng không thể ngồi yên để vợ nuôi, bố mẹ vợ nuôi. Rồi khi sinh con đẻ cái, nhất nhất cái gì cũng phải ngửa tay nhờ người. Người vợ nhờ mình che chở, mình không cung phụng nổi. Đứa con mình đẻ ra mình không thể đem lại cho nó mọi sự nhu cầu. Chàng thấy nổi lên một cái nhục ở chỗ làm cha, làm chồng không danh dự. Chàng thấy cái đời không sự nghiệp không phải là cái đời của một tài giai. Nhưng sự kinh nghiệm mà chàng đã học được ở trường đời đều nhủ chàng: rồi đây mày đã có một đàn con với một người vợ trời buộc thì mày muốn vẫy vùng cũng không vẫy vùng được nữa. Không có một cái nghề để nuôi vợ, nuôi con, sự khuất nhục sẽ

chờ mày ở đầu đường. Lúc cái tình còn mới mẻ, còn nồng nàn thì bố mẹ vợ đối với mày gì mà không quý hóa, nhưng bát nước nóng lâu cũng nguội, những sự xích mích sao chẳng xảy ra. Mày đã không thể tự lập, thì mày phải nuốt nhục.

Nghĩ đến đây, Vĩnh thấy bào hao cả người, chàng ghê sợ tưởng chừng như những sự nhục nhã đã đến vây bọc lấy mình rồi. Vì thế ông bà Nam Phát mấy phen ngỏ ý cho Vĩnh cùng Vân thành hôn mà Vĩnh đều từ chối xin đợi một vài năm. Ông bà Nam Phát tin Vĩnh, thương Vĩnh, không cần tới sự bằng lòng hay không của cha mẹ Vĩnh. Miễn hai trẻ yêu nhau là được rồi. Cha mẹ Vĩnh bây giờ dù chưa nhận dâu, nhưng một ngày kia rồi phải nhận. Ông bà Nam Phát tin rằng Vĩnh có đủ tài lực đùm bọc che chở cho Vân.

Vân tuy đã khỏi, nhưng thấy Vĩnh cứ thoái thác chưa muốn kết hôn với mình thì mặt buồn rầu. Vĩnh hết sức dỗi dành mà đem mọi lễ ra đàn giải thì Vân cũng chỉ vui được một lúc. Ông bà Nam Phát thấy con bần khoản buồn tẻ, thì cũng bị buồn lây.

Vĩnh thấy Vân mặt ủ mảy chau thì cũng không chịu được. Một hôm. Vĩnh đi chơi về vào đến buồng thấy Vân ngồi đấy mà bụng dạ không biết để đi đâu, đến không nghe thấy tiếng mình lên thang gác. Chàng đứng ngắm Vân một lát lâu thấy vẻ đau buồn hiện trên khuôn mặt nõn nà bỗng nả cả ruột. Chàng thương cảm quá tiến lại nắm tay Vân, ngồi xuống dưới chân Vân ôm hai chân Vân vào lòng mà hỏi:

– Em làm sao mà buồn đấy?

Vân nhìn chàng không giả nhời. Vĩnh tán loạn tâm thần không biết nói gì nữa. Hai người ngồi yên trong một lát lâu, bỗng Vĩnh vùng đứng dậy đi đi lại lại trong phòng.

Rồi Vĩnh đến trước mặt Vân mà bảo:

– Những nhời anh sắp nói đây với em là những nhời nghiêm trọng, em phải để hết tâm trí mà nghe: em thử nhìn vào tấm lòng em yêu anh, xem em có thể vì tình yêu mà chịu đói rét được với anh không?

Vân chẳng lưỡng lự:

– Gần anh, được anh yêu, em chẳng sợ gì đói rét nữa.

– Em có cái can đảm bỏ cuộc đời an nhàn sung sướng này mà chịu cực khổ với anh không?

– Cạnh anh em chẳng còn biết gì là cực khổ.

– Em có thể theo anh đến chỗ vất vả để giúp anh gây dựng tương lai không?

– Với anh, em có thể bước trên chông gai mà chẳng biết gì là vất vả.

– Trong khi chúng ta cùng nhau chiến đấu với sự sống, nhờ số mệnh chẳng may chúng ta có phải nghèo túng lam lũ, em có ân hận gì không?

– Em chẳng ân hận gì, chỉ ân hận không được chia sự vất vả với anh. Với anh, buồn lo đều không có nghĩa.

Vĩnh ôm chầm lấy Vân rồi nói to:

– Thế thì chí anh đã quyết, chúng ta lấy nhau rồi đi làm đồn điền.

Vân nhìn Vĩnh ngơ ngác. Vĩnh nói tiếp:

– Hôm nọ, người chủ buôn lúa Yam Wa trước kia y vẫn qua lại nhà giầy thép có quen biết anh, gặp anh, hỏi anh nay làm việc gì. Anh trả lời ý anh chưa có việc làm thì y bảo mới xin được phép khẩn 500 mẫu tây đất. Nhưng vì vợ y chết, y bận việc nhà lắm, không làm được nữa. Y ngỏ ý nếu anh muốn khẩn, y sẽ nhường cho. Đất trên xứ Lovéa tốt, dễ vỡ lắm mà lại toàn là đồng gianh, không có cây cối. Chỉ cấy cấy ba năm là thành thực điền. Hôm ấy, chí anh chưa quyết nhưng nếu em cũng chịu khó theo anh giúp anh, thì anh nhất định lên.

– Anh trong người yếu lắm, sợ làm đồn điền không được. Mà anh có quen làm đồn điền bao giờ.

– Anh không yếu, vì không hoạt động nên trệ người ra thế. Em bảo quen với không quen. Bắt tay vào việc rồi quen tất. Một khi con người ta đã có cái chí quyết làm, thì việc khó khăn đến đâu cũng làm được tất.

– Nhưng anh chân tay học trò thì chịu vất vả làm sao được?

– Em đừng ngại, một khi lòng anh đã quyết làm thì chân tay học trò sẽ biến thành chân tay hộ pháp. Việc đời làm được hay không, không phải ở chân tay. Mà do cái sức mạnh từ trong lòng mình. Anh có bảo với y anh không có vốn, thì y ngỏ ý cho anh vay ít nhiều, nếu anh bằng lòng lên. Y nói nếu có tiền thì khẩn cả, không thì khẩn dần. Ngoài sự khai khẩn, ta còn có sự buôn bán. Y nói đổi lúa và cho vay lúa non, lãi lắm. Ta mở một cửa hàng nhỏ để buôn bán lấy tiền

chi dùng thường ngày, còn cái đồn điền là chuyện kiếm lợi về sau. Xứ Lovéa lại giàu, nhiều lúa. Bây giờ, anh chưa biết thế nào, nhưng nếu em bằng lòng theo anh lên đấy, anh sẽ lên thăm dò. Yam Wa là người đứng đắn, anh xét lời nói có thể tin được.

– Nhưng anh chưa biết tiếng Cao môn thì buôn bán với người Cao môn làm sao được.

– Em đừng lo. Lòng anh đã muốn thì anh học tiếng Cao môn mấy chốc, chỉ sợ em không có can đảm chia sự cực khổ với anh thôi. Em, nhất quyết theo anh chứ?

Vân đứng dậy ngả đầu vào ngực Vĩnh rồi bảo:

– Em theo anh, đi đâu em cũng theo,

anh quên rằng em đã đem giao phó tính mạng em cho anh tự bao giờ rồi ư?

Vĩnh lấy tay vuốt má Vân:

– Thế để anh lên Lovéa xem xét ít ngày rồi về anh sẽ liệu. Rồi ta sẽ nói với ba má làm lễ cưới. Không phải rằng anh không muốn được gần em ngay đâu. Không phải rằng anh không biết cái sướng khi chúng ta thành vợ chồng đâu. Không phải rằng anh không mong mỗi ao ước cái ngày mà em đem cả linh hồn xác thịt cống hiến cho anh đâu. Nhưng anh nghĩ anh chưa có một cái nghề nuôi thân, đủ cung cấp sự ấm no cho em thì chưa có thể gần em được. Ham mê thú nhỏ nhen trước mắt để di lụy về tương lai là người ngu. Cúi lưng nhờ vả người là kẻ hèn. Anh yêu em, anh chết được, nhưng yêu em mà phải hèn thì không được. Em tính mà coi: được một thằng

hèn nó yêu thì cái tình yêu ấy quý giá gì!
Lấy một thằng chồng không có danh dự
thì vinh hạnh gì!

– Em hiểu lòng anh lắm.

– Gia dĩ cái bốn phận làm chồng của anh là phải vì em mà nghĩ đến tương lai. Anh muốn rằng tấm áo em mặc tự như tay em kiếm ra. Bát cơm em ăn tự như mồ hôi anh làm ra. Cái đứa con yêu quý của chúng ta sau này tự anh cố gắng nuôi nấng cho nó. Vẫn hay rằng bây giờ ba má thương chúng ta thì nuôi nấng chúng ta hay con chúng ta, nhưng chúng ta còn có danh dự của chúng ta, còn có cái danh dự của gia đình chúng ta, còn cái danh dự của đứa con chúng ta. Đã đem thân ăn nhờ thì còn gì là danh dự. Anh không thể để cho em và đứa con chúng ta chịu nhục. Cái bốn phận của anh là gây cho em một cái tổ

ấm áp. Nhưng một khi trong cái tổ ấm ấy mà không có ông thần Danh dự ngồi vào thì còn ấm áp cái gì? Anh sợ dĩ thoái thác việc hôn nhân từ bấy đến nay, không phải là anh không yêu thương em đâu. Nhưng là anh muốn rằng anh có thể nhìn người mà không phải thẹn với người, nhìn mình mà không phải thẹn với mình, nhìn em mà có thể tự hào rằng anh đã xứng đáng với lòng em yêu anh. Cái cánh tay của người chồng là phải dang ra để che chở cho gia đình . Nay có cánh tay phải đi khuất phục nhờ vả ai thì cái gia đình ấy còn gì là vinh quang. Nếu em thấy anh thoái thác sự hôn nhân mà em tưởng rằng anh không yêu em là em nhầm. Anh yêu em, anh yêu em quá, anh yêu em lắm, nhưng anh muốn yêu em bằng một trái tim trong sạch với một danh dự hoàn toàn, em đã hiểu chưa?

– Em hiểu rồi. Anh là một người chồng đáng yêu, đáng quý, đáng kính, đáng phục...

– Mà em là một người vợ được tôn thờ nhất ở trên đời.

✱

Vĩnh đi Lovéa.

Xem xét một tháng rồi về báo Vân:

– Chúng ta có thể tin ở tương lai. Mà em có thể tin ở sự cố công của anh. Với tấm lòng em yêu anh, với tấm lòng anh yêu em, thế nào anh cũng phải đắc thắng. Em có thể nói với má sự quyết định của anh, rồi anh sẽ nói với ba.

Trưa hôm ấy, khi Vĩnh đi qua sân thấy Vân ngồi trên một chiếc ghế đẩu,

hai chân buông thông vào cái chậu cho con nụ kỳ cọ, còn u già thì đứng đằng sau chải đầu, Vĩnh liền dừng lại mỉm cười bảo:

– Lên xứ Lovéa thì những sự đòi các như thế này không có nữa. Anh rất lo em sung sướng đã quen, không chịu cực với anh được.

Vĩnh nói xong thở dài. Vân giật lấy cái lược ở tay u già và co chân không cho con nụ kỳ nữa, rồi bảo hai người đi.

– Từ nay nhất nhất việc gì về thân thể, em cũng xin làm lấy.

– Anh thấy em xinh đẹp thế kia, tay chân nõn nà thế kia mà sắp phải vất vả, lòng anh nao nao thế nào ấy. Anh chỉ sợ em không chịu quen cực khổ thì làm thế nào?

Vân quả quyết:

– Anh đừng lo, với một mối tình yêu ở trong lòng em chẳng sợ gì hết, có cùng nhau gian lao mới cùng nhau chung hưởng chứ. Anh cứ yên tâm rồi anh xem em sẽ xứng đáng với anh.

Ông bà Nam Phát khi được biết Vĩnh đã bằng lòng xin cho kết hôn, lòng mừng khắp khởi. Nhưng khi nghe nói đến sự Vân cùng lên ở đồn điền để khai khẩn, ông bà có vẻ lo ngại, nhất là bà Nam Phát. Vân sốt sắng bảo:

– Ba má phải cho con theo anh con lên trên ấy chịu chung cái số phận với anh con để tập dần làm vợ rồi làm mẹ chứ. Chẳng nhẽ mọi cái anh con tập hết, mà con chẳng tập một cái gì à?

– Đã đành rằng thế, vợ phải theo

chồng để giúp đỡ chồng, nhưng con còn nhỏ lắm, mới có mười bảy tuổi.

– Mười bảy tuổi thực, nhưng con cũng đã là một người vợ rồi.

– Thì cứ để cho anh mày lên đấy lập thành cơ ngũ rồi sau hẵng lên có được không? Bây giờ con cứ ở đây với ba má, anh con khi đi khi về, chú xứ trên ấy xa xôi lắm, thầy thuốc không, hàng quán không, nhất nhất cái gì cũng không cả. Lại giáp với Xiêm, trộm cướp nhiều, má ngại lắm.

– Thế má định để cho anh con làm cỗ sẵn rồi chỉ chờ về rước con lên ăn thôi à? Thế chẳng hóa ra còn hèn lắm à! Bảo cái gì cũng thiếu thốn và nhiều trộm cướp ư? Sao anh con ở được. Anh con ở được thì con cũng ở được . Mà đã có anh con thì con còn sợ gì. Thiếu anh con là thiếu

cả. Không, nhất quyết con phải theo anh con. Chồng một nơi, vợ một ngả thế nào được! Thử nhất cú nghĩ rằng trong những lúc anh con gian lao mà không có con ở bên cạnh thì con không chịu được.

– Nhưng anh mày không bằng lòng thì sao?

– Sao anh con lại không bằng lòng, có phải thế không anh?

Vĩnh trầm ngâm một lát:

– Má nói có lẽ phải, hay cưới xong em cứ ở nhà để một mình anh lên.

Vân nổi giận:

– Nếu thế thì anh khinh em lắm. Anh tưởng em lấy chồng chỉ cốt an hưởng mà không muốn chung lo sao? Anh nói đến bốn phận làm người của đàn ông. Thế

dễ đàn bà chúng em không có bốn phận làm người hẳn? Thật dễ chỉ có đàn ông mới có bốn phận làm đàn ông còn đàn bà không có bốn phận làm đàn bà hẳn? Hay anh bảo cái bốn phận của em chỉ là ăn ngày hai bữa rồi ở đây chơi rông cả ngày. Nếu anh hiểu cho bốn phận đàn bà như thế thì thân em còn cái giá trị gì trước con mắt anh? Sao anh thì trọng anh thế, mà anh lại khinh em thế?

Vĩnh vội vàng xin lỗi:

– Anh có dám khinh em đâu. Nhưng lòng má muốn thế, nên anh phải chiều theo.

– Lòng má muốn cho em thành ra một người vô dụng. Anh thương em thì phải bênh vực em chống chọi với cái lòng yêu sai lầm ấy của má chứ . . . Má thương con mà má không muốn cho con

có được một chút vinh hạnh dự phần vào với sự gây dựng cơ đồ của anh con về sau này ư? Lên, con nhất quyết phải theo anh con lên.

Vân vừa nói vừa dần từng tiếng. Trên vẻ mặt ngây thơ ấy, hiện lên một cương quyết khiến Vĩnh phải mẩn phục.

Ông Nam Phát thấy con gái quả quyết như thế rất lấy làm đặc chí, lòng tự nhủ: nó thật là giống của ta. Tuy ngoài miệng thì cũng nể vợ cản trở một đôi câu, nhưng trong lòng phải chịu rằng Vân có lẽ phải. Ông liền đàn giải:

– Thôi, cứ để khi cưới xong rồi sẽ liệu. Bây giờ ba thu xếp thế này thì ổn thỏa cả. Cái cần là vốn để khai khẩn, mà thấy Ba lại không bằng lòng vay của ba thì âu là ba bỏ tiền ra chung phần với

thầy ấy, một đảng có của, một đảng có công, chẳng ai phải hàm ân ai.

– Vốn thì ông bà không ngại. Hôm con lên Lovéa, ông Yam Wa đã hứa bảo lĩnh Nhà Bể cho con ba nghìn rôi. Con cứ mua lại một chiếc máy cày khai dân. Một khi khai đã được ít nhiều thì có thể vay thêm. Chứ bây giờ thì hiện chưa cần đến. Con còn bỡ ngỡ, làm to nhỏ không thành tựu thì tổn hại nhiều lắm. Cứ để con lên làm một vài năm, nếu có thể nào, con sẽ về nhờ ông bà.

– Thấy khách tình lắm, ba không còn biết nói thế nào.

– Không phải con khách tình. Trong thì tình cha con, nhưng ngoài là công việc. Công việc chưa biết ra làm sao mà lấy tiền của ba, sau này lỗ vốn, con ân hận lắm. Cậu Nam, cậu Định sau này có

thể trách con, mà chính con cũng không an tâm. Có ba nghìn đồng là quả đủ. Ba hăng cứ để con làm một năm. Nếu xem chắc chắn có thể làm được, con sẽ bảo ba. Vốn liếng của nhà con thì con để cho nhà con mở một cửa hàng để sau này có cháu thì cho cháu, còn con thì tận lực làm cái đồn điền. Con không muốn có những sự lôi thôi về đồng tiền, vẫn hay rằng lúc thuận gió xuôi buồm thì chẳng sao, nhưng chắc đâu là thuận gió xuôi buồm mãi. Bây giờ thì ba má giận con, nhưng ba má cứ nghĩ kỹ một chút thì ba má sẽ cho con là phải mà không giận con nữa. Ông Yam Wa bảo lĩnh cho con ba nghìn, con vẫn cho là cái ân. Nhưng xét ra cái ân ấy con còn có thể giả được vì ông chẳng qua cũng tính toán về tiền tài mà thôi. Con vay tiền thì con mua máy cày, mua trâu bò, làm nhà cửa. Nếu phát tài thì con giả cả gốc lẫn lãi, mà nếu con

không làm nên ăn, thì máy cấy cấy, trâu bò cấy, nhà cửa cấy, ruộng đang khai dở cấy, ông ta lấy lại rồi ông ta khai khẩn, ông ta giả nhà băng. Cái con nên ơn ông là ở chỗ ông xét con có chí làm việc mà ông nhường cho. Đồng tiền của ông ấy với đồng tiền của ba bỏ ra, hai đảng khác nhau. Ba thì vì lòng thương con, thương em con mà chẳng nghĩ gì còn mất, chứ đảng này ông Yam Wa ông ấy tính không đi đâu mà mất được. Con đã chịu ơn ba má nhiều lắm rồi, Bây giờ chịu nữa thì con thấy nó nặng nề lắm. Cứ một cái lòng ba má thương con ấy, bao nhiêu tiền cũng không thể đền bù.

Rồi Vĩnh nắm tay Vân:

– Ba má cho con một người con gái quý yêu thế này cũng là ... bắt con phải hàm ơn nhiều lắm rồi. Cứ một cái tấm lòng tin rằng con có thể đem lại hạnh

phúc cho em con cũng đã phải khiến cho con băn khoăn.

Rồi nhìn vào mắt Vân:

– Có phải cái cách giả ơn ba má mầu nhiệm nhất là làm thế nào cho mình thật là hoàn toàn sung sướng không, hở mình?

VIII

Một con sông nhỏ, nước trong veo, lũng lờ chảy như uể oải, như còn đắm đuối nhìn rặng xoài xanh um đang nghiêng mình soi bóng trong gương nước.

Lác đác trên những đỉnh ngọn cây, những giang, sếu, hạc vươn cổ nhìn trời, nhìn nước.

Một đàn cò trắng ở đâu bay về sà xuống mé sông.

Trên những cành cây ruối rủ xuống mặt sông dăm ba con chim bói cá lông đỏ thắm, xanh biếc đang ngất ngểu lim dim như những tín đồ nhập định.

Sát ngay vệ sông, một dãy chùa mái uốn cong.

Chạy theo dọc sông, một con đường đất đỏ vàng.

Bắt đầu từ cổng chùa, mười lăm nóc nhà ngói, tường đóng ván xếp hàng bên đường. Những nhà ấy tuy to nhỏ có khác, nhưng đều một kiểu kiến trúc giống nhau, ngói cong trát xi măng, cửa mở ra đường để cho ta nhìn thấy những đồ tạp hóa và những cái đầu trọc.

Một vài thím xẩm, đầu tết bím, chạy đi chạy lại lảng xãng. Ta ngỡ là lạc sang một xóm nhỏ bên Tàu, nếu không có

những chú Cao môn cao lêu đêu, đen trùi trùi vừa đi vừa hát nghêu ngao trước cửa các tiệm.

Các chú ấy vào các tiệm Khách tìm rượu uống.

Ngoài những tiếng hát nghêu ngao của mấy chú say rượu ấy, ta chẳng còn nghe thấy tiếng động gì hết. Phủ Lovéa nằm im lìm như say cái nắng tháng mười.

Ngoài đường chẳng có cái gì là hoạt động, tuy đó là một phố của xứ Lovéa. Vài đứa bé con Khách, đầu nhẵn thín, chạy từ cửa tiệm nọ sang cửa tiệm kia.

Dăm ba cô gái Cao môn áo đỏ, áo xanh, sam po (một thứ váy) thắt đuôi, đội những cái thúng từ trong các cửa tiệm đi ra.

Chẳng có bóng dáng một đứa trẻ Cao môn. Chẳng có một cái nhà sàn.

Thì đã bảo đó là một phố Khách. Nhưng sao đã có Khách ở mà trông hiu quạnh vắng vẻ thế? Sao người Khách đã đến tụ họp ở đây mà không có sự buôn bán tấp nập?

Hăng chờ xem lúc mặt trời sắp lặn..

Tiếng xe bò kéo kẹt inh trời. Xe bò hàng đoàn ở hai đầu đường kéo về như nêm cối, rồi chui vào các cổng ở ngay bên cạnh các cửa tiệm.

Người ta đánh bò hàng đàn xuống sông uống nước . Các ông con trời “túu ló” ngẫu xì.

Phố Lovéa bỗng dưng biến đổi. Buổi trưa lặng lẽ bao nhiêu, thì bây giờ âm ỹ bấy nhiêu.

Nếu ta lại theo các xe bò xem đồ ở đâu thì ta phải giật mình. Đồ trước những cái vừa thóc dài hàng ba, bốn mươi thước.

Cái nào cái ấy to gấp mấy mươi những cửa tiệm của họ. Thóc, những thóc, toàn thóc. Thóc đỏ ối, thóc vàng xòe, thóc đen sẫm. Bao nhiêu xe bò trọng tải mỗi xe hàng mười tạ đều đầy ăm ắp những thóc.

Thóc từ đâu mà tải về đây lắm thế?

Cả xứ Lovéa hàng mấy vạn người Cao môn cây ruộng đều đem thóc đến cả đây dâng cho các chú! Thóc của mấy chục vạn mẫu ruộng, của cả phủ này đổ về đây, chứa vào những vừa thóc của mười mấy tiệm Khách.

Nếu ta xét kỹ cách thức người Khách làm sao lấy được hết lúa của người Cao

Mên thì ta phải giặt mình cho xứ Lovéa và cả xứ Cao Mên.

Người Cao Mên nào nghèo nhất cũng cấy hơn mười mẫu đất mà trong nhà chỉ còn vài chục nổi thóc! Các chú chẳng cày cấy gì mà tiệm nào cũng có hàng năm sáu vạn nổi.

Ấy là mới kể mười cửa tiệm ở ngay gần phủ Lovéa, còn rải rác các làng không thể tính là có bao nhiêu tiệm. Tiệm nào nghèo nhất cũng hàng vài nghìn nổi trở lên. Thì ra người Cao Mên còn cộm làm quanh năm đem thóc đến cống hiến cho các chú.

Bất cứ ở xó xỉnh nào trong xứ Cao Mên, chìa khóa kinh tế đều về tay các chú.

Những người Cao Mên làm ruộng:

Bố chết ư? đến đặt thóc non cho các chú để lấy tiền tống táng! Lấy vợ ư? đặt thóc non cho các chú! Có kiện cáo ư? Đặt thóc non cho các chú! Thiếu thóc ăn ư? đặt thóc non cho các chú! Muốn quần áo, xà phòng, dầu hỏa.. nhất nhất cái gì cũng đổi bằng lỏi đặt thóc non.

Ta thử làm một con tính nhỏ.

Một cái sarong mua sáu hào, các chú đánh giá bán là một đồng. Anh Cao mên, anh không có một đồng ư? anh đổi lúa non. Một thặng lúa ngày mùa bán tám hào thì đặt lúa non chỉ có ba hào hay hai hào rưỡi. Ấy là anh nào có trâu bò cấy ruộng, chứ không thì chỉ có hai hào hay hào rưỡi thôi. Một cái sarong phải đổi ba thặng rưỡi. Cái sarong sáu hào thành thử ra hai đồng tám. Nhưng người Khách đã cho thế là đủ đâu. Lúc bán thóc đi thì họ dùng cái thặng nhỏ nghĩa là bằng hai

thùng sắt tây. Nhưng khi đi lấy lúa của người Cao Mên họ lại dùng cái thăng lớn bằng gỗ, có khi thành ra hai thùng rưỡi sắt tây. Cái sarong sáu hào mà người Cao Mên phải giả đến ba đồng. Khắp thôn quê xứ Cao Mên gần gần như thế.

Một gia đình Cao Mên cày mười mẫu ruộng, trung bình được ba trăm gạo (ở Cao Mên gọi là thăng) thì nợ các chú năm sáu trăm. Để một ít thóc về làm giống và vài chục gạo về ăn, còn giả các chú ráo, ấy là các chú còn thương hại cho đem về đấy, chứ lấy hết cũng phải chịu.

Thóc còn nợ lại đến sang năm một lãi thành hai. Ăn tiêu lại nhờ vào lưng các chú cho đặt thóc non, đời đời kiếp kiếp bao giờ cũng vẫn nợ.

Ngoài các cửa tiệm chính thức đặt thóc non đến mùa lúa lại còn những chú

đánh xe bò, đem hàng đi đổi thóc. Một lọ nước hoa bằng ngón tay, mấy thanh đường thẻ, vài hạt muối, một tao lúa rồi.

Buổi sáng, các chú ai có khỏe mạnh đều theo xe bò ra đồng lấy thóc nợ, chiều mới về. Họ chỉ vất vả từ tháng mười cho đến tháng giêng là mùa gặt, mùa đòi nợ, còn các tháng khác chỉ toàn đánh mã chược. Ấy thế mà phong lưu. Battambang là cái lăm thóc của xứ Cao Mên thì Lovéa là cái lăm thóc của xứ Battambang.

Xứ Lovéa đồn điền bát ngát, lại còn hàng mấy mươi vạn mẫu đồng gianh chưa khai khẩn. Làm ruộng ở đây dễ dàng lạ thường. Cấy vãi, bừa rồi gieo mạ, chú không thể cấy xuể. Mà quanh năm chẳng phải tát một gầu nước nào. Đến mùa, nước sông dâng lên ăm ắp tràn vào các ruộng.

Suốt phố Lovéa là Khách, cái gì cũng Khách. Khách bán thịt, Khách bán hủ tiếu, Khách bán kẹo. Nhất nhất một đồng xu của người Cao môn đều chạy vào túi người Khách. Khách lên đây chiếm cứ không biết đã bao nhiêu năm.

Nhưng năm 1927, ta thấy lọt một gia đình người Việt Nam.

Trước cái nhà nhỏ ở đầu phố Khách cứ khoảng năm giờ, ta thấy một thiếu nữ mặt mũi xinh tươi trạc độ mười bảy, mười tám, mặc một bộ quần áo bà ba lụa trắng thập thò như có ý đợi chờ ai.

Vụt thấy bóng ngựa phi nước đại ở đầu đường là trên miệng hoa lại nở một nụ cười.

Một thiếu niên cao lớn mặc lối đồng tử quân, vai vác súng, mặt mũi đầy bụi

nhảy xuống nắm tay thiếu nữ dắt vào nhà.

Mặt, cánh tay, cổ chân người thiếu niên r ám nắng đen bóng tương phản hẳn với nước da trắng mịn của người thiếu nữ. Thiếu nữ trông nhu mì bao nhiêu thì thiếu niên trông gân guốc bấy nhiêu.

Thân thể thiếu niên xương xương rắn như sắt trông th ờ ra sức mạnh. Hai đường rắn bên má làm tăng cho vẻ cương quyết của cái cằm vuông. Giao mi sâu như đánh dấu cho khuôn mặt ấy một nghị lực. Làn môi ngạo đời tr ể ra. Tiếng nói choang choang, khô khan cộc lốc, đánh đá như quát, như v ứt. Lông mày lúc nào cũng cau như lúc nào cũng giận, cũng tức. Mắt lúc nào cũng long lên, nhìn ai cũng như muốn dò, muốn xét, muốn l ừa th ầu tim gan.

Cái roi gân bò đầu bịt đồng lúc nào cũng ngoe nguẩy như muốn tìm người để đánh.

Không đứng đâu yên, không ngồi chưa yên, chân tay lúc nào cung cử động, mình mẩy như ứ những sức thừa không thể thì không chịu được.

Nhìn thiếu niên ta như thấy một sức mạnh tàn nhẫn hiện hình lên. Rồi ta tưởng chừng như một đời con người này không thể yêu, không thể cảm, không thể nói với ai một lời âu yếm dịu dàng.

Thiếu nữ dắt thiếu niên đến một cửa hàng liên bá cổ hôn.

....(sách bị xóa mấy dòng)....

– Thế này đủ rồi, người ta mồ hôi mồ kê bắn thủ thế mà không gớm à?

Nói xong cười sảng sặc. Cái cười ấy làm cho khuôn mặt biến đổi hẳn. Bao nhiêu vẻ cương quyết, bao nhiêu nét tàn nhẫn tiêu tán hết. Chỉ còn một vẻ yêu đương đắm đuối ở hai con mắt say sưa. Và một vẻ hoan lạc ở trên làn môi hé nở để lộ ra hai hàm răng trắng như ngà.

Thiếu nữ lấy tay bóp mũi thiếu niên mà bảo:

– Từ rầy không được nói cái câu chuyện gớm ấy nghe không? Ai đời vợ lại gớm chồng.

– Bần thì phải gớm chứ.

Vừa nói, vừa lắc lắc cái đầu thiếu nữ:

– Cô em gái tôi kỳ quái quá. Yêu chồng chứ yêu được cái mỗ hôi và bụi bặm như thế này à?

Thiếu niên buông tay, cởi cái thắt lưng đạn. Bụi bay lên mà thóc thì bám đầy.

– À, anh, hôm nay anh có mệt không?

– Mệt, nhưng trông thấy em thì hết mệt rồi. Mình là liều thuốc bổ của anh mà không biết à? Còn chờ gì mà không rót một chén thuốc bổ cho đây uống.

– Quỷ, lúc nào cũng pha trò. À, hôm nay có đổi được nhiều thóc không?

– Hơn hai trăm thăng. Nhưng sang năm, ta vỡ đồn điền của ta thì không còn thì giờ đi đổi nữa. Cũng tiếc, nghề đổi thóc phát tài quá. Ngủ gật một vụ cũng kiếm được hơn nghìn đồng lãi. Tôi đổi rẻ hơn tụi Khách, nên họ đổi của tôi nhiều lắm.

– Sang năm em đi đổi thay anh.

– Thôi tôi can. Nắng cháy má hồng, về Siemreap, ba má không nhận ra con gái của ba má nữa. Mà sang năm, mình còn bận một việc khác cần hơn việc đổi thóc.

Thiếu nữ nghe nói, mặt hớn hở nắm tay chồng, khẽ đặt vào bụng mà bảo:

– Nó đập mạnh ra phết. Chắc sau này nó nghịch lắm.

– Ừ nhỉ, để tôi đánh dạy nó ngay từ bây giờ không sau này không dạy được.

– Thôi tôi can ông. Sau này không bằng lòng đánh đâu đấy. À, mình thích con giai hay con gái?

– Con gái để cho nó giống mình.

– Không, không, em bằng lòng con giai cho nó giống cậu nó.

Vừa lúc ấy tiếng xe bò kéo kết ở cửa.
Thiếu niên vùng dậy:

– Yên, yên, xe bò nhà ta đã về. Để tôi trị cho thằng Srok này một trận, tôi bảo nó bao phen phải khâu bao cho nó tử tế mà nó lười không chịu nghe làm cho hôm nay vãi bao nhiêu là thóc.

Thiếu niên với lấy cái roi gân bò.

Thiếu nữ giằng lấy:

– Gớm mình ác lắm.

Thiếu niên không buông:

– Mình biết đâu, ở đời này cũng có lúc cần phải ác. Không ác nó khinh nhờn mình. Mình biết đâu đến những cái lẽ mà người ta cần phải tàn nhẫn. .

Thiếu niên xuống vừa thóc, thiếu nữ chạy theo.

Tám cái xe bò đổ ven vựa thóc. Thiếu niên đến gần một cái xe bò vạch một lỗ thùng cho người đánh xe nhìn rồi bảo:

– Srok, mày có biết hôm nay mày làm hại bao nhiêu thóc của tao không? Tao đi ngựa sau thấy thóc chảy từ phum Tak-mau cho đến Réamséna. Tao đã bảo mày bao phen cái bao lót xe nào rách phải vá lại tử tế trước khi đi cơ mà!

Rồi nắm chắc roi gân bò, thiếu niên quát thẳng Srok túi bụi. Thiếu nữ can không được phát khóc lên. Thiếu niên vẫn chẳng dừng tay. Thiếu nữ thấy kinh người liền rú lên chạy vào nhà.

Một lát sau thiếu niên vào. Thiếu nữ mặt còn đầm đìa nước mắt trách:

– Anh tàn nhẫn quá, không biết xót thương là gì. Đã một lần đánh thẳng A

Phủi gần chết, nay lại thẳng này.

– Công việc trong nhà thì anh chịu nghe hết mệnh lệnh của mình, nhưng công việc ngoài, mình phải để mặc anh. Anh có vì giận mà đánh chúng nó đâu. Anh bình tĩnh xét thấy rằng phải đánh thì đánh. Lên cái xứ rừng rú này có phải như ở Siemreap đâu. Thằng nào mạnh, thằng ấy được. Nếu mình để cho nó khinh nhờn mình được một lần thì nó khinh nhờn mãi. Bây giờ mới có chục thằng cu li mà còn bảo không được. Sau này vỡ ruộng mướn hàng trăm người thì làm thế nào. Mình phải ra uy cho chúng nó sợ. Có uy thì rồi mình làm ân cho nó, nó mới hiểu cái ân của mình, và nó mới biết cảm ơn. Chứ ai mình cũng tử tế thì nó cho mình là dần, nó bắt nạt. Hiện với bụt, chứ không thể hiện được với ma.

– Mình thì đối với ai mình cũng ác.

– Mình nhầm, thế sao anh đối với mình anh như con cừu. Mình có biết tại làm sao anh đánh thẳng khách Ả Phúi không? Anh đi đổi lúa, nó cũng đi đổi lúa, thì việc gì đến nó mà mỗi khi thấy anh nó lườm nguýt và đi nói xấu anh. Mình có biết hôm anh gặp nó ở ruộng, tại làm sao mà anh đánh nó không? Nó cậy đông người nên lúc anh đem hàng đến đổi cho mấy người Cao Mên nó đang đổi, nó dọa anh nếu đỗ xe lại đổi tranh của nó, nó đánh. Anh chẳng thêm để ý. Anh cứ đem hàng ra đổi. Khi người Cao Mên thấy hàng anh tốt hơn, đổi rẻ hơn, đổi cho anh thì nó bô bô:

– Anh duon, pà dất, anh cặp cà bai ảnh (thằng An Nam, coi chừng tao chặt đầu mày).

Anh cũng chỉ cười. Mình xem anh nhịn đến thế là cùng. Nhưng khi người

Cao mên đổi lúa cho anh, xúc thóc cho anh, nó cầm giạt lại thì anh không chịu nổi nữa. Anh lại gần đấm cho nó một cái vào cổ ngã dụi xuống. Bọn đầy tớ nó xông vào thì anh phải hò đầy tớ anh đánh chứ. Anh phải trả giá thằng Um, thằng Pà Dao một tháng lương đất gấp hai đũa khác là cốt chỉ để dùng trong những lúc ấy. Anh phải mượn những đũa đầy tớ có võ và có gông ngải là vì anh biết rằng mỗi lợi bọn Khách chúng nó đương chia tay nhau, nay mình đến cướp một phần của nó, chắc nó phải thù ghét mà sinh sự với mình. Mình yếu, mình không đề phòng trước là nó đánh chết. Bất quá một thằng đi tù, cả xứ nó nuôi. Đấy, mình xem, từ ngày anh diệt cho thằng A Phủi một trận nên thân, có thằng Khách nào dám ngó ngang anh nữa đâu? Tại làm sao trước kia anh dắt mình đi chơi phố, chúng nó cười rộ lên chế? Thế mình xem từ ngày

anh đánh thẳng A Phúi vỡ đầu mà ông đồn lại còn xử cho anh được kiện thì anh với mình đi qua, chúng nó có dám ê, ê nữa đâu. Mình cứ để yên mặc anh. Hẵng trị cho chúng nó sợ, rồi mới làm thân được. Rồi mình xem. Chỉ ít lâu là chúng nó phải từng phục anh. Ở cái xứ giặc cướp, phải dữ hơn giặc cướp thì mới được yên thân. Thôi, lau nước mắt đi, em Vân, anh van em, em cố xét rõ mà hiểu hành vi của anh thì em sẽ không cho anh là tàn nhẫn.

Vân đã nguôi lòng:

– Nhưng thấy đánh thế, người ta ghê cả mình.

– Thì ai bảo cứ ra xem.

Nghe những lời Vĩnh đàn giải với vợ, ta đủ rõ ngay rằng chàng đã được huấn luyện ngay ở trong trường đời.

Sự thực tế đã khiến cho chàng nhìn rõ thấy một yếu tố của sự sống: sức mạnh. Chẳng những cần phải “mạnh” để thắng người. Mà chính mình lại cần phải “mạnh” để thắng mình.

Một tang chứng. Nếu Vĩnh mà không có một nghị lực cứng rắn thì hôm đầu đi đổi lúa sẽ là hôm cuối cùng. Giời tháng mười xứ Cao mên nắng như đốt mà phải bêu ngoài nắng từ sáng cho đến tối, thì một cái cơ thể chưa từng chịu gian lao như Vĩnh chịu làm sao được. Đi đằng sau xe bò, bụi bay lên trùm cả đầu tóc. Lại phải nói ra rả suốt ngày thì người ta mới đổi cho mình. Mài lúa lùa vào áo sơ mi ngựa ran. Một ngày, Vĩnh khát nước uống không biết bao nhiêu bận. Bình nước đem đi hết, khát quá, phải uống nước lã. Mà ruộng ở Cao mên xa nhà chừng mười hay mười lăm cây số chứ có

gần đầu. Vĩnh tuy cưỡi ngựa, nhưng vì cưỡi không quen, da ở xương khu sát. Mỗi khi xuống ngựa mà lại phải lên thì mông như phải bỏng.

Về đến nhà, Vân thấy Vĩnh hai mắt lơ đờ, mặt đỏ gay, mệt không nói được, khuyên Vĩnh không nên đi nữa. Vĩnh chỉ mỉm cười. Chiều tối hôm ấy, Vĩnh không ăn được cơm, mà về đêm Vĩnh thấy mình mảy đau như dằm, phát sốt, phát rét. Nhưng sáng mai, ba giờ đã bò dậy. Vân can không cho đi, Vĩnh chỉ trả lời:

– Sự nhọc mệt, một khi mình đã không chịu thua nó thì nó phải chịu thua mình.

Quả nhiên được dằm hôm thì quen, nhưng nhìn Vĩnh ngày nay, người ta không nhận được ra Vĩnh thuở trước

nữa. Từ ngôn ngữ cử chỉ đổi hết. Chỉ khi nào đối với Vân thì còn là Vĩnh yêu đương thuở xưa mà thôi.

Khi ở Siemreap, từ giã ông bà Nam Phát bước chân ra đi, người quen biết và bè bạn ai cũng đồ chừng cho Vĩnh sống cái đời ấy độ mười hôm là bỏ về.

Vĩnh chỉ mỉm cười không nói. Khi bắt tay vào việc, chàng đã có một cái chí quyết thắng. Mà dò hỏi nghị lực mình thì nó giả nhời có thể thắng được.

Chàng mở cho Vân một cửa hàng bán tạp hóa cũng như các tiệm khác. Vân lại có tài khâu vá mà ở đây thì người Cao môn thường chỉ mặc toàn quần áo may sẵn, nên Vân mua một cái máy khâu tập may.

Vân bảo cho người Cao Môn biết

nếu mặc quần áo sẵn, thì không vừa, trông không đẹp. Muốn đẹp, mua vải của Vân, Vân sẽ may cho. Muốn kiểu gì cũng được. Một vài người mặc thử thấy đẹp bảo nhau kéo đến nhà Vân may đông lắm

Thứ nhất là đàn bà con gái, Vân lấy một vài mẫu lụa xanh đỏ kết thành hoa, đính vào áo cho, họ đều bằng lòng lắm. Áo cánh đàn ông Cao mên gần như áo ta ăn công sáu hào. Mà áo của đàn bà thì may như áo sơ mi ngủ trùm vào đầu, Vân lấy công bốn hào, thêm cho một cái hoa. Cứ những tiền công may cũng kiếm được một tháng gần trăm bạc.

Các tiệm Khách thấy cửa hàng vợ chồng Vĩnh đắt hàng đều ghen ghét và hậm hực. Họ kiếm đủ cách làm khó khăn để cho không ở đấy được. Vĩnh thường bảo vợ:

– Nếu không xin phép mua được cây súng thì có lẽ mình không thể ở đây được.

Lovéa lại gần biên giới nước Xiêm, cướp trộm là việc thường ngày.

Ăn cướp ở Cao môn rồi chúng vào rừng sang Xiêm, không ai còn dám đuổi.

Chẳng những thế, hơi xích mịch, là người Cao Môn dùng đến võ lực. Kẻ sát nhân trốn sang Xiêm thì pháp luật cũng không làm gì được.

Trước Vân cũng lấy làm sợ hãi. Nhưng thấy Vĩnh cứ thản nhiên như không, Vân mới yên lòng.

Vĩnh đến nơi thì là mùa gặt, nên chàng thử đi đổi lúa để cho biết cách thức và tiện dịp kiếm thêm ít lãi để khai khẩn đồn điền.

Nhiều khi Vân thấy chàng vất vả quá thường phàn nàn.

– Thật em không hiểu mình. Thiếu gì nghề mà mình phải đem thân ra đây đọa thế này.

– Càng đem cái thân ra đây đọa bao nhiêu thì càng lợi ích vào thân bấy nhiêu. Đàn ông chúng anh như viên đá tảng đầu ghềnh, càng sóng gió ba đào càng tròn, càng nhẵn.

IX

 hải chiến mà thắng, phải cướp
mà lấy.

Năm năm sau, đầu phố Khách Lovéa, người ở những xứ xa đi qua đều phải lấy làm lạ thấy một tòa nhà sàn sơn xanh làm theo lối Tây lạc vào những cửa tiệm lụp xụp tối tăm của các Khách trú.

Trong một khu đất chừng năm mươi mẫu, giống toàn cây, tòa nhà kia với mái ngói đỏ, với cửa chớp sơn vàng, với

tường sơn xanh đứng lừng lững như một anh đại phú mặc áo gấm nhìn một cách ái ngại những thằng nghèo quần áo tả tơi bao vây xung quanh.

Những tiệm Khách tường gỗ mốc meo, những nhà sàn Cao môn lợp gianh thấp lệt đệt lại càng làm cho tăng cái vẻ tráng lệ của tòa nhà tây kia.

Trước cửa nhà, ngay cầu thang đi thẳng xuống một vườn hoa hồng điểm cho cảnh vật một vẻ vui cười.

Hàng đàn chim bồ câu chiu chít đậu ở trên mái chốc chốc lại bay lên rồi lại bay về, làm cho cái nhà này có vẻ ấm cúng.

Đường cái lát gạch sạch như ly như lai, những cái ghế đá đỏ lúc nào cũng bóng lộn, đủ tỏ chủ nhân bất cứ việc gì cũng để mắt đến.

Khắp vườn không có một đùm cỏ, không có một cái rác, chủ nhân đã truyền được cái tính cẩn thận sạch sẽ của mình cho gia nhân đầy tớ.

Vào khoảng năm giờ chiều hai thằng bé một đứa phồng lên năm, một đứa lên ba, xúng xính trong hai bộ quần áo py-jama ở trên thêm bước xuống. Thằng nhớn cầm cái kèn vừa đi vừa thổi, thằng bé con xách một cái lẵng nhỏ theo sau.

Đàn chim bồ câu ở trên mái nhà thấy hai đứa, sà cả xuống đậu khắp bên người rồi ùa vào mổ cái lẵng.

Thằng bé con cuống quít, thét:

– Mẹ! Mẹ!

Một thiếu phụ thướt tha trong bộ quần áo lụa trắng từ trên nhà chạy xuống sẽ xua đàn chim, rồi cầm lấy cái lẵng:

– Sao ai bảo con không chờ mẹ, cứ chanh lạnh.

Rồi mắng yêu thằng bé lớn:

– Sao con không đuổi chim đi cho em.

– Con còn thối kèn. Thằng ấy nó nhát lắm. Một chút thì la.

Thiếu phụ dắt hai con lại ngồi trên ghế đá. Rồi mở nắp lồng, bốc một nắm thóc vung ra. Đàn chim kéo đến, xúm xít xung quanh, mổ thóc lia lịa.

Thằng bé con chạy đến vô những con chim đang cúi cổ mổ, nhưng đều vô trượt.

– Thôi, con đừng làm tội, để nó ăn, chóng ngoan.

– Không, mẹ bắt con chim trắng kia

cho em ôm.

Thiếu phụ lại bốc một nắm thóc, nhưng lần này thiếu phụ không vung ra, chỉ để nguyên trong lòng bàn tay, rồi xòe ra. Năm sáu con chim bay đến đậu lên cánh tay, lên bàn tay. Thiếu phụ sẽ nắm một con đưa cho thằng bé.

– Không con chim trắng kia cơ.

– Nó có đậu lên tay mẹ đâu mà bắt được.

Thằng bé con phụng phịu quay mặt đi. Thiếu phụ thả con chim rồi nắm cánh tay thằng bé:

– Con cứ vùi vỉnh như thế thày về mẹ mách bây giờ. Thôi anh Hà đưa cái kèn cho em mượn, nó thối.

– Không, nó chưa biết thổi.

– À, anh hư thế nhé, không chiều em nhé.

Thằng bé lớn cực bất đắc dĩ phải đưa cái kèn ra. Nhưng trước khi đưa, nó còn phồng má, trợn mắt thối cho đến một hồi thật mạnh như để tỏ lòng phẫn nộ.

Vừa lúc ấy, hai con chó Tây thật lớn ở ngoài cổng chạy vào nhảy cõn và vẫy đuôi chạy xung quanh ba mẹ con.

Thằng bé lớn reo lên.

– A! Thầy đã đi bắn về!

Rồi nó giật ngay lấy cái kèn ở tay em nó:

– Em phải thối kèn chào thầy chứ.

Rồi nó chạy ra cổng, vừa chạy vừa thối inh ỏi. Thiếu phụ cũng dắt đứa con nhỏ theo ra.

– Nào đã thấy thầy đâu.

– Chó về là thầy sắp về. Đi ra đầu đường đi mẹ.

Cũng chẳng để thiếu phụ trả lời, nó kéo áo lôi đi.

Thiếu phụ với đứa con nhón thì thùng thẳng đi lại đầu đường.

Còn thằng bé con tròn như cái hạt mít lon ton chạy trước. Đi được độ bốn trăm thước bỗng có một thiếu niên nấp ở sau một bụi cây xô ra chĩa súng:

– Giơ tay lên.

Ba mẹ con đều cười khanh khách.

Thiếu niên đến ôm lấy thằng bé con công kênh lên vai vừa cười, vừa bảo thiếu phụ:

– Người ta đã biết chớ về trước là y như mẹ con kéo nhau ra đón người ta. Thằng Vũ nó được ngồi cỗ thế này nó khoái lắm.

Thằng bé nhón lại sờ cây súng:

– Thầy để con đeo.

– Nặng, con đeo làm sao được.

Thằng bé nhất định không nghe cố giảng lấy. Thiếu phụ bèn nạt:

– Hồn nào, thấy thầy cứng cứ làm nũng bậy, lại phải đòn bây giờ. Có bắn được gì không? Ngựa anh đâu?

– Bắn được mấy con dím và một con nai. Ngựa buộc ở kia.

– À thế ra buộc ngựa một nơi, để nấp làm ăn cướp, định bắt người ta nạp tiền mãi lộ đấy phải không?

– Thì đúng, nhưng đây không lấy tiền. Đây chỉ...

– Quý... yêu tinh.

Rồi thiếu phụ chìa má cho chồng hôn. Quay nhìn thẳng Hà bị mắng còn xịu mặt, thiếu niên liền xoa đầu bảo:

– Thôi, đừng đeo súng, để thầy dắt ngựa đến cho mà cưới, rồi chốc nữa chúng nó khiêng nai về, thầy cắt một bộ móng cho mà chơi.

– Thầy cho con xem mổ nữa cơ.

– Được.

Thiếu niên dắt ngựa lại, mếch hai con đặt lên yên:

– Ôm nhau cẩn thận không ngã đấy.

Rồi thiếu niên dắt cương cùng vợ thủng thỉnh về nhà.

Lên đến thêm, một u em đã bế một đứa bé ước chừng năm sáu tháng chờ ở đấy.

Thiếu phụ bế con nựng nịu:

– Còn anh Điện này cũng phải bắt thầy cho cuời ngựa, bắt thầy công kên chú!

Thằng bé hai tay sờ soạng, mà đầu thì cứ rúc vào ngực. Thiếu niên nắm hai chân con lắc lắc:

– Anh đói, đòi bú. U em lấy ghế để mợ ngồi cho em bú.

– Có đói đâu, vừa bú xong, anh ấy hư thế đấy. Lúc nào cũng nhều cái mồm ra đòi măm măm.

Thằng bé đòi bú không được khóc thét lên.

– Thì cho bú một tí. Tội nghiệp, nó nhớ cái vú quá. Nào ra thấy bế, rồi thấy bảo mẹ cho bú nào.

Thiếu niên giơ tay, thằng bé không theo cứ ôm ghì lấy mẹ.

Thiếu phụ vạch áo cho con bú, rồi vừa hít vừa vỗ đít nựng:

– Gớm, nó dính mẹ quá. Không rời ra một chút xíu nào.

– Nó dính lắm thì khổ nhiều. Nghe người ta muốn vú, có phải hôm nay được đi bán với người ta không. Hôm nay, em đi thì thế nào cũng được bán mấy con dím, nó lại gần người quá. Anh cứ tiếc mãi không có em ở đấy.

Thiếu phụ xoa đầu con:

– Đi bán cũng chả sướng bằng ở nhà nựng cái anh chó này.

Rồi nhìn chồng:

– Quái làm sao mình cứ thích cho tôi mượn vú mới được chứ, không sữa nào tốt bằng sữa mẹ.

– Thì người ta muốn cho mình nhàn. Chứ chúng nó cứ dính như sơn thì còn đi được đến đâu, còn vui được cái gì.

– Chả cái gì vui hơn là ở nhà hú hí với con. Em phải đi đâu độ nửa giờ là sốt cả ruột. Mà có đi đâu, cũng chẳng thấy cái gì vui.

Kéo hai đứa nhón lại gần:

– Đây ba cuộc vui của tôi đây. À Hà, con vào bàn giấy lấy hai phong thư ra đây cho thầy xem.

– Thư của ai, nói gì?

– Thư gửi cho cậu, chứ có phải gửi cho em đâu.

– Gửi cho tôi thì mình xem cũng được chứ sao.

– Em chả xem thế.

Bức thư thứ nhất là của một người bạn ở Saigon gửi về:

Sài gòn, le 1er Mars 1931.

Ông Vĩnh

Lúa bây giờ xuống giá quá, trong bốn tháng sụt từ 5p.70 đến 3p.10. Mà rồi đây còn xuống không biết đến thế nào, 2p.50 hay 2p. chưa ai có thể biết được. Nếu có ai lên mua thì liệu mà bán đi, chứ không thể chờ đến Septembre vụ nước lớn mới chở ra Chợ lớn, Bình tây bán được đâu, vì tôi dám chắc chỉ có sụt, chứ không có thể lên.

Tôi vay của nhà băng hơn ba vạn, bán hết lúa giả còn thiếu, họ dọa tịch ký, lòi thối lắm. Ông cũng liệu mà bán đi may mới đủ giả, chứ không để lúa xuống giá thì nguy to. Thị trường thóc tôi xem ra chẳng hứa cho ta một hy vọng gì.

Chúc ông bà và các cháu mạnh khỏe.

Thành xuân Phát

Tái bút. – Nhớ có về Sài gòn đưa bà và các cháu về chơi tôi nhé, nhà tôi nhắc mãi. Từ giờ, cứ mười lăm ngày tôi lại đánh dây thép báo giá lúa cho biết.

Bức thư thứ hai là một cái ngân đơn của nhà Đông Pháp ngân hàng báo cho biết số tiền Vĩnh nợ tính đến 29 Février là 21.215 đ. 40.

Vĩnh xem xong, đưa cho vợ:

– Nếu giá lúa cứ xuống thế này thì cái cơ đồ anh gây dựng trong bao năm không khéo sập mất. Lại đến công cốc mà thôi.

– Thế lúa nhà ta cả đồn điền lẫn thóc lấy nợ có bao nhiêu?

– Hơn bốn vạn gạo. Đàng thẳng như trước 1p/một gạo thì bán được hơn bốn vạn đồng, giả nợ nhà băng còn thừa hai vạn. Đóng thuế, giả tiền công còn hơn một vạn. Nhưng cứ giá lúa bây giờ thì giả nhà băng còn thiếu ít nhiều mà tiền thuế, tiền công chưa có. Nhưng lúa còn xuống nữa!

– Thế anh xem có ai mua thì bán đi có được không?

– Bây giờ lúa xuống giá cứ ùng ùng, ai người ta lên đây mua. Mà chờ

đến mùa nước lớn, đem ra Chợ lớn, Bình tây bán, thì không biết còn xuống đến thế nào. Lại còn tiền bao, tiền thuyền mỗi tháng gần một hào. Không khéo tay trắng, chúng ta lại hoàn tay trắng.

Vĩnh nói xong thở dài. Vân bèn bế con đặt vào lòng Vĩnh mà bảo:

– Hết thì lại gây dựng một phen nữa, chú mình cần gì phải buồn. Tay không mình làm nên cơ đồ, chú có phải của cha ông để cho đâu mà cần phải tiếc.

– Đã đành rằng thế, nhưng trước kia có anh với mình thì thế nào cũng được. Bây giờ có ba đứa này, chúng ta không thể để cho chúng nó thiếu thốn. Nghèo lấy đâu cho chúng nó ăn học. Mà không ăn học thì sau này chúng nó sao thành người được. Tôi lo là vì hậu vận chúng nó mà lo, chứ đã có cái gan làm việc, có

cái chí làm giàu, thì keo này thua ta bày keo khác, chứ việc quái gì mà nản lòng. Nhưng trông thấy chúng nó thế này mà không có một món tiền để bảo đảm tương lai, ai mà chẳng lo?

✱

Vĩnh lên đây ra công khai phá trong năm năm, 500 mẫu đồng gianh đã thành ruộng. Thôi từ sáng đến tối, phơi mình ngoài nắng, đốc thúc cu ly, chẳng quản nhọc nhằn, nên mới có cái kết quả như thế. Lại khéo ăn ở được lòng người Cao Môn, nên cửa hàng bán rất chạy. Cho ai vay, người ta cũng giả.

Người Khách ở đây trước ghét chàng, nhưng sau thấy chàng khôn ngoan, quyết liệt, biết không làm gì được cũng đem

lòng sợ. Sợ rồi nể. Nể rồi yêu. Vì bất cứ ai có việc gì chàng cũng sẵn lòng giúp. Chàng là người giao thiệp rộng, quen biết nhiều, nên giúp họ được nhiều việc đắc lực.

Vĩnh lại mầy mò đi chơi đây chơi đó, nên mới ở Lovéa có năm năm mà biết rõ các vùng lân cận hơn một người Khách đã ở đây hai mươi năm. Bắn giỏi, can đảm, cương quyết, thích mạo hiểm, lại nuôi được nhiều thú hạ giới, giặc cướp nghe tên đã nể. Không có một thung lũng nào, mà Vĩnh chưa từng đi bắn đến. Quen thân với quan phủ, quan đồn, quan sứ, các thầy kiện ở Nam vang, ai có việc gì, Vĩnh cũng sẵn lòng giúp. Vĩnh mới lên, tàn ác bao nhiêu, sau thấy người ta đã tòng phục mình, lại tử tế bấy nhiêu. Thành thử ra ai cũng yêu. Chàng lại có những thuật rất mầu nhiệm để mua

chuộc lòng người. Giặc cướp bị bắt giam ở phủ Lovéa, chàng đều cho người nhà mang cơm vào, thuốc hút đến trại giam cho tử tế.

Các tay đầu trộm đuôi cướp thấy chàng vừa gan dạ lại vừa nhân hậu nên mến lắm. Trâu bò của chàng, không ai cướp trộm bao giờ. Mà dù có muốn cướp cũng không nổi. Chàng đốc thúc thủ hạ đi đón đường sang Xiêm cướp lấy lại cho kỳ được.

Kẻ nghèo khó bệnh tật ai đến cầu cứu, chàng vẫn cứu mang. Chàng lại mua các thứ thuốc Tây thường dùng như quinine, thuốc đau mắt, thuốc ho, thuốc xổ, phát không cho họ, nên cả vùng đều ca tụng chàng là phúc đức.

Trong các tiệm Khách ở đây, bất cứ

có việc vui mừng gì cũng mời chàng đến ăn tiệc.

Đối với người Cao Mên, thì vợ chồng chàng đi đến đâu, cũng được họ kính trọng.

Cả xứ ai có việc gì khó khăn cũng đến hỏi chàng. Chàng đối với họ vừa là một cố vấn, vừa là một phúc tinh.

Trước kia, Vân chưa có con mọn thì đi đâu, Vĩnh cũng dắt Vân đi. Ai ai cũng khen là một đôi vợ chồng tốt số. Từ khi Vân có con thì chẳng đi đến đâu cả, suốt ngày ở nhà hầu hạ và chơi rớn với con. Lâu lâu, Vĩnh rủ đi Sài gòn, thì Vân đem cả con đi

Vĩnh cứ đinh ninh làm dăm năm nữa kiếm lấy mười vạn rồi cho vợ về Bắc để tiện việc học hành cho các con, vì chàng

xét thấy, muốn thành thân, thành người phải về Bắc rèn luyện, chứ ở Cao môn thì chẳng những hoàn cảnh không tốt mà sự học cũng chẳng ra thế nào.

Ai dè đâu, bỗng có sự nghiêng ngửa gây ra bởi nạn kinh tế bất ngờ.

Sáu cái giấy thép của bạn gửi cho chàng trong ba tháng sau đã làm cho chàng lo sợ và buồn bã không cùng.

Từ 3\$00 một tạ lúa sụt xuống 2\$00, rồi 2\$50, 2\$30, 2\$10, rồi 1\$80. Nhưng không thể để lại vụ sau được, chàng phải nhả mặt về Chợ lớn bán. Tiền đài tải, tiền đóng thuế, trừ đi rồi còn giả nhà băng thì chàng còn thiếu hơn 1 vạn. Chàng muốn bán đồn điền, nhưng lúa đã xuống giá như thế thì đồn điền, ai còn dám mua.

Ba cái máy cày Fordson vì không có tiền mua Mazout phải bỏ xó. Mà nhân công đắt, làm ruộng thế thì sao cho đủ vốn. Trông vào cửa hàng thì lúa đã không có giá. Cao mên ai còn có tiền mà mua. Mình phải bỏ ra cho họ vay để lấy lúa vụ sau, nhưng lúa đã thế thì cũng không thể cho họ vay được nữa. Mà tiền đâu cho họ vay.

Vĩnh xét thấy buôn bán cũng không được và làm ruộng cũng không được bèn gọi gạt cái đồn điền trước kia đánh giá 5, 6 vạn cho nhà băng lấy 2 vạn. Nhà băng không thuận, bảo Vĩnh cứ làm. Nhưng nhà băng lại không chịu xuất vốn ra cho Vĩnh nữa thì còn làm sao được.

Vĩnh xét thấy không thể khoan tay chờ chết — mà nào có một mình chết, bao nhiêu người thân yêu chết theo mình — bèn tính kế đi buôn hàng lậu ở Xiêm.

Mới ngỏ ý ấy cho Vân biết. Vân giầy lên không chịu:

– Đường lối rừng rú hiểm nghèo ma thiêng nước độc, lại giặc cướp như ong, mình đi như thế nhờ chẳng may có thể nào thì mẹ con em biết trông cậy vào đâu?

– Thế mình định để anh ngồi chờ cho chết đói cả nhà à?

– Em còn nghề may quần áo tháng kiếm hơn 4, 5 chục chết đói thế nào được?

– 4, 5 chục ấy chỉ đủ ăn, chứ ba đứa con nó nhón lên lấy gì cho đi học. Hay để cho nó thành Cao môn đi cấy.

– Thành gì thì thành, chứ mình đi như thế em không chịu đâu.

– Mình trẻ con quá, nước độc thì anh không sợ rồi, vì cái thân anh đã dạn dày thế, còn nước độc nào phạm vào được. Trộm cướp thì nó làm gì được anh một khi anh đã có khẩu súng trong tay.

– Mình đừng quá tự tin như thế. Cướp Lào, cướp Xiêm là ghê lắm. Lại còn nhà đoan, họ bắt được có phải bị tù tội không?

– Cứ như mình thì chẳng làm nên cái quái gì. Một khi người ta đã định làm một việc gì thì không nên nghĩ đến tù tội và cái chết. Cái số mà chết thì ngồi đây với mình cũng chết. Mà nói đại, anh đi như thế, nhờ trộm cướp có đón đường bắn chết thì cũng thôi, chứ cần gì.

Vĩnh vừa nói vừa cười.

Vân chạy đến bịt mồm chồng và dấm thùm thùp:

– Mình chỉ nói đại. Mình chết thì ai trông nom che chở cho các con.

– Mình sẽ thay anh.

– Em thay thế nào được.

– Sao lại không được. Ví dụ bây giờ anh mắc bệnh lẫn đùng ra chết mình không phải thay anh sao?

– Thế thì lại khác. Mình chỉ bạo mồm. Thôi tính cái gì thì tính chứ đi buôn lậu thì em chịu thôi. Mình mà đi, em nhất quyết không cho đi đâu. Ba má còn giàu, ta hằng vay ba má vài nghìn cho đỡ lúc này.

– Anh chịu. Trước kia chưa có con, anh còn không vay. Bây giờ có con thì anh lại càng không thể vay. Mà ví dù ba má cho vay thì ăn hết vài nghìn rồi làm cái gì nữa. Gặp hồi kinh tế này, công nợ

ba má vị tất đã đòi được. Không khéo rồi họ lại quít hết. Hôm nọ, anh đi Siemreap, ba ta thán, có mấy người họ nợ hơn một vạn mà họ không trả. Ba má tuy có bụng tốt nhưng ta cũng không thể ỷ lại vào đấy được. Mà làm cái gì bây giờ cũng không được nữa, chỉ có kế đi buôn lậu. Giời cho xong xuôi hai chuyến là lại nổi cơ đồ. Mình đừng nên lo, cứ để cho anh đi.

Vân nắm lấy tay chồng, khóc rưng rức:

– Không, không em ghê lắm.

Vĩnh bế vợ lên lòng an ủi. Hai đứa con nghe tiếng mẹ khóc vội chạy vào, ngơ ngác nhìn cha mẹ, Vĩnh bế cả hai đứa cho ngồi bên lòng mẹ.

– Em nên vì tương lai của hai đứa con này, can đảm để cho anh đi. Em nên

nghĩ xa xôi một chút. Em cứ tưởng tượng giá vợ chồng mình trong túi không có một xu, để chúng nó bò neho, bò nhóc mà xem. Nếu em không để cho anh thừa dịp này liều cố một chuyến thì cơ hội đã trôi đi không bao giờ trở lại! Lúc ấy, hối đã muộn. Rồi đây nghèo kiệt không có tiền cho chúng nó học, ở chết cái xứ Cao mên nầy để chúng nó ngu dốt thì sinh ra chúng nó tức là một cái tội, tức là đem cái khổ, cái nhục buộc vào cho chúng nó. Mình phải nên lo đến cái đời bỏ đi của chúng sau này, nếu vợ chồng ta nghèo. Mình nên can đảm để cho anh đi. Anh đoán chắc với mình rằng không hề gì đâu. Anh cũng lo anh chết lắm chứ vì anh yêu mình và thương con. Anh biết chắc, không thể chết được, anh mới dám đi. Mình phải nên biết tin ở tài lực anh. Mình phải vì các con mà can đảm. Cái đời chúng ta bây giờ không kể đến

nữa. Chỉ kể cái đời chúng nó. Mình thử ngẫm mà coi: cái đời chúng nó sau này nếu vợ chồng ta nghèo kiệt, thì sẽ ra làm sao. Mình nên nhớ rằng anh thương yêu mình nhiều lắm. Anh biết rằng anh lỡ có mệnh hệ nào thì mình khó sống lắm. Ấy thế mà anh dám đi, thế nghĩa là anh đã dám chắc rằng anh không chết mà nhà đoan không bắt được anh. Anh đi. thế nào anh cũng phải đi.

– Nhưng mình đi thì mình buôn gì mới được chớ. Mà vốn đâu?

– Thiếu gì cách buôn, thuốc phiện đem sang Xiêm lại tải hàng hóa ở Xiêm về. Còn vốn ấy à? Khối vốn. Chỉ sợ mình không có cách kiếm tiền; có cách kiếm tiền khối người bỏ vốn. Thế trước kia, anh khai đồn điền thì có một đồng xu vốn nào. Anh quen nhiều, tiếng Khách biết, tiếng Xiêm biết, lại có tiếng là người

đứng đắn, biết làm việc. Anh sang Xiêm dò la việc buôn bán, nếu xét ra có thể kiếm được, anh về Nam vang gọi vốn, khố người bỏ, em bằng lòng cho anh đi chứ?

– Em vẫn sợ sợ thế nào ấy!

– Em nhát như cáy. Người nếu không mạo hiểm thì có làm nên cái trò trống gì bao giờ. Có ai ngồi dưng mà tiền đến tận miệng đâu. Của cải của đời. Ai có gan là người ấy được. Cái luật đời là phải chiến mà thắng, phải cướp mà lấy. Thì vua chúa đời xưa chẳng qua cũng chỉ là những người liều mạng mà thôi.

– Nhưng chúng mình đã có con.

– Đã có con lại càng phải liều mạng xông ra giết cho con.

X

(Thiên này chép theo quyển nhật ký của một người bạn.)

 Trên con đường Phnompenh – Sài gòn, một chiếc ô-tô hòm kín mở hết tốc lực.

Một thiếu niên áo sơ mi cụt tay màu cánh chả, quần kaki cộc ngồi bẻ lái. Bên cạnh thiếu niên là mặt người Khách già mặt xanh búng cấu ra thuốc phiện. Người Khách mặc một chiếc áo đoạn thâm dài chấm gót. Lâu lâu, người Khách ấy lại lau cặp kính trắng rồi thì thầm với thiếu

niên bằng tiếng Khách:

– Tôi thì tôi tin ông lắm. Tôi biết ông đã tính việc gì thì không sai. Nhưng tôi bây giờ bị lỗ vốn nhiều quá hết cả tiền, giá như trước kia thì một mình tôi bỏ ra rồi chia lãi với ông cũng được.

– Trước kia chưa kinh tế thì nói gì.

– Vậy, ông có đến thì ông nói cho khéo, chứ họ đa nghi lắm.

– “Xénh xáng” cứ yên tâm.

– Ông phải nói rõ cách thức và sự lợi hại cho họ biết thì họ mới chịu hùn vốn.

– Họ hùn thì họ ăn lãi.

– Đã đành rằng thế, nhưng mình cũng cần phải làm cho họ biết rằng họ có thể có lãi. Mình cũng cần phải tỏ ra rằng mình có thể làm được. Chứ ông

tính bây giờ bỏ ra một lúc vạn bạc nhiều lắm. Phải làm sao cho họ tin cái bụng và cái tài của ông.

– Để đến nơi rồi tôi sẽ tùy cơ ứng biến chứ bây giờ đã nói trước thế nào được.

– Ấy là tôi dặn ông thế. Anh em mình mà trúng cho mấy phát thì mới gỡ lại được cơ đồ, chứ nhà băng bây giờ họ làm khổ quá, họ chỉ dọa tịch ký

– Tôi thì mời họ tịch ký, họ chẳng tịch ký cho.

Xe hơi đến Sài gòn qua mấy phố rồi đến đỗ trước mặt tòa nhà có rào sắt làm theo lối kiến trúc nửa Tây nửa Tàu tại đường Gustave Dumoutier.

Mới nghe tiếng còi xe hơi thì cánh cổng sắt có đục chữ Thọ từ từ mở, như

đã có người đợi trước.. .

Hai người đến cửa thì đã có chủ nhân, một người Khách cũng da xanh bủng cấu ra thuốc phiện, ra đón.

Vào đến phòng khách, thiếu niên đã trông thấy một người Tây trạc năm mươi ngời ở đấy. Thấy khách vào, người Tây đứng dậy. Thiếu niên bắt tay rồi chào bằng tiếng Tây thì người Tây giả nhời bằng tiếng Khách:

– Ông cứ nói tiếng Quảng đông tôi hiểu cả.

Trà đãi khách vừa cạn mấy chén thì người Khách đi với thiếu niên chỉ thiếu niên mà bảo hai người kia:

– Ông này sẽ nói chuyện cho hai ông biết.

Rồi nhìn xung quanh nhà. Chủ nhân biết ý:

– Vậy mời các ngài lên buồng hút của tôi.

Một cái buồng tối om om như trăm nghìn cái buồng hút thuốc phiện khác của những người Khách khác. Gian buồng chỉ lờ mờ ánh sáng ngọn đèn dầu lạc. Chủ nhân đi trước bật đèn điện.

– Mời các ngài ngồi chơi xuống giường này.

Thiếu niên vì giường thấp chưa biết nên ngồi hay không thì người Khách đi với thiếu niên vội bảo:

– Ông Simon và ông Vĩnh không muốn cởi giày thì ngồi đôn kia.

Hai người mặc quần áo Tây kéo hai cái đôn lại gần giường. Còn hai người Khách thì nằm xuống hai bên bàn đèn.

Chủ nhân tiêm luôn ba điều cho người Khách đi với thiếu niên rồi cười bảo:

– Tôi đã biết tính ông Phóc Tai, không có ba điều là chịu không làm gì được.

Ông Phóc Tai hút xong ngòai dầy, lấy cái điều hút thuốc bảo bỏ thuốc vào kéo một hơi rồi bảo Vĩnh:

– Ông nói rõ cho hai ông ấy biết. Tôi thì tôi bằng lòng hùn phần một vạn rồi đấy. Tiền tôi đã đem sẵn về đây.

Nói xong, móc túi vật ra giường một tập giấy “xăng”.

Ông Simon sẽ gãi cầm bảo Vĩnh:

– Ông Lâm Sâm và ông Phóc Tai đã có nói chuyện qua với tôi, nhưng công việc thế nào ông cho tôi biết rõ thêm một chút.

– Từ Sài gòn về Phnompenh, từ Phnompenh về Battambang thì không nói làm gì. Bởi ta ở địa phận nhà, chẳng có gì là nguy hiểm, mà cũng chẳng có ai khám xét. Từ Battambang lên Lovéa là chỗ tôi ở thì cũng thế. Nhưng từ Lovéa sang Xiêm thì phải đi qua rừng sâu bốn, năm mươi cây số rất là nguy hiểm, nguy hiểm vì sợ cướp đón đường. Nhưng nó có một cái lợi là tránh được nhà đoan Tây và nhà đoan Xiêm ở ải địa đầu Aranya. Con đường từ Lovéa sang Xiêm, tôi xin bảo đảm là vô sự. Bởi bao nhiêu tay trùm cướp, trộm, tôi đã lót trước rồi. Mà dù họ có không nghe, manh tâm tham lam ra đón đường định cướp thì tôi cũng

đủ phương kế để chống cự, để....thắng.

Thiếu niên sẽ liếc mắt nhìn ba người một lượt để dò ý kiến họ đối với nhời nói của mình thế nào, rồi lại chỉ tay vào cái chấm đen nói tiếp.

– Từ cái cửa hàng nhỏ Chiêng Ca Soài là chỗ hẹn những người chân tay đợi ở đấy. Họ sẽ đưa tôi và hàng đến Pachim. Con đường này thì ít cướp, nhưng lại sợ nhà đoan Xiêm hơn. Tôi cam đoan là đi lọt. Đến Pachim thì bạn hàng chúng ta đợi ở đấy. Bán được tiền bao nhiêu tôi sẽ đi Bangkok, đến nhà Đông pháp ngân hàng mua ngân phiếu lấy tên một nhà buôn bán to ở đấy gửi về cho ông Phóc Tai. Ông Phóc Tai chỉ việc chờ ở Nam vang hể có giấy gọi là ra nhà băng lĩnh.

Thiếu niên nói xong, cuốn bức địa đồ:

– Đường đất tôi đã nói rõ cho các ông biết. Các ông nghĩ thế nào?

Simon sẽ vuốt râu gật gật cái đầu như có ý hoài nghi:

– Nhỡ cướp biết đón đường mà ông không địch nổi thì làm thế nào?

Thiếu niên nắm tay khoa lên đập xuống giường:

– Tôi đã bảo vô sự thì là vô sự.

Simon lại nói:

– Thế còn nhà đoan? Nhỡ một hôm, ông trở về nói với chúng tôi rằng nhà đoan lấy mất cả?..

Vĩnh hiểu ý Simon muốn nói gì, chàng bèn nhìn thẳng vào mắt Simon mà nói:

– Ở địa phận Cao Mên, nhờ nhà đoan có bắt được thì các ông biết tin, tôi không thể dối các ông được. Nhưng ở địa phận Xiêm, nhờ nhà đoan có bắt được thì các ông không thấy tôi về. Một lẽ, pháp luật Xiêm phạt tù người buôn thuốc phiện lậu như giặc cướp. Tôi mà để cho bị bắt thì tôi tù chết ở bên ấy. Mà cho dù chỉ bắt được hàng, không bắt được tôi, tôi cũng không mặt mũi nào sống vì tôi không thể sống được với cái lòng các ông ngờ vực tôi và... sự thất bại. Các ông còn thấy tôi về là mọi việc trôi chảy. Hề không trôi là không thấy tôi về.

Lâm Sâm thấy Vĩnh nói thế liền bảo:

– Ông Phóc Tai là một người bạn tôi tin nhất, mà ông Phóc Tai lại tin ông, thế là đủ. Bây giờ ông nói rõ cho chúng tôi cách thức buôn bán và đài tải thế nào, và lãi lỗ ra làm sao?

– Hăng nói cách đài tải. Phải làm sao có tay trong mua khắp lục tỉnh, Cao mên thuốc phiện ty cho thật nhiều.

Phóc Tai vội nói:

– Ta có thể mua thuốc ngang lãi hơn.

– Con đường từ Bắc, vào Sài gòn, tôi không thuộc đất. Mà mua thuốc phiện ngang ở Sài gòn thì chả có mấy, không bõ. Lại còn sự nguy hiểm đài tải thuốc ngang từ Sài gòn đến Battanibang. Cứ thuốc ty cũng lãi rồi. Mua thuốc ty và sái nhất đủ số tiền của mình rồi đem tập trung cả ở Battambang. Công việc mua ấy về phần các ông. Từ Battambang sang Xiêm về phần tôi. Hoặc tải ngựa, hoặc tải voi, tiện đảng nào tôi sẽ làm đảng ấy. Nhưng tôi cho voi tiện hơn. Vì mình đi tháng mưa thì có thể hy vọng ít bị nhà đoan bắt được. Lúc ấy rừng ngập, ngựa

đi rất là vất vả. Một lạng thuốc phiện ở đây lấy ở ty thì mười một đồng mà một lạng sái nhất mua ở ngoài độ sáu đồng. Đánh lên hai mươi phần trăm tiền phí tổn, đem sang Xiêm bán được một lạng thuốc trung bình hai mươi đồng và một lạng sái mười bốn đồng. Cứ trong ba chục đồng bạc ta bỏ ra lãi chừng mười lăm đến mười tám. Ba vạn đồng các ông bỏ ra lãi một vạn tám. Cứ ba tháng, ta có thể làm hai chuyến. Và nếu có thể, một tháng một chuyến, biết đâu.

Vĩnh nói đến đây, Simon bèn ngừng đầu lên hỏi một cách lững lờ:

– Thế là chúng tôi phải bỏ ra mỗi người một vạn. Còn ông, ông có bỏ gì không?

Vĩnh liền đứng dậy, nhìn Simon và mọi người một cách kiêu hãnh như một

anh khổng lồ nhìn mấy thằng bé tí hon; hay hơn nữa như một tướng quân đã từng trăm trận đánh, nhìn mấy thằng nhát gan:

– Tôi bỏ ra cái mạng tôi mà tôi chỉ xin các ông có một phần lãi, tưởng không quá lạm.

Rồi lấy ngón tay giữa chỉ vào ngực:

– Tôi đem lại cho các ông một cái ý kiến, một phương pháp kiếm tiền, bốn nghìn đồng bạc lãi tưởng không là đắt! Tôi lấy danh dự để bảo đảm ba vạn đồng bạc, tưởng ba vạn đồng không là nhiều.

Không biết trong cái giọng nói ấy có một vẻ quả cảm khảng khái đến thế nào, không biết trong cái nhìn ấy nó phát lộ ra một ánh sáng cương trực anh hùng thế nào mà làm khích động được lòng

người. Simon liền đứng dậy nắm hai tay Vĩnh mà bảo:

– Tôi xin lỗi ông. Tôi đã từng bao phen chìm nổi, tôi hiểu một nhời nói khẳng khái trong cái phút nghiêm trọng. Tôi xin lỗi ông vì tôi đã ngờ ông. Tôi mong từ đây ông sẽ coi tôi như một người bạn, vì tôi rất lấy làm vinh hạnh có một người bạn như ông.

Câu chuyện từ đấy bắt đầu vào thời kỳ thân mật.

Vĩnh. – Tôi đã sang Xiêm điều tra kỹ càng. Các ông không ngại. Thế nào cũng trôi chảy cả. May ra trong dăm bảy tháng, anh em mình lại khôi phục được cơ đồ biết đâu.

Simon. – Tôi chẳng nói giấu gì ông. Tôi bị nạn kinh tế làm cho khánh kiệt.

Vạn bạc này là viên đạn cuối cùng của tôi đấy. Mất thì tôi chỉ còn một cách: dí khẩu súng lục vào thái dương.

Lâm Sâm. – Tôi cũng thế. Nếu trong một năm nữa, không chạy được hai vạn giả nợ góp, thì họ cấm mất hết nhà cửa. Lúc ấy thì ra ở đường.

Phóc Tai. – Tôi mà mất vạn bạc này thì chỉ còn một cách trốn về Tàu. Hoa hột vòng, xuyên của vợ con, bán hết lấy tiền đưa ông đấy

Vĩnh. – Các ông cứ yên tâm. Giời chẳng thế nào nở giết những kẻ có lòng như chúng mình, Tôi sẽ cố, hết sức cố. À, quên còn một việc tôi chưa nói với các ông. Tôi định thế này: Một khi sang Pa-chim bán hết hàng, lấy được tiền thì tôi xin cứ trích ra cái phần lãi của tôi, chỉ gửi về vốn và phần lãi của các ông thôi. Tôi

còn muốn mua các hàng hóa lậu đem về.

Ba người đồng thanh. – Được, chúng tôi bằng lòng vì đó là phần ông.

*

Vĩnh về Lovéa được nửa tháng thì một hôm nhận được một cái giấy thép:

Mọi việc xếp xong rồi, mời ông ra Battambang ngay.

Phóc Tai

Đó là cái hiệu báo ngầm cho Vĩnh biết thuốc phiện đã mua đủ đem đến Battambang.

Vĩnh liền gọi vợ đến dặn:

– Trong những công việc làm ăn, ai thì cũng muốn tính toán cho hết nước

để thắng, nhưng những sự bất ngờ thì không ai có thể dò trước được.

Vân đã ôm lấy chồng khóc òa:

– Thế thì làm thế nào?

– Im, đừng khóc, em phải xử ra một người vợ xứng đáng với anh. Em phải nên có can đảm. Nói đại, ví dụ anh có chết đi thì ba đứa con chỉ trông cậy vào có mình em.

Vân càng khóc to.

– Nếu thế thì anh không nói nữa.

Vĩnh làm bộ giận, quay đi. Vân chạy theo nắm lại.

– Em có bình tĩnh nghe thì anh mới nói.

Vân gật đầu.

– Hôm nay anh bước chân ra đi, thì em cứ coi như là anh đã chết rồi vậy. Ba đứa con chỉ còn trông cậy vào có một mình em. Em phải thay anh mà nuôi chúng nó. Em nên thương chúng nó đều nhau.

– Thì xưa nay em có quý đứa nào hơn đứa nào đâu mà anh nói thế.

– Anh nói thế, bởi vì xưa kia anh bị cha mẹ ghét nên lúc thiếu thời phải đeo một cái đời hiu quạnh buồn khổ. Vẫn hay rằng bây giờ, chúng nó còn bé thì chưa biết đứa nào hơn đứa nào. Nhưng một ngày kia nó nhớn lên, biết đâu chẳng có đứa hư, đứa ngoan, đứa đẹp đứa xấu. Em có cam đoan với anh như thế không nào?

– Em xin cam đoan.

– Nói đại, anh có chết đi thì khi

chúng nó nhón lên phải đem chúng nó về Bắc học mới thành người được. Đất Bắc và thứ nhất Hà nội là tinh tú, nhiều thầy hay, bạn giỏi. Gia dĩ lại có một hoàn cảnh tốt lợi cho sự tiến thủ của thiếu niên. Chứ ở đây thì không làm gì nên thân. Phải về Bắc rèn luyện nhiên hậu muốn đi đâu mới đi được. Em đã nghe ra chưa?

– Em xin vâng, nhưng sao anh cứ nói gở thế.

– Thế không phải là nói gở. Thế nghĩa là phòng ngừa tương lai.

– Nhưng về Bắc thì em biết ở đâu?

– Cái đó là việc của em. Cũng như nếu anh có chết, làm gì để kiếm kế mưu sinh nuôi chúng nó thì tùy em. Hoặc về nhà, song khó lòng mà về ở nhà với thầy

me được. Nhưng thế nào cũng phải về Bắc, thời gian sẽ đem lại cơ hội cho em. Nhưng đó là việc còn lâu; chờ bao giờ chúng nó lớn thêm vài tuổi đã. Em phải can đảm, em phải kiên nhẫn, em phải nhẫn nại, nghĩa là em phải bắt chước những cái tính của anh trong khi làm việc.

– Em bắt chước anh thế nào được?

– Một khi có ba đứa con cần phải che chở, cần phải đùm bọc thì khắc bắt chước được. Nói đại anh có chết, đừng buồn rầu. Buồn rầu mà chết thì ba đứa con...

Vân lại ôm chồng khóc òa lên:

– Anh đã lo xa thế thì anh đừng đi nữa có được không?

– Anh lo xa mà anh phải đi, cũng như

bây giờ vì anh lo xa mà anh phải nói. Bây giờ thì không đi không được nữa rồi, anh đã lấy danh dự thể với người ta rồi. Hàng đã xếp xong rồi. Nhưng nói phòng xa đấy thôi, em đừng ngại. Mấy thằng cướp, mấy viên chức nhà đoan, có là cái quái gì mà anh sợ. Một khi mà cánh tay này chưa run, trái tim này chưa chùng, cái đầu này còn sáng suốt thì chúng ta còn có quyền tin ở hậu vận. Thì đây em trông mặt anh mà xem. Có phải là cái mặt đờ đẫn xám xịt của tên quân bại trận bước đến chỗ chết đâu. Anh sắp bước đến chỗ đắc thắng.

– Thế bao giờ anh đi?

– Anh đánh xe hơi đi bây giờ.

Vân phát run lên:

– Chóng thế à?

– Chiều đi hay mai đi thì cũng là có một lần phải đi.

– Thế hăng hôn các con đi đã.

Hai vợ chồng dắt nhau vào buồng.

Lúc ấy buổi trưa. Thằng Hà thằng Vũ ôm nhau nằm ngủ khểnh trên giường. Mặt hai đứa hồng hào thơ ngây trông mới dễ thương làm sao.

Vĩnh cúi đầu hôn hai con rồi quay bảo vợ:

– Ấy cũng vì muốn cho chúng nó bao giờ cũng có cái đệm trắng nằm, miếng cơm dẻo ăn, ông thầy hay để học, nên anh phải mạo hiểm ra đi. Chứ anh cũng biết là thế này lòng mình khổ lắm. Nhưng khổ thì cũng phải chịu chứ biết làm sao. Cái đời chúng ta không nên kể đến nữa, chỉ nên kể đến cái đời chúng

nó. Sự hạnh phúc của chúng ta không nên nói đến nữa, chỉ nên nghĩ đến sự hạnh phúc của chúng nó. Em hiểu chưa?

– Em hiểu rồi. À còn hôn em bé nữa chứ.

Con vú em bế thằng nhỏ lại. Vĩnh bỗng nó thì nó cứ choài sang theo mẹ.

– Thì con cho thầy bế một tí xiu để thầy đi cho may mắn.

Rồi tưởng chừng như thằng bé đã lớn biết nghe, nàng hôn trán nó mà bảo:

– Thầy vì các con mà phải lăn mình vào nơi nguy hiểm, con không biết sao?

Nói đến chỗ thương tâm, Vân lại ứa nước mắt. Vĩnh dắt vợ ra hiên.

– Anh phòng xa thế chứ có quái gì mà phải lo.

Khi bước lên ô tô, Vĩnh còn dặn với:

– Một kẻ nào đã mang cái mạng mình ra làm vốn thì thế nào cũng phải thắng, em đừng ngại.

Mà thắng thật, Vĩnh đi hơn một tháng thì về, Vân mừng như người chết được sống lại.

– Đấy anh đã bảo em, trong đời, anh không biết sợ thất bại là gì mà. Nếu cứ trôi chảy như thế này, dăm chuyến là gỡ hết nợ.

Thất bại! Phải chờ đến lúc đập nắp ván mới có thể biết được rằng mình có thất bại hay không.

Thất bại! Nó là việc người, nhưng cũng chính là việc giới.

Có gan không chịu thua giới thì thất

bại vẫn không là thất bại. Đời người sống, chỉ có thể tự hào là không bao giờ chịu để cái số mệnh đè bẹp mà thôi. Sự thành bại ở đời đối với con người quả cảm chẳng có nghĩa gì. Có nghĩa là sự luôn luôn gắng công của mình mà thôi, có nghĩa là ở chỗ bị đời đập ngã bao nhiêu phen mà vẫn dùng nghị lực để cố ngóc dậy. Có nghĩa là ở chỗ không bao giờ chịu nhận mình là thất bại.

Vĩnh đi một chuyến nữa lại về.

– Thì đây, anh đã bảo một khi đã đem cái mạng mình ra làm vốn, thì phải đắc thắng. Anh nói có sai đâu.

Đắc thắng! Đắc thắng! Nó thuộc về ngày mai.

Ngày hôm nay loài người chỉ có thể biết được rằng mình thấy mình thôi.

Từ Cao Mên sang Xiêm có một con đường tắt đi qua rừng Prey Réneam rất gần.

Tục truyền rằng xưa kia nước Xiêm muốn đánh úp nước Cao mên mới bí mật sai quân dẫn cây phá rừng làm con đường ấy, rồi thừa lúc bất thành linh, trong nước Cao mên không có phòng bị, kéo quân ra đánh. Người Cao Mên trở tay không kịp, bị thua, mới cắt những châu quận phía bắc nhường cho nước Xiêm.

Con đường độc đạo ấy, ngày nay là đường của trộm cướp. Một khi cướp đã chạy vào con đường ấy thì quan quân nào cũng không dám đuổi vì sợ chúng nấp bắn.

Không kể gì những sự nguy hiểm như hùm, beo, rắn, rết, voi, trâu, bò rừng, còn một sự nguy hiểm nữa trong mùa nắng là vấn đề nước. Nhỡ nửa đường hết nước là chết khát.

Con đường này rộng độ một thước hay hai thước. Hai bên dừa, ruối, mây, nửa bao phủ như một bức trường thành kiên cố. Nhỡ có gặp hổ báo đi giữa đường thì chỉ còn một cách chạy trở lại hay làm cho hổ báo sợ hãi chạy trở đi.

Mặt đường về mùa nắng thì phẳng phiu như rải nhựa mà về mùa mưa thì lầy lội. Vắt, hằng hà sa số là vắt. Thấy động chân người là vắt ở các lá cây ném mình xuống. Vắt ở đây cắn rất độc, không có thuốc rịt ngay là sâu quảng. Ruối rừng, muỗi rừng thấy người đi kéo ra vây như ong vỡ tổ. Lại còn những con bò kẹp nằm giữa đường như những vỏ cây mục.

Ai vô ý giẫm lên nó chích phải thì chỉ còn ngồi ôm chân mà khóc. Thứ bò kẹp này người Cao Mên gọi là “cà sa tầm ray”, nghĩa là cái vòi nhọn của nó có thể chích thấu da voi.

Con đường này thật như một con đường hầm đục trong rừng cây. Trời mưa hay trời râm thì tối om om. Suốt dọc đường, cách độ sáu bảy cây sồi, lại có những chuồng trâu bò đóng gióng sẵn.

Một khách lạ vào đấy thấy những chuồng ấy tất phải bâng khuâng tự hỏi sao lại có kẻ nuôi trâu bò ở đây.

Không, đó là những cái chuồng của cướp trộm đóng sẵn để khi cướp trâu bò được, về nghỉ chân ở đấy.

Từ Pailin, Backpééa, xuống Lovéa khắp vùng Battambang đường các ngả

đều thông về cửa rừng Prey Réneam. Trộm cướp, cướp ở đâu được đều về Xiêm bằng con đường ấy. Nhưng là trộm cướp cừ khôi và có đông người, chứ những tay non thì vía cũng không dám đi qua con đường ấy.

Ban đêm, rừng xông ra chướng khí mịt mù, kẻ nào không quen, ngủ đây một đêm là y như về mắc bệnh sốt rét.

Những cây lim cổ thụ cao vút trời rủ lá xuống khiến cho có vũng nước nào, nhựa lá ngấm ra, không ai còn dám uống.

Con đường này là chỗ gặp gỡ của trộm cướp bốn giống: Xiêm, Lào, Cao mèn và Cô là.

Anh hùng và quyết liệt nhất là bọn Cô là, vì giống họ là giống gồng ngải giỏi nhất

Phục hai tay súng thiện xạ ở đấy thì một đội binh không thể đi qua.

Một khi quan quân đuổi cướp mà chúng đã chạy vào cửa rừng thì chỉ còn đứng ngó, vì không ai dại gì mà liều mạng vô ích với chúng.

Đường quanh co, chúng nấp ở những chỗ quẹo chữ chi, bắn mười phát chết cả mười.

Một người tay không vào đây là một người dại đến hiến mình cho thần chết.

Một người có súng dám mạo hiểm vào đây là một người can đảm.

Một người có đầy tiền trong túi hay chở hàng hóa qua đây là một người không nghĩ đến cái chết, coi tánh mạng nhẹ như cái lông.

Một buổi chiều tà về tháng sáu, năm 1932, trời mưa như trút. Một đoàn người ủng hộ ba con voi lưng đầy chứa hàng hóa từ phía Xiêm về, cứ lảng lảng đi trong rừng Prey Réneam.

Nếu ta tò mò trèo lên lưng voi lật cái tấm vải sơn ra nhìn thì ta thấy toàn là lụa nhiễu và vải vóc. Ta phải lấy làm lạ sao bọn người kia chở những hàng hóa đắt tiền như thế từ Bangkok về lại không theo con đường xe hỏa đến Aranya rồi chất ô tô đem về xứ Cao môn. Có phải vừa tiện, vừa mau chóng!

Hẵng nhìn quyển sổ và cái cầu của nhà Đoan ở Poipét là ải địa đầu xứ Cao môn giáp giới với Aranya. Hẵng đem so sánh cái giá hàng ở Xiêm và ở Cao môn.

Cứ tưởng tượng một thước lụa ở Xiêm mua một hào hay hào rưỡi mà về

Cao Mên bán 7 8 hào thì đủ rõ duyên có tại làm sao, bọn người kia lại phải mạo hiểm tải hàng hóa đi như thế.

Đến Thuac Corbay, thì một người đáng chừng là trùm bọn ấy bỗng thét:

– Gần tối mà mưa lắm, các em hãy nghỉ ở đây thôi cơm ăn đã.

Mấy người quản tượng người Cuội (đối với người Cao mên, họ cũng như người Mán, người Mọi đối với người Bắc) trần trùng trục, đen lù lũi đang ngất ngưởng ở trên đầu voi gờ tay vỗ xuống, ba con voi đứng lại.

Người trùm ấy bận quần kaki ăng lê, áo da, ghệt da quấn kín chân, tay đeo găng da màu nâu (dáng chừng để cho vất muỗi khỏi cắn) lưng đeo súng trận, lại hai khẩu súng Mauser kiểu Pistolet au-

tomatique giắt ở dây lưng đựng đạn.

Voi dừng, người ấy tiến lại vuốt ve rồi lấy tay vỗ về:

– Cố đi các con, sắp về đến nhà rồi.

Người ấy rút ở túi một cái còi thổi lên mấy tiếng. Tám chín người Cao môn lục lưỡng mặc quần đùi, chạm đầy mình, tay cầm súng, lưng giắt dao chạy đến.

– Mưa lắm, mà voi đã mệt. Thấy trò ta nghỉ đây một đêm, sớm mai lại đi. Bốn người cầm súng đứng canh hai đầu, hai người cầm súng dẫn quân tượng đi ngắt lá cho voi ăn, còn ba người thổi com.

Người trùm chỉ nói có thể, nhưng tiếng nói đồng dục, sang sảng như tiếng gươm chạm nhau. Mọi người tản đi.

Người trùm ấy thuộc vào hạng người

không có tuổi. Mặt đen sạm, má hóp, trán đã có đường nhăn, hai bên môi có hai cái hằn sâu.

Thấy cái mặt già như thế, ta đồ chừng người ấy gần bốn mươi, Nhưng nhìn đến con mắt sáng ngời, đi đứng lẹ làng, lại cái mỉm cười lúc nào cũng tươi, ta cho người ấy chưa đến ba mươi. Đó là hạng người trẻ “già” mà giả “trẻ”.

Các gia nhân đi rồi, người ấy móc túi lấy thuốc lá hút. Rồi lấy một cái ghế vải nhỏ đeo ở lưng voi đem xuống ngồi dưới gốc cây cho đỡ mưa.

Quần áo ướt đẫm, người ấy cũng chẳng buồn cởi ra để giũ nước. Hút vài hơi thuốc lá, người ấy tháo găng rồi thò tay vào ngực móc ví lấy ra một cái ảnh ngăm nghía. Vừa ngăm nghía vừa hôn.

Lúc ấy vẻ mặt biến đổi hẳn. Trước kia cương quyết khắc khổ bao nhiêu, bây giờ mơ màng đắm đuối bấy nhiêu.

Ai đã trông thấy người ấy năm phút trước, bây giờ phải cho là một người khác. Không có thể ngờ rằng cái vẻ mặt gân guốc già cằn ấy đã có thể nhờ được một sức mạnh huyền bí ở trong lòng mà chuyển thành ra dịu dàng trẻ trung đến thế.

Ấy thế rồi tính tò mò muốn cho người ta biết tông tích người thiếu niên ấy là ai. Mà cái ảnh kia là cái ảnh gì lại có phép nhiệm mầu hoán cải vẻ mặt người thiếu niên một cách mau chóng như thế.

Vĩnh ngấm nghĩa bức ảnh vợ, con một lát rồi đứng dậy đi bách bộ nhìn địa thế để liệu đóng trại nghỉ tối hôm nay.

Cơm nước xong thì tạnh mưa và vừa tối. Vĩnh gọi các gia nhân lại dặn:

– Chỗ này là chỗ hiểm nghèo. Ta có thể chạm trán với bọn cướp từ Xiêm kéo sang Cao môn ăn cướp. Vậy mỗi đầu đường cách chỗ hàng hóa 100 thước hai người súng ống sẵn sàng đứng gác. Thấy động thì liền thổi còi tù và hỏi. Nếu không thấy trả lời đúng khẩu hiệu thì là cánh cướp không quen, cứ việc bắn, vừa bắn vừa lùi về nấp ở xung quanh hàng hóa để bảo vệ cho hàng hóa. Động đùng không có lệnh của tôi thì người nào đứng đâu cứ đứng chết đấy, không nhớ đi loạng choạng, bắn phải nhau.

Rồi Vĩnh dẫn cả bọn đi dặn chỗ lúc động canh thì phải đứng đâu, lúc động thì phải lui về đâu. Mà nếu có kẻ cướp định manh tâm đến cướp hàng hóa thì họp nhau ở đâu.

– Phải cắt phiên nhau một tốp gác từ giờ cho đến nửa đêm, một tốp gác từ nửa đêm cho đến sáng. Còn một người luôn ở cạnh tôi, gác cho tôi ngủ. Ba quản tượng thì trông voi và ngồi giữ hàng hóa, nếu có mưa phải lấy thêm vải sơn đậy lên tử tế.

Vĩnh nói, cả bọn nghe, không hỏi đi hỏi lại một lời hình như họ đã thông thạo. Dặn xong, mỗi người đi mỗi ngả.

Người Cao Mên mà Vĩnh dặn ở cạnh Vĩnh lúc ấy trèo lên lưng voi lấy xuống một cái giường sắt nhỏ, căng giường và màn lên tử tế. Vĩnh cầm cái đèn lồng treo lên đầu giường rồi cứ để nguyên quần áo chui vào. Nhưng mới nằm được độ nửa giờ Vĩnh lại chui ra, cuốn cái chăn cho nó thành hình người nằm để đó. Vĩnh vậy người đứng canh gác cho mình ngủ lại ngồi chung một chỗ với bọn quản

tượng. Vĩnh phải đề phòng như thế là để ngộ có ai đến bắn lén thì chỉ bắn cái giường không. Suốt đêm hôm ấy, Vĩnh không ngủ, hết đi lại đầu này xem những người canh gác có ngủ không, lại đi đến đầu kia.

Rừng sâu.

Đêm lạnh lẽo. Với tiếng cú rúc, với tiếng trùng than.

✱

Về khoảng mười giờ đêm. Vĩnh đang ngồi giờ chân ra gần đồng lửa đốt cạnh mấy người quản tượng để hơ giày thì bỗng nghe thấy hiệu tù và rồi tiếp bốn năm phát súng nổ liên ở đầu đường về Xiêm. Vĩnh vớ lấy súng, cả bọn nhồm dậy rồi cùng nép mình bò lại chỗ có tiếng súng nổ.

Hai người gác lùì về thấy Vĩnh liền khẽ bảo:

– Chúng con thấy một bọn có đèn “pin” đi đông lắm. Chúng con thối hiệu tù và, họ trả lời sai, chúng con bắn. Họ cũng bắn, hình như có người chết. Hình như bây giờ họ chạy cả.

– Có lẽ là một bọn không quen mình muốn sang cướp bên Cao mên.

– Thừa thấy họ đông lắm, có lẽ tụi nó định đến cướp hàng hóa của thầy trò mình.

– Cứ lặng yên, lấp đạn chờ. Đèn bấm đầu. Đừng có bấm nhé. Nghe tiếng động là cứ việc bắn cả ra.

Cả bọn tay lăm lăm cầm súng cúi chờ...

Mười lăm phút, nửa giờ, rồi một giờ, chẳng thấy động tĩnh gì.

– Không phải bọn đến ăn cướp của bọn mình đâu mà. Bọn mình thì còn ai dám đến cướp. Mà có cướp thì họ phải đến đánh chứ lẽ nào chưa đánh đã lui. Thôi có lẽ một bọn không quen cánh mình định sang cướp Cao môn nên không trả lời đúng hiệu tù và của mình.

– Hay ta lại xem thấy ạ!

– Chờ một lúc nữa.

Nửa giờ sau, Vĩnh liên bảo:

– Nào có anh nào can đảm dám cầm đèn bấm đi trước soi đường không?

– Con.

– Con.

– Con.

Bốn năm người đều thừa một lượt.

– Thôi, thầy biết các anh gan ruột cả.
Anh nào cầm đi trước cũng được.

Đi được hai trăm thước thì thấy vết máu.

– Có đứa bị đạn, thầy ạ.

– Tội nghiệp!

– Tội nghiệp gì chúng nó hả thầy. Nó
định đến cướp của mình cơ mà.

– Thôi các anh cứ đi nữa đi, xem có
phải nó định đến cướp của mình không?

Đi được bốn trăm thước nữa thì thấy
một người máu me đầm đìa nằm phục ở
giữa đường.

Người cầm đèn soi vào mặt rồi hò lên.

– Thằng này chưa chết, quái, sao trông quen quen. Anh em ai lại nhận mặt nó xem nào.

Vĩnh du mọi người tiến lên. Vừa cúi xuống định vén tóc nhìn mặt thì kẻ bị thương bỗng chống tay ngồi dậy rồi nhanh như cắt, sẵn dao cầm ở tay đâm Vĩnh một nhát trúng bụng.

– A Duon (thằng An Nam), bọn tao thù oán gì mà mày mà mày sai người nhà chặn đường bắn gãy chân tao.

Vĩnh rú lên một tiếng, ngã vật xuống.,. .

Liên lúc ấy, người đâm bị xả ra từng mảnh.

Cả bọn chém xong quay lại:

– Nó đâm trúng thầy ở đâu?

Không thấy Vĩnh trả lời, cả bọn khóc òa lên.

Soi đèn bấm thì con dao đâm còn thấy cắm ở bụng. Một người bạo tay rút ra, máu vọt.

– Khổ chưa, nó đâm trúng mạng mỡ, không khéo thầy chúng ta chết mất, các anh em.

Người ấy vừa nói vừa khóc nức nở.

– Thuốc dẫu đâu rịt vào cho thầy, máu ra nhiều quá. Lòi cả ruột ra đây này.

Kẻ rịt, người gọi. Ai cũng khóc như cha chết.

Không có cảnh tượng nào bi tráng

bằng cái cảnh tượng của bọn người lực lưỡng, khí giới đầy mình ấy đang khóc xung quanh kẻ bị thương trong chốn rừng sâu, trong lúc đêm khuya này. Không có giọt nước mắt nào thành thực xót thương bằng những giọt nước mắt của bọn người đầu trộm đuôi cướp, khóc con người nằm đấy. Trên lương tâm họ mỗi người ít nhất cũng có mấy cái án mạng, bàn tay họ đã bao phen dẫm máu, họ đã bao phen tàn nhẫn, ấy thế mà trên những cái mặt quỷ sứ ấy đều đầm đìa những nước mắt. Họ khóc ngất đi như khóc một người tình nhân trẻ trung yêu đương.

Một lát sau, Vĩnh mở mắt.

– Sao các em lại khóc thế? Sao các em hèn thế? Các em phải tỏ ra là những người bạn mạo hiểm xứng đáng với anh.

Rồi Vĩnh ôm bụng:

– Không khéo anh chết mất các em ời.

Cả bọn rút dao, nghiêng rằng:

– Băm nó ra.

Vĩnh khoa tay:

– Tha cho nó, nó lầm mà chúng ta cũng lầm.

Vĩnh lại ngất đi.

Cả bọn khiêng Vĩnh đặt lên giường, xé vải buộc rồi đi tìm nước hòa thuốc, cạy răng đổ vào.

Chừng năm phút, Vĩnh cựa mình rồi rên hừ hừ. Cả bọn mắt đầy lệ há hốc mồm nhìn...

Vĩnh rên, rồi lại mở mắt:

– Các em, anh chết... anh chắc chết... làm thế nào khiêng anh về đến nhà... Làm thế nào, bảo toàn... những hàng hóa ấy... cho vợ con anh... chỉ còn có thể thôi...

Cả bọn giờ dao hét:

– Chúng con xin cố. Chúng con xin thể.

Vĩnh nói được bấy nhiêu câu lại ngắt đi. Cả bọn lại khóc.

Một người trong bọn liền ra hiệu cho im rồi bảo:

– Thầy mắng chúng ta hèn là phải. Bây giờ khóc ích gì. Phải làm ngay những lời thầy dặn. Hai anh nào khỏe mạnh đi nhanh nhất khiêng thầy về Lovéa để thầy được gặp mặt vợ con trước khi chết. Còn chúng ta phải bảo vệ hàng hóa đến Lovéa

giao cho cô.

Trưa hôm sau, hai người khiêng Vĩnh về đến nhà. Vân được tin run bắn người lên ngã khuỵu xuống. Hai người dìu Vân đến bên giường Vĩnh thì Vĩnh bỗng mở mắt.

Một người khiêng Vĩnh bỗng reo lên:

– Thầy còn sống cô ạ. Đi đường thầy chẳng mở mắt lần nào, chúng con lo không kịp.

Mở mắt thấy vợ và các con lăn lộn bên giường Vĩnh, Vĩnh giơ tay vẫy vợ lại gần:

– Em đừng khóc nữa... Em nên can đảm... em nên xử ra một người vợ xứng đáng với một người suốt đời phấn đấu như anh.

Rồi sẽ hất đầu ra hiệu chỉ các con:

– Em nên nghĩ đến chúng nó.

Vĩnh nói xong liếm môi. Vân vội chạy rót cốc nước mang lại, toan cho Vĩnh uống thì một người Cao Môn khiêng Vĩnh lúc nãy vội cản:

– Cô cho thầy uống thì thầy chết không kịp giới giảng. Chờ giới giảng xong đã.

Vĩnh sẽ liếc nhìn hai người Cao Môn ra hiệu bảo lại gần.

Hai người liền đến quỳ bên giường.

– Cám ơn các em đã đem anh về nhà. Gửi lời cám ơn chúng nó nữa nhé. Bao giờ chúng nó đem hàng về tới nơi?

– Sắp tới.

– Thôi các em đi đi, không người ta biết, người ta đến bắt các em.

– Thì chúng con đi tù.

Vĩnh trừng mắt. Hai người vừa khóc, vừa lạy, vừa lùi ra.

Vân dắt các con lại gần.

Vĩnh cựa cật tay toan nắm lấy tay chúng nó, nhưng vì kiệt máu, đuối sức không giơ lên nổi. Vân hiểu ý, bế ba con lên cho Vĩnh hôn. Thằng nhớn vừa xoa má bố, vừa hôn, vừa khóc. Điện chẳng hiểu gì vừa hôn, vừa cười.

– Thôi cho chúng nó ra. Em lại gần đây...

Vĩnh lại ôm bụng, lịm đi. Mồ hôi toát ra đầm mặt. Vân vừa khóc, vừa lấy khăn lau mồ hôi cho chồng. Vĩnh lịm đi đến một phút lại mở mắt.

– E...m.

Lúc này tiếng Vĩnh nói đã phào phào. Vân phải ghé tai lại gần mới nghe rõ:

– Ai ngờ anh lại chết bỏ em nửa đường.... với ba đứa con thơ... Thôi, cố nuôi dạy chúng nó.. .sao cho xứng đáng là vợ anh... là mẹ chúng nó... Có về Bắc, nói với thầy mẹ thương cháu mà tha tội cho anh.. Không ở Lovéa được nữa đâu... Ba má có lên thì lạy ba má thay anh.. Cố đem con về Hà nội học hành... Phải can đảm.. Anh chết không ân hận... chỉ thương em và con. Thôi có thể thôi. Anh khát nước... cho anh uống.

Vân cầm cốc nước, đỡ đầu Vĩnh, cho Vĩnh uống. Uống được mấy ngụm, bỗng người Vĩnh run bắn lên, nấc mấy tiếng rồi trợn trắng mắt. Tay còn nắm xuống

đệm như tìm tay ai. Mà nước mắt thì
giàn giụa chảy xuống hai gò má.

Trong đời người này, có hai lần khóc:
khi yêu và khi chết.

ĐOẠN THỨ BA

XI

Trên một chiếc giường nhỏ, màn đệm trắng tinh, một đứa bé chừng bảy, tám tuổi ngồi khom khom cho một y sĩ trẻ tuổi nghe mạch. Một thiếu phụ đẹp một vẻ đẹp nghiêm trang, một vẻ đẹp có đượm một vẻ buồn man mác, đứng đăm đăm nhìn như khắc khoải chờ một lời nói của y sĩ. Y sĩ nghe lưng rồi nghe ngực, rồi đứng dậy. Thiếu phụ vội vàng đến đỡ con nằm xuống, lấy

chấn đấp lên người. Đứa bé sẽ tung chăn ra, hai tay ôm ghì lấy cổ thiếu phụ áp sát vào ngực, vừa vuốt tóc vừa bảo:

– Con không đau nhiều đâu, mẹ đừng sợ.

Cái cảnh đứa bé con đau an ủi mẹ, không biết có cái gì thần tiên nó làm cho y sĩ phải xúc động.

Lần này, đến lượt y sĩ đứng dăm dăm nhìn.

– Nhưng mẹ thấy con nóng nhiều quá. Thế con ngủ đi nhé. Mẹ bảo các em nó đừng vào quấy để con ngủ nhé.

Thằng bé sẽ gật đầu, rồi buông tay nằm xuống.

Thiếu phụ đứng dậy lại gần y sĩ, sẽ ngược mắt nhìn y sĩ mà không nói.

Nhưng trong cái nhìn có bao hàm một câu hỏi và chờ một câu giả nhời.

Y sĩ hiểu ý sẽ nói:

– Có lẽ cậu em mắc chứng sốt rét thương hàn nhưng bà cứ yên tâm, tôi sẽ chữa khỏi. Bây giờ tôi hăng tiêm cho cậu ấy một phát thuốc tiêm.

Sốt rét thương hàn. Bốn chữ ấy có cái ma lực làm cho thiếu phụ tái mặt, mặc dầu y sĩ đã hứa rằng có thể chữa khỏi. Thiếu phụ cất cái giọng run run khẩn thiết bảo y sĩ.

– Thôi trăm sự nhờ quan, rồi tiền nong bao nhiêu, tôi xin chu tất.

Y sĩ vừa mở cái hộp da lấy tiêm, lấy thuốc vừa bảo:

– Ấy chết, sao bà cứ gọi tôi thế... vào

trong đồng đất nước người, người xứ sở gặp nhau là quý, chứ cần gì tiền nong. Bà cứ yên tâm, tôi xin hết sức.

Y sĩ lấy thuốc vào ống tiêm xong, lại gần giường. Thiếu phụ theo lại.

– Tiêm vào mạch máu thì hơi lâu, bà đỡ cậu em ngồi dậy rồi bảo cậu ấy ngoảnh mặt đi, không cậu ấy sợ.

Thằng bé nghe y sĩ nói thế liền vùng dậy giơ tay:

– Tôi không sợ đâu.

Rồi thằng bé cứ nhìn trừng trừng. Y sĩ còn ngờ câu nói của thằng bé nên dùng dằng.

– Được, quan cứ tiêm, cháu gan lắm.

Y sĩ lấy dây cao su buộc cánh tay, lấy “cồn” xoa rồi lần mạch máu. Mạch máu

nhỏ khó lần thành thử phải đâm đến hai ba lần mới có máu chảy vào ống tiêm. Thằng bé cũng không nhăn mặt, khi y sĩ rút ống tiêm ra, thằng bé liền bảo mẹ:

– Có thể thôi thì việc gì mà sợ nhỉ, mẹ nhỉ. Có phải ngày xưa thầy vẫn bảo ai sợ là người hèn không?

Trước khi nằm xuống, thằng bé còn nói với:

– Em tiêm thì em khỏi, em đi học mẹ nhỉ!

Thiếu phụ đặt bàn tay lên trán con. Y sĩ trông thằng bé một cách yêu mến rồi bảo thiếu phụ:

– Tôi chưa thấy cậu bé con nào can đảm như cậu em nhà.

– Thừa quan, cháu giống thầy cháu thuở xưa và vì cháu thương tôi.

Thửa xưa? cái kỷ niệm thuở xưa như làm cho thiếu phụ buồn thảm. Một vẻ thê lương nào nùng hiện lên đôi mắt bồ câu mơ màng.

– Ấy chết, sao bà cứ gọi tôi thế. Phải, tôi vào đây có nghe anh em nói chuyện đến ông nhà.

– Mời quan xuống dưới nhà xoi nước.

Y sĩ như có vẻ không bằng lòng với cái không bằng lòng của một người cầu xin người ta đừng xử khách tình với mình.

– Bà cứ gọi tôi bằng ông có được không? Xứ Battamhang có ai mà quan với cách. Bà xử thế thì còn gì là thân tình của người xứ sở .

Thiếu phụ không giả nhời. Con Sen

mang ấm nước sôi lên. Thiếu phụ pha chè, rồi mời y sĩ uống. Uống chén nước, y sĩ bảo thiếu phụ:

– Bệnh thương hàn cần phải kiêng cơm và đồ ăn rắn, không tiêu, có thể hại đến ruột. Bà chỉ nên cho cậu em uống sữa và nước cam. Thế nào cậu em cũng sốt đến 39, 40 độ. Nhưng bà đừng lo. Bệnh này không thể chữa khỏi ngay được. Trong 21 ngày, nếu chịu kiêng khem thì thế nào cũng không việc gì. Chốc nữa tôi cho người đem thuốc lại, cứ ba giờ đổ cho uống một thìa. Rồi mỗi ngày tôi sẽ thăm cháu hai lượt.

Thiếu phụ tưởng y sĩ dặn thế là hết, toan đứng dậy để tiễn, y sĩ lại nói:

– Đã là chỗ người xứ sở thì bà đừng ngại. Đêm hôm có việc gì, bà cứ cho gọi tôi, tôi đến ngay, bà đừng sợ phiền.

Thiếu phụ đứng dậy hẳn. Y sĩ cũng đứng dậy. Nhưng ra đến cửa hàng, y sĩ còn nán lại nhìn hàng hóa một lượt.

– Cửa hàng bà bây trông gọn mắt quá. Mà hàng hóa cũng nhiều quá. Thật đủ các đồ Bắc. Bà dọn cái cửa hàng này từ hồi ông còn sống hay...

– Cậu cháu mất rồi, tôi mới bán đồn điền và nhà cửa ở Lovéa về mua lại cái cửa hàng của người chị em gần một năm nay.

– Buôn bán độ này có khá không thưa bà?

– Bẩm, cũng khá.

Y sĩ nhận thấy thiếu phụ không gọi mình bằng quan nữa, nhưng cũng lựa lời nói để không gọi mình bằng ông.

Ra gần đến cửa, y sĩ còn như tiếc rẻ chưa được nghe một tiếng “ ông ” của thiếu phụ gọi mình, lại quay lại:

– À quên, nhân tiện, tôi mua bà đôi dép Nhật bản để về đi.

Thiếu phụ lại tủ lầy ra mấy đôi cho y sĩ chọn. Y sĩ chọn xong, thiếu phụ bảo người nhà cầm ra để vào ô tô. Y sĩ móc ví toan trả tiền thì thiếu phụ gạt đi:

– Thôi, đôi dép có là bao.

– Không, bà buôn bán được bao nhiêu, lại đông cháu.

– Nếu thế thì xin để khi nào trả tiền thuốc, tôi xin trừ đi.

Y sĩ nói một cách sốt sắng:

– Thuốc men có là bao, tôi không lấy tiền công của cháu đâu.

Thiếu phụ liền nghiêm sắc mặt, giả nhời một cách cung kính, nhưng quả quyết:

– Nếu quan không bằng lòng lấy tiền thuốc và tiền công thì chúng tôi không dám phiền đến quan nữa.

Giọng nói ấy, vẻ mặt ấy không biết bốc ra một thứ gì thiêng liêng làm cho người ta phải kính phục. Y sĩ chẳng những không còn dám trách thiếu phụ về sự gọi mình bằng quan mà lại còn lo thiếu phụ giận, bèn vội vàng nói một cách đàn giải:

– Vâng, thế hẵng đến khi nào tôi chữa khỏi đã.

Y sĩ không dám trả tiền nữa, ngả mũ chào thiếu phụ một cách cung kính rồi đi ra.

Một giờ sau, y sĩ thân đem thuốc đến, rồi muốn giảng nghĩa lại làm sao mình phải đem thuốc đến mà không sai người nhà, y sĩ bảo thiếu phụ:

– Lúc này tôi quên chưa dặn bà phải cho cậu ấy uống bao nhiêu, nên tôi lại phải lại. Bà có “cùi dĩa” để tôi đong một lần cho em uống, bà trông thấy rõ cho bạn sau khỏi lầm.

Thiếu phụ lại đưa y sĩ lên gác. Y sĩ đong đổ vào chén rồi đem lại bên giường. Lúc ấy thằng bé đương thêm thiếp ngủ. Thiếu phụ sẽ lại bên giường vừa xoa má, vừa sẽ gọi:

– Hà, Hà, dậy uống thuốc con!

Thằng bé mở mắt. Thiếu phụ nâng niu lùa tay đỡ lưng con. Vừa nâng, vừa âu yếm dỗ dành:

– Con trai mẹ chịu khó dậy uống thuốc cho chóng khỏi nghe không?

Y sĩ nghe đến hai chữ “chịu khó” lại tưởng thằng bé tuy không sợ đau, nhưng sợ thuốc đắng, liền sẽ bảo:

– Thuốc ngọt lắm không đắng đâu mà cậu sợ.

Thằng bé ực một hộp hết rồi khẽ đặt tay lên lòng mẹ:

– Con có sợ thuốc đắng đâu, mẹ nhỉ!

– Con mẹ chẳng sợ cái gì cả! Con mẹ chỉ sợ mẹ lo, mẹ buồn thôi.

Thiếu phụ nói hình như trúng chỗ yếu của lòng thằng bé, nó liền ôm ghì lấy thiếu phụ ngả đầu vào ngực.

Trong cái tình mẫu tử ấy không biết có cái gì êm ấm làm cho y sĩ nao nao

lòng, muốn ứa nước mắt:

– Bà có một cậu con ngoan và can đảm nhất.

Rồi như biết muốn được lòng thiếu phụ, trước phải xử làm sao cho được lòng thằng bé, y sĩ liền giơ tay:

– Thôi, cậu bắt tay tôi một cái nào!

Y sĩ bắt tay thằng bé xong, quay đi. Thiếu phụ đỡ con nằm rồi đứng dậy.

– Thôi bà cứ ở trên này với cậu ấy không cậu ấy nhớ.

Thiếu phụ chẳng giả nhời, cứ tiến xuống. Đến buồng khách, thiếu phụ mời uống nước, y sĩ cũng từ chối. Mà khi ra đến cửa hàng cũng cứ đi thẳng, chứ không kể cả như lần trước. Ra đến ô-tô, mới quay đầu lại, thấy thiếu phụ tiến mình ra

đến cửa, vội cung kính ngả mũ, cúi đầu chào mà lên xe.

Ngồi trên xe, y sĩ mới quay đầu nhìn kỹ vào nhà thì không thấy bóng thiếu phụ đâu nữa.

Một tiếng thở dài. Máy kêu ... xe chạy...

*

Trong bảy hôm, ngày nào y sĩ cũng đến ba lần: sáng, 7 giờ; trưa: 11 giờ; chiều: 6 giờ.

Lần nào cũng như lần nào, xem bệnh cho thằng bé, dặn dò cách thức thuốc thang, nói vài câu âu yếm thằng bé rồi đi ngay.

Thiếu phụ mời uống nước cũng khô-

ng uống mà cũng không dám hỏi thiếu phụ một lời nào về chuyện nhà cửa.

Trong đời, có những người đàn bà có một vẻ đẹp trang nghiêm đoan chính, thuần hậu, khiến cho kẻ ngổ ngáo đến đâu đến trước mặt cũng phải rụt rè cung kính.

Lại có những người đàn bà có một vẻ buồn não nùng gây ra bởi một tuyệt vọng khốc liệt, khiến ta trông thấy phải mủi lòng. Người ấy không hỏi ta, ta cũng muốn đem ngay đời ta hi sinh để mong ước, đem lại một chút vui cho đời người ấy. Định mệnh ác nghiệt đã hình như dùng con dao nung đỏ khắc một dấu đau thương nghìn đời lên trên mặt khiến cho ta trông thấy mà tưởng chừng như sự đau thương kia thấm đến lòng ta. Một linh khiếu bảo cho ta biết rằng đời người ấy không thể nào vui được nữa, mà ta vẫn

mong ước cho người ấy vui, lại mong ước hơn lên. Nhìn cái nhìn người ấy nhìn, nhìn cái cười người ấy cười, nghe tiếng nói người ấy nói, ta như cảm thấy hiện lên một vết thương lòng ghê gớm mà ta biết chắc rằng thời gian – thời gian đã có bàn tay mầu nhiệm hàn rịt bao nhiêu vết thương lòng – cũng không thể hàn rịt được cái vết thương lòng ghê gớm của người ấy nữa. Ta biết chắc thế, nên lòng lại càng bồn chồn, lại càng ao ước hi sinh, lại càng muốn chiến đấu với những cái không thể chiến đấu được.

Có những vẻ đẹp đoạn chính, nghiêm trang thuần hậu ấy ai trông thấy cũng muốn rước về nhà để yêu đương thờ phụng.

Có cả vẻ đẹp và vẻ buồn ấy – thì dù ngay một thằng tướng giặc tay gươm tay giáo ăn thịt người không tanh – đến

trước mặt, thằng giặc ấy cũng phải quẳng gươm quẳng giáo vội vàng quỳ ngay xuống.

Thiếu phụ chủ cái nhà này là người vừa có cái vẻ đẹp vừa có vẻ buồn kia. Y sĩ đã không phải là thằng tướng giặc nên phải bồn chồn vì yêu đương, bồi hồi vì kính trọng.

Thiếu phụ cứ gọi y sĩ bằng quan, y sĩ cũng không dám cầu xin gọi bằng ông. Thiếu phụ lưu y sĩ lại uống nước, y sĩ cũng không dám nhận lời vì y sĩ sợ ngồi lại chẳng nhẽ không nói chuyện mà nói chuyện thì y sĩ lại sợ không nén được lòng buột mồm hỏi những câu chuyện về gia sự mà y sĩ biết rằng thiếu phụ không muốn cho người ta hỏi đến, nhưng vì phép lịch sự, thiếu phụ phải giả nhời.

Trong bấy ngày, lần nào thiếu phụ tiễn y sĩ ra đến tận cửa cũng được nghe một câu:

– Bệnh tình khá, bà cứ yên tâm.

Nhưng đến hôm thứ bảy, về khoảng hai giờ sáng, thiếu phụ vừa cho thằng bé uống thuốc xong thì thằng bé kêu đau bụng. Xoa thế nào cũng không đỡ. Mà cặp hàn thử biểu thì thấy sốt gần tới bốn mươi độ. Thiếu phụ hỏi thằng bé, thằng bé không giả nhời, chỉ vừa rên, vừa lắc đầu rồi thiếp đi.

Thiếu phụ sợ hãi gọi người nhà thất thanh, hai đứa đầy tớ gái, một bà u già ngủ ở buồng ngoài, và đứa đầy tớ gái ngủ ở dưới nhà vội chạy lên. Cả ba chỉ đứng nhìn nhau, không biết tính làm sao. Bỗng thiếu phụ khóc thét lên. Chùng như tiếng khóc ấy làm cho náo động, hai đứa con

ngủ ở buồng ngoài thúc dậy. Nghe thấy mẹ khóc ở buồng trong, thằng anh lên nắm dắt thằng em lên ba chạy ra. Thiếu phụ trông thấy hai con bỗng ôm chầm lấy vừa khóc vừa mếu:

– Không khéo anh Hà chết mất. Vũ, Điện ơi.

Thằng Vũ thằng Điện cũng khóc. Ba mẹ con ôm nhau khóc. Hai đứa đầy tớ mũi lòng cũng khóc. Cả hai đều khóc. Giường bệnh bỗng phát ra những tiếng nấc làm cho thiếu phụ thất ruột. Thiếu phụ bỏ hai đứa con bé chạy lại lay gọi. Thằng Hà cứ vừa rên, vừa nấc mà chẳng mở mắt.

Thiếu phụ bỗng quay lại hỏi hai đứa đầy tớ:

– U già, con sen, có ai biết nhà quan Đốc không.

Cả hai đều đồng thanh:

– Thừa mợ, ban ngày bảo xe kéo đến thì con tìm được nhà, chứ đêm thì chúng con không biết đường. Mà chúng con cũng chẳng biết tiếng Cao mên để phòng gặp ai hỏi thăm.

Chẳng nghĩ ngợi, thiếu phụ khoác áo dài rồi bảo u già:

– U ở nhà trông các anh, tôi về ngay. Con sen đi với mợ.

Thằng Vũ, thằng Điện thấy mẹ đi, lú đến nắm áo, khóc inh ỏi đòi theo đi. Thiếu phụ dỗ:

– Để mẹ đi mời ông Đốc đến xem bệnh cho anh tí mẹ về.

Hai đứa con nhất định không nghe. Thiếu phụ cau mày:

– Thằng Vũ mày hư nhé. Em nó đại đã đành, mày nhớn rồi mà cũng thế nhé.

Rồi nói to một cách nghiêm khắc:

– Vào giường ngủ ngay, mẹ đánh bây giờ.

Chừng như đã có nhiều lần, thiếu phụ phải dùng sự trừng phạt ấy, nên hai đứa trẻ biết mẹ không nói dối, vừa khóc vừa lủi thủi dắt nhau vào buồng. Thiếu phụ thấy con thế thương hại chạy theo ôm lấy hai đứa vuốt ve rồi ôn tồn bảo:

– Các con ngoan không mẹ giận.

Thằng Vũ liền ôm cổ mẹ.

– Em nín rồi, em không theo mẹ nữa rồi, mẹ đừng giận em nữa nhé!

Rồi thằng Vũ buông mẹ, ôm cổ em mà dắt vào buồng vừa đi vừa dỗ:

– Thôi em cũng nín đi, không mẹ giận!

Thiếu phụ cùng con sen tất tả xuống thang.

Hai giờ đêm phố tỉnh thành xứ Cao mên tuy người ta hay ăn chơi về đêm, nhưng giờ ấy khuya, phố xá cũng vắng ngắt. Tỉnh Battambang thêm thiếp ngủ dưới ánh sáng của những chùm đèn điện, im lìm.

Lâu lâu, từng hồi, những đàn chó ở những dãy nhà lá bên sông rú lên. Cái dư âm làm cho sự im lặng ấy có một vẻ rùng rợn. Thiếu phụ và con sen chạy theo đường Norodom qua chợ thẳng xuống phía nhà thương.

Đoạn đường này vắng vẻ lại xa thành phố nên đèn điện cũng thưa. Hai bên

đường toàn cây nên tối lắm.

Qua cửa chùa Wat tơ phich, thì gặp hai người Cao Mên lực lưỡng thất tha thất thểu như say rượu từ phía trước mặt đi lại. Họ vừa đi, vừa hát những câu dân đảng tình tứ.

Con sen thấy thế sợ hãi nắm tay chủ. Thiếu phụ liền mắng:

– Sợ gì cú đi.

Khi thấy trò đi gần hai người thì họ giờ tay toan nắm lấy mà nói:

– Néáng sà át nà, dúp tâu na, mọ anh prap. (Các cô đẹp quá, đêm đi đâu đấy lại đây tôi hỏi)

Thiếu phụ né mình tránh rồi giả nhời bằng tiếng Cao Mên:

– Chúng tôi đi đâu, quyền gì các anh hỏi!

Thầy trò lại rảo cẳng. Hai người Cao Mên đứng lại bàn tán một lúc, rồi theo. Trước họ còn đi chầm chầm, sau họ chạy. Con sen thấy thế rú lên. Thiếu phụ liền tát nó một cái:

– Đồ nhát như cáy. Cầm cái mồm.

– Nhưng chúng nó gần đến kia kìa!

– Chúng nó gần đến thì làm cái gì!

Vừa lúc ấy, hai người đuổi theo còn cách độ ba thước. Thiếu phụ liền đứng dừng lại hai tay chống vào sườn rồi đồng dặc hỏi:

– Chúng tôi có người nhà ốm, đi gọi đốc-tờ, các anh đuổi theo có phải định ăn cướp thì bảo.

Câu nói ấy, và thứ nhất cái giọng đồng dặc có cái sức mạnh như cái gậy ngang chân hai người lại. Hai người đứng dừng rồi áp ứng:

– Chúng tôi... theo để xem hai cô... có cần việc gì thì chúng tôi ... giúp.

Lại vẫn cái giọng đồng dặc oai nghiêm ấy:

– Chúng tôi không cần đến các anh.

Rồi thiếu phụ dắt tay con sen quay lưng đi. Hai người, không dám theo nữa.

Y sĩ ở một tòa nhà cạnh nhà thương. Khi được tin đây tớ lên báo có bà Vĩnh đến mời lại thăm cho con thì cứ quần áo ngủ hấp tấp chạy xuống.

– Cậu em làm sao, thưa bà?

– Cháu ngất đi.

– Thế bà chờ tôi một chút tôi lấy thuốc rồi tôi đi ngay với bà.

Năm phút sau, ô-tô đỗ trước cửa nhà Vân.

Y sĩ và Vân lên đến buồng Hà nằm thì đã thấy thằng Vũ, thằng Điện chạy lại ôm chầm lấy mẹ.

– Các con không ngủ à, để yên mẹ xem anh nó thế nào.

Y sĩ bắt mạch Hà. Ba mẹ con đứng trở mắt nhìn.

– Không việc gì đâu bà ạ, mạch vẫn đều, có lẽ cậu ấy sốt quá, và mê đi đấy.

– Nhưng lúc này cháu nó kêu đau bụng dữ quá.

– Thế à...? Nhưng bây giờ không ai bán nước đá thì làm thế nào...? À thôi,

để tôi đi vào nhà thương lấy túi cao su và nước đá. Trong nhà thương bao giờ cũng có trữ sẵn.

Thiếu phụ vội gạt:

– Thôi quan chẳng phải đi, quan viết giấy để tôi cho người đi lấy. Thế phiền quan quá!

Y sĩ cũng không dám cưỡng, vừa toan viết giấy thì con sen vội nói:

– Con sợ lắm...

Y sĩ ngừng tay, ngừng đầu nhìn... cái ngừng đầu và cái nhìn ấy hợp thành một cái dấu hỏi.

– Lúc này con đi với mẹ con, có hai người Cao Mên đuổi theo, con sợ quá.

– Thì tôi đã bảo để tôi đi, vừa chóng.

Rồi y sĩ hấp tấp xuống thang.

Vân nghe y sĩ nói Hà không việc gì mới an lòng, bèn giục thằng Điện, thằng Vũ đi ngủ. Thằng Vũ không muốn đi ngủ, mà không đi ngủ lại sợ mẹ giận, liền nắm tay Vân hôn rồi cầu khẩn:

– Mẹ cho em ở đây với anh Hà em một tí nữa, mẹ đừng giận em.

Giọng khẩn cầu dễ thương quá. Vân liền xoa đầu bảo:

– Thế khi nào ông Đốc tờ lại khám xong thì các con phải đi ngủ nhé. Thế các con sợ mẹ giận lắm à?

Hai đứa chỉ sà vào lòng mẹ mà không giả nhời.

Vân ngồi dưới cuối giường ôm thằng Điện. Còn thằng Vũ thì đứng nắm tay

thằng Hà như có vẻ thương xót lắm. Vân thấy thế liền hỏi:

– Con thương anh con lắm à?

Thằng Vũ chau mỏ:

– Có.

Rồi nó nắm bàn tay anh nó để lên miệng hôn. Thằng Điện ngồi lòng mẹ được một lúc bỗng lùa tay vào áo, sờ vú.

Vân vừa hôn đầu, vừa khẽ bấu tay lôi ra:

– Nhón rồi còn sờ vú người ta cười.

Thằng bé rút tay ra rồi nép vào ngực.

– Thế con có thương anh con như anh Vũ không?

Thằng bé quay đầu ra không giả nhời câu hỏi của mẹ, chỉ tay vào giường mà khe khẽ nói:

– Anh Hà ốm đấy.

Mười lăm phút sau, y sĩ lại lấy nước đá bỏ vào túi cao su, chườm bụng cho thằng Hà. Rồi dùng khăn mặt khô, sát khắp người cho nó. Được một lúc, thằng Hà mở mắt gọi mẹ.

– Mẹ đây, mẹ vẫn ngồi cạnh con đây. Con thiếp đi mẹ lo quá. Con có nhìn thấy em Vũ, em Điện nó đứng cạnh con không?

Thằng Hà sẽ ngóc đầu nhìn hai em, giơ tay ra hiệu rồi lại nhắm mắt.

Lúc ấy y sĩ mới biết rằng mình chỉ mặc quần áo ngủ, vội xin lỗi:

– Lúc nãy vì bà gọi gấp nên bối rối quá, tôi quên mặc quần áo xin bà tha lỗi cho.

Giọng nói chân thành làm cho thiếu phụ cảm kích:

– Có gì gọi là lỗi. Chính chúng tôi phải cảm ơn ngài vì tấm lòng bối rối của ngài đối với chúng tôi.

– Tôi nghe con sen nó nói mà tôi lo cho bà quá. Khuya thế này, không còn xe, mà đàn bà đi một mình ở xứ Cao môn này thì sợ thật. Thế chúng nó không đuổi kịp bà chứ?

– Chúng đuổi kịp, nhưng tôi quay lại hỏi thì chúng lảng đi ngay.

– Thôi để tôi thuê cho bà một người khán hộ đến ngủ đây trông cậu giúp bà, rồi nhớ đêm khuya có làm sao, người ta

đi gọi tôi cho tiện. Nhà không có một người đàn ông, đêm khuya nhớ động dụng, khó lắm.

– Cảm ơn quan, tôi không dám phiền.

– Có gì là phiền. Tôi trông bà cũng xanh lắm cần phải tĩnh dưỡng, vất vả quá nhớ ồm thì các cậu ấy...

Y sĩ vừa nói vừa chỉ ba con.

Câu nói ấy, cái chỉ tay ấy như làm cho Vân nhìn thấy một cái vực thẳm. Nàng bỗng tái mặt đi, rồi nhắm mắt lại...

Y sĩ thấy thế đem lòng ái ngại sẽ lôi thẳng Vũ lên gần lòng vừa xoa đầu vừa nói:

– Trong nhà, không có một người đàn ông thì... khó lắm. Con không cha...

Y sĩ vừa nói đến đấy thì Vân đứng dậy. Câu nói ái ngại ấy như quật vào tấm lòng tự ái của nàng, như mai mĩ cái danh dự của gia đình nàng. Nàng không cần ai phải ái ngại gia đình nàng, nàng không cần ai phải ái ngại con nàng. Nàng nhìn y sĩ một vẻ kiêu hãnh, rồi nói một giọng cương quyết:

– Bây giờ, tôi là cha chúng nó.

Hạnh phúc? Người mẹ chỉ có một hạnh phúc! Cái hạnh phúc của đứa con.

Từ khi Hà ốm thì Vân cũng hình như ốm theo nó. Thằng Hà sốt, Vân thấy sốt, thằng Hà mê, Vân thấy mê, thằng Hà đau bụng, Vân cũng hình như thấy mình đau bụng, mà thằng Hà có tỉnh táo thì Vân cũng thấy mình tỉnh táo.

Đời sống của nàng lúc ấy như ăn nhip theo sự lên xuống của cái hàn thử biểu, buộc liền vào với những cơn sốt, cơn rét, cơn mê, cơn sáng của con.

Bệnh thẳng Hà một ngày một tăng. Mặc dầu y sĩ đã bảo bệnh thương hàn cũng như lên đậu tăng giảm có kỳ hạn. Vân lúc nào cũng cứ như “chín” cả người.

Y sĩ mỗi ngày đến bốn lần, thêm một lần lúc mười một giờ khuya.

Từ khi Vân giả nhời một cách nghiêm nghị khi y sĩ tỏ lòng thương mấy đứa con không cha thì y sĩ không bao giờ còn dám nói gì đả động đến chuyện nhà của Vân nữa. Nhưng sự chữa bệnh vẫn sốt sắng như thế. Mà ta nghiệm ra rằng từ đấy y sĩ ít nói, nghĩ mãi mới nói, mà chỉ nói những câu đủ dùng về việc thuốc thang thôi.

Chưa được mười hai hôm, Vân đưa y sĩ một trăm đồng bạc. Y sĩ muốn từ chối nhưng không dám từ chối, mà cầm thì cũng không muốn cầm, ngập ngừng mãi mới bảo Vân (giọng nói hỗn hển như có vẻ vừa lo ngại, vừa bức tức):

– Bà cho tôi nhiều quá!

– Xin quan cứ cầm lấy, cháu nó còn chưa khỏi, chúng tôi còn quấy quả quan nhiều.

Y sĩ đi lại thăm bệnh đã được mười lăm hôm không đến chạm một lần nào. Bỗng một hôm vào buổi chiều đến chạm hơn một giờ. Đáng nhẽ đến sáu giờ thì mãi hơn bảy giờ mới đến.

Vừa đến cửa đã xin lỗi:

– Tôi vì dở tí việc cần, xin bà tha lỗi cho tôi.

Nửa giờ sau khi y sĩ về rồi. Vân đang ngồi trên gác thay nước đá vào túi cao su cho con thì bỗng nghe thấy có tiếng người âm âm ở cửa. Rồi lại nghe rõ có tiếng người gọi lên mình ra chải rửa.

Vân vội vàng chạy xuống thì đã thấy một bọn người xúm đông đặc ở trước cửa hàng nhà mình. Mà giữa đám đông người ấy, một người đàn bà Sài Gòn trạc ngoài đôi mươi đang xỉa xói vào nhà Vân. Tay xỉa xói mà miệng thì chửi:

– Mày quyến rũ chồng bà... mày bùa thuốc chồng bà... để mày bòn rút... để cho nó hất hủi bà, để cho nó ngơ ngẩn... để cho nó đi cả đêm với mày...

Rồi người ấy lại dọa:

– Mày ra đây, bà xé xác mày ra, con trâu xanh ngựa đỏ kia. Mày trêu ai chứ trêu con Năm này không xong....

Vân chẳng hiểu đầu đuôi ra làm sao, vừa giận vừa tủi. Nàng cũng chẳng biết người đàn bà ấy là ai. Vân còn do dự chưa biết xử trí ra làm sao thì người ấy lại nhiech, lại chửi:

– Mày bùa thuốc thằng đốc-tờ Tùng để nó ngơ ngẩn bỏ cả ăn cả uống, mày xui xiểm nó để nó hành hạ bà...

Vân hiểu ngay. Nàng giận sôi lên. Nàng vừa toan bước ra cửa thì có hai người Bắc làm thợ ở gần đấy chạy ra can:

– Bà ra làm gì, nó là đồ chó dại cắn càn, chấp chi. Để rồi bảo ông ấy.

– Thế người này là vợ ông ấy đấy à?

– Trước kia, ông ấy mới đến thì không có vợ. Không biết người này ở đâu mới lại ở chung với ông ấy được dăm tháng nay.

– Thế các bác ở đây giúp tôi, tôi phải làm cho ra nhẽ, chứ không mang tiếng.

– Thôi bà. Tiếng với tằm....

Vân thấy họ hình như nghi ngờ mình, bèn gạt họ ra mà bảo:

– Nếu mình tôi không thì tôi không cần, nhưng còn các cháu. Tôi không thể để cho ai làm nhục gia đình tôi được.

Trong giọng nói, có một vẻ quả quyết, trong cái nhìn, hiện lên một vẻ ngay thẳng. Toàn thân nàng lúc ấy là một nghị lực. Mấy người thợ Bắc không dám can nữa.

Trong đời những người hiền, có những lúc hăng – hay cực – trong đời những người yếu có những lúc mạnh. Lại càng hăng, lại càng mạnh khi nào bị

người khác làm nhục một cách vô lý, bất công.

Khi nào sự nhục nhã gây ra bởi sự bất công ấy lại có thể có ảnh hưởng xấu đến cả những người thân yêu của họ, thì họ chống cự một cách bội phần quyết liệt.

Cái ý nghĩ: “Từ nay, chồng ta đã không còn để bênh vực, để che chở, thì đứa khốn nạn nào cũng có thể dám đến ăn hiếp ta, làm nhục các con ta” làm cho nàng có một sức mạnh phi thường. Trong cơ thể, nàng bỗng thấy như lưu thông một thứ máu dũng cảm, ngang tàng của người đã khuất. Nàng tưởng chừng như người quá cố đã đem trái tim kiêu dũng, đem cánh tay không run không sợ, đem cái khí khái xung thiên của kẻ làm người không chịu khuất, không chịu nhục đến cho nàng.

Vân xông ra hăng hái như một con hổ cái bị người đi săn tìm cách giết con. Mắt nàng chiếu ra những tia sáng dữ dội khiến ai trông thấy cũng phải sợ hãi. Sự ngay thẳng, sự trong sạch, cái tình mẫu tử bị thương tổn, sự uất ức của con người vô tội bị ngờ oan, chói lòa trên trán, trên mắt, trên môi, trên má, trên mặt, trên khắp cơ thể, gần ấy thứ hiện ra một cách rõ rệt ở trong cái dáng đi mạnh bạo khiến cho đám người tò mò đứng xem phải đem lòng kính trọng mà không còn dám ngờ rằng một người đi đứng dàng hoàng như thế, có cái khổ mặt kiêu hãnh thế, lại là một con người trắng gió, quyến rũ chống người.

Nàng bước ra cửa, bình tĩnh, bình tĩnh như hòn núi đá bình tĩnh trong phong ba bão táp, tự tin ở sức mình...

Cái thím Năm đang chúi rửa ẩm ã thoát thấy nàng ra, thoát nhìn thấy điệu bộ “bà chúa” của nàng, thoát nhiên giật mình, lùi lại một bước rồi im.

Nàng tiến lại một cánh ngang nhiên, tin ở như lòng ngay thẳng của mình, tin ở như sự thiêng liêng bất khả xâm phạm của ngay thẳng và lẽ phải, tin ở như cái danh dự trong sạch của mình.

Thím Năm lùi rồi đứng. Rồi hình như tự nhủ: “Ta đến đây để gây chuyện với nó, nay thấy nó ra lại lùi thì người ta cười ta”. Thím Năm tự nhủ mình thế nên vội xông lại toan túm áo Vân. Vân gạt tay thím Năm một cách khinh bỉ, khinh bỉ đến nỗi thím Năm tưởng chừng bị nàng nhổ vào mặt.

Rồi nàng giơ tay, cái giơ tay oai nghiêm của một bà hoàng hậu, chỉ vào

mặt thím Năm mà nói, cái giọng nói run run, cảm động vì uất ức, vì bị người ta khinh một cách vô lý:

– Mày là vợ một ông đốc-tờ mà mày cư xử ra một con người hàm hồ, hèn hạ. Ông Tùng xem ra người có giáo dục, sao mày lại vô giáo dục đến như thế. Mày lấy tang chứng gì... mà mày dám đến cửa nhà tao làm rộn như thế?

Rồi hình như không cầm được lòng giận, nàng tiến lên nửa bước, nghiêng răng nói:

– Tang chứng mày đâu? Tang chứng mày đâu?

Ý hằn con mắt nàng lúc ấy có chứa một sự gì trong sạch quá, phát lộ ra một cái uy nghi quá, hay vì lòng công phần chính đáng làm cho dữ dội quá nên thím

Năm bỗng sợ hãi – cái sợ hãi tự nhiên của con người quấy đứng trước con người phải – liền lùi lại hai bước.

Vân không tiến theo, chỉ nhìn những người đứng xem một cách buồn rầu mà bảo thím Năm:

– Tao có quyền đem mày ra cầm, ra cò, nhưng thôi tao tha cho mày để mày về mà ăn năn sám hối tội lỗi của mày.

Nàng nói xong, khoan thai bước vào.

Không biết trong cái dáng đi ấy có cái gì cảm kích lòng người, những người đi xem bỗng vỗ tay.... Rồi ê rầm lên:

– Đi về, đi về nhà, ê bêu, ghen láo! ghen láo.

Thím Năm đáp ứng được mấy câu, vội lùi mất.

Vân vào trong nhà bỗng ngồi phịch xuống ghế ôm mặt khóc nức nở. Nàng hồi tưởng khi người chồng cương dũng của nàng còn sống thì bất cứ ở đâu, nàng cũng chỉ nhìn thấy những con mắt kính trọng nàng. Ngày nay, chẳng may một định mệnh khốc liệt đã đánh gãy cây cột cái chống nhà ấy, đã làm rơi cái cánh tay quả cảm thường ngày che chở cho nàng, nên nàng mới bị người ta làm nhục một cách vô lý thế này! Rồi ngẩng đầu lên nhìn cái ảnh phóng đại của Vĩnh, nàng rên rĩ:

– Nếu anh còn sống, nếu anh còn sống!

Không hiểu tại sao lúc ấy, nàng sức nhớ đến câu nói của y sĩ Tùng:

– Con không cha... con không cha...

Nàng thấy chua xót trong lòng.

Nhưng khi nhìn kỹ cái ảnh phóng đại thấy cái vẻ mặt gân guốc đầy nghị lực lồ lộ trên giấy, thấy cái mỉm cười lúc nào cũng như khinh đời, mỉa đời, lúc nào cũng như khiêu khích với số mệnh, nàng thấy như mình hèn nhất quá không đáng sánh với con người quả cảm thế kia. Nàng nhìn đến mắt người đã chết, thì con mắt hình như trách móc.

Rồi liền lúc ấy, cả cái cảnh tượng Vĩnh dặn dò mình trước khi đi, trong khi hấp hối bỗng hiện ra trong trí nhớ. Những lời dặn dò ấy xô nhau kéo đến:

– Em phải xử cho xứng đáng vợ một người suốt đời phấn đấu như anh.... Em phải can đảm, vì em là mẹ chúng nó... Khóc là hèn... Em phải nghĩ đến tương lai chúng nó.... em phải noi gương anh...

Nàng bỗng bất giác nắm hai tay giơ lên:

– Em xin lỗi anh, em hèn nhát thật. Nhưng bắt chước một người như anh, thì bắt chước làm sao được.

Rồi lau nước mắt, nàng giơ tay lên như thể với cái ảnh, thể với vong hồn người chết:

– Em xin cố, em xin cố.

Nàng lên gác, thằng Vũ thằng Điện đang chơi đình chùa cạnh giường Hà, thấy nàng lên bỗng xúm đến. Thằng Vũ hỏi trước:

– Cái gì ở dưới nhà thế mẹ?

Rồi trông thấy ngần nước mắt còn nhem nhếch trên má Vân, thằng bé lấy khăn lau đi cho mẹ mà hỏi một cách trù mến lo ngại:

– Ai làm gì mẹ mà mẹ khóc thế hở mẹ?

Thấy cái vẻ mặt buồn rầu của con, Vân vội mỉm cười:

– Đâu, mẹ khóc đâu!

– Thế ngấn nước mắt là gì?

– À... à.

Rồi Vân rút mùi soa lau mặt:

– Mẹ xuống bếp khói vào cay mắt đấy. Các con đùa mạnh không cho anh ngủ phải không?

Thằng Điện láu táu:

– Không đùa mạnh đâu!

Vân lại giường con, thấy con gầy như cái que, mặt mũi hốc hác, nằm lép xuống nệm nằng lại không cầm được nước mắt.

Thằng Vũ lúc ấy trông thấy rõ ràng liền lại gần cầm tay nàng khoác vào cổ mình mà bảo:

- Mẹ chẳng khóc là gì đấy!
- Mẹ thương anh mà khóc đấy!
- Anh sắp khỏi rồi cơ mà. Ông Tùng bảo thế!

Câu nói của thằng bé bỗng làm cho Vân phải nghĩ ngợi. Cái việc này xảy ra thì nàng không thể để ông Tùng chữa cho con nàng được nữa. Nhưng biết gọi y sĩ nào, vì Battambang chỉ có hai y sĩ: một Tây, một Việt Nam. Y sĩ Tây thì đi nghỉ mát một tháng nữa mới về. Mà gọi y sĩ ở tận Pursat cách Battambang một trăm cây số thì điệu vợ lắm, tốn tiền lắm. Mà chỉ một hay hai ngày mới có thể đến thăm một lần! Nếu cứ để cho y sĩ Tùng ra

vào trong nhà sau chuyện này thì người ta dị nghị! Người ta sẽ buộc tiếng xấu cho mình. Người ta sẽ bảo: nếu không có tình ý, sao thế còn cho ra vào.

Thôi đành là tránh sự hiềm nghi. Đành phải mời bác sĩ ở Pursat. Sự quyết định ấy vừa đến thì lại có những ý nghĩ khác đến theo.

Nhỡ khi có sự cần kíp thì làm thế nào?

Nhỡ vì sự y sĩ Pursat không thể đi lại thăm nom luôn luôn được, không thể theo liền ngay sự tăng giảm của bệnh mà chữa thì làm thế nào?

Nhỡ vì sự trông nom chênh mảng mà...

Nghĩ đến đấy nàng rung mình toát mồ hôi. Nàng sẽ nhắm mắt... Rồi nàng

mở mắt... Một ý định cương quyết đã nổi lên. Hình như khi nàng nhắm mắt thì người chết đã hiện về nhắc lại cho nàng những câu mà khi sinh thời vẫn nói với nàng:

“Cái đời chúng ta bây giờ không nên kể đến nữa. Chỉ kể đến cái đời chúng nó. Chúng ta bây giờ chỉ còn sống cho chúng nó”.

Nàng đã thề bắt chước người chết thì nàng phải cư xử theo lời dặn của người chết. Nàng không thể vì sợ những lời dị nghị của loài người mà để nguy đến tính mệnh của con nàng được. Rồi nàng thấp thỏm chờ... Nàng chỉ sợ y sĩ vì việc này thẹn mà không dám đến nữa. Không lần nào nàng hồi hộp, ngồi chờ y sĩ bằng lần này.

Nàng quyết định nếu y sĩ đến, nàng sẽ nói rõ hết ý nghĩ của lòng mình cho y sĩ biết mà chỉ cầu xin y sĩ chữa khỏi bệnh cho con mình thôi. Nàng khắc khoải nhìn đồng hồ tính từng phút.

Đồng hồ đánh nnrời tiếng. Mà chưa nghe thấy tiếng ô tô! Nàng rùn cả người, nhìn con đang rên rỉ ở trong giường. Nàng thấy tim gan nàng cũng như rên lên theo tiếng rên của đứa con.

Buom, bi buom.... Nàng mừng quính, tất tả chạy xuống. Không hôm nào, y sĩ được nàng đón một cách vui mừng như hôm ấy.

Y sĩ thấy mặt nàng vui vẻ, cũng tươi ra. Vừa lên thang, vừa rút đồng hồ:

– Tôi lại chậm năm phút, chắc bà mong lắm. Xe hết “xăng”, thành ra phải đỗ để lấy nên chậm.

Thì ra y sĩ cũng tính từng phút!

Y sĩ nói thản nhiên như không có một việc gì xảy ra. Hình như y sĩ chưa biết.

Mà chưa biết thật, nếu biết thì tất nhiên khi đến phải xin lỗi ngay.

Vân nghĩ thế nên nàng định bụng khi khám bệnh cho con mình xong, thì biết hay không biết nàng cũng nói.

Y sĩ xem mạch, tiêm thuốc, rồi xuống nhà. Vân định bụng khi nào đi qua nhà khách thì nàng sẽ nói. Nhưng y sĩ xuống thang mau qua thành thử khi nàng đến nhà khách thì y sĩ đã ra đến cửa hàng, nàng chạy mau toan gọi thì y sĩ đã ra khỏi cửa. Nàng toan ra cửa gọi lại, nhưng trông trong nhà tối tăm vắng vẻ, nàng lại ngường ngượng thế nào rồi thôi.

Đến lúc xe hơi chạy, thì một phản động lực trong lòng nàng mới bắt đầu nổi lên. Rồi liền một ý nghĩ đến. “Nếu y sĩ biết chuyện xấu hổ mà không đến”, nghĩ đến đây, nàng thấy cái thân hình xanh ngắt, gầy như cái que của con hiện đến trước mặt. Nàng hình như nghe tiếng rên khừ khừ ở khắp nhà nổi lên. Nàng sợ hãi... Nàng chạy lại nép đầu vào cái ảnh phóng đại của chồng mà cầu khẩn:

– Anh phù hộ cho con. Anh làm thế nào cho em đỡ hèn đi một tí anh ơi!

Sáng hôm sau, nàng lại phải khắc khoải ngồi đếm từng phút chờ y sĩ. Nàng chỉ lo y sĩ không đến. Đến thế nào nàng cũng nói rõ cho y sĩ biết. Sáng hôm nay, nàng tuy khắc khoải chờ, nhưng nàng không còn cảm thấy sự ngưng đọng trong khi phải nói với y sĩ, vì suốt đêm qua, nàng đã đủ thì giờ để cân nhắc hành

vi. Nàng đã tìm cho những hành vi ấy một lẽ phải rõ ràng sáng sủa có thể trấn áp được cái tính thẹn thò của mình.

Sáng hôm ấy, y sĩ đến sớm mười phút. Lần này, y sĩ lại được tiếp đón bằng một vẻ mặt vui vẻ hơn hôm qua.

Y sĩ thấy thế hình như cảm động.

– Tôi đến hôm nay sớm mười phút để chuộc cái tội đến chậm năm phút tối hôm qua.

Giọng nói thản nhiên. Vân biết ngay là y sĩ chưa biết chuyện vợ mình làm quấy. Mặc dầu, chốc nữa khám bệnh xong, thế nào cũng phải nói.

Hôm ấy, thằng Hà đã tỉnh. Thấy y sĩ cầm ống tiêm cho nó, nó bèn hỏi:

– Ông tiêm cánh tay nào?

Vân thấy con hỏi như thế, mừng quá. Y sĩ cũng mừng.

– Thì tôi đã bảo bà rằng có thể tin ở sự tận tâm của tôi.

– Cám ơn quan có lòng tử tế, chốc nữa xuống nhà tôi muốn thưa với quan một việc.

Y sĩ nghe câu nói ấy, mặt bỗng nở ra:

– Vâng, nhưng giá sự tận tâm của tôi có quyền cho tôi cầu xin bà gọi tôi bằng ông, để chốc nữa hầu chuyện bà thì may quá...

Vừa nói, vừa nhìn Vân một cách khẩn khoản cầu xin. Trái với lòng mong ước của y sĩ, Vân nhìn thẳng vào mặt y sĩ một cách lạnh lùng mà chẳng giả nhời.

Xuống đến nhà, Vân gọi con sen pha

nước rồi chỉ cái ảnh chồng mà bảo y sĩ:

– Giá nhà tôi còn sống thì hôm nay nhà tôi phải hàm ơn quan biết mấy vì sự quan săn sóc cho cháu. Nhưng nhà tôi mất đi, thì tôi xin thay nhà tôi mà chịu hết cả cái ơn huệ ấy.

– Có cái gì là ơn, mà bà phải nói nặng tình như thế, chẳng qua là cái bốn phận của nghề chúng tôi. Được thấy vẻ vui mừng hiện lên mặt bà là tôi lấy làm thỏa mãn lắm rồi.

Vân không giả nhời, nhưng đổi giọng:

– Hôm qua quan có biết chuyện gì xảy ra ở nhà tôi không?

Vân nói với một giọng buồn.

Y sĩ ngơ ngác lo ngại:

– Tôi chẳng biết chuyện gì cả... Nếu có phải tôi đã vô ý làm mịch lòng bà điều gì, thì xin bà tha tội cho tôi.

– Không, quan có làm việc gì.

Rồi bằng vài câu văn tắt, Vân kể rõ cho y sĩ biết tấn kịch mà thím Năm đã gây ra trước cửa nhà nàng.

Nghe chuyện, y sĩ mặt trước đỏ, bỗng hóa tái, tái rồi lại đỏ, đỏ rồi lại tái. Khi Vân nói xong, y sĩ liền đứng dậy:

– Thật là lỗi tại tôi. Thôi, tôi xin bà cứ để cho tôi chữa khỏi cho cháu rồi tôi sẽ liệu. Vợ với con gì cái đồ mất dạy ấy. Mà nó có phải vợ tôi đâu.

– Quan nói thế nào, tôi không hiểu.

– Câu chuyện này khó nói lắm. Chỉ xin bà tha tội cho tôi và cứ cho phép tôi chữa khỏi cho cháu rồi tôi sẽ liệu.

Vân chưa kịp cầu xin y sĩ đừng nghĩ ngợi cứ bình tâm chữa cho con mình thì y sĩ đã đi trước cái ý muốn của Vân.

Nàng thấy trong mình nhẹ nhõm như mới cất đi được một gánh nặng, nàng ngọt ngào bảo y sĩ:

– Sự đó đâu phải lỗi ở quan. Nhưng ví dù có điều gì mà có là lỗi ở quan đi chăng nữa, tôi cũng chỉ nghĩ đến sự quan trọng nom săn sóc đến cháu mà thôi!

Y sĩ sốt sắng:

– Tôi sẽ đuổi cổ nó đi để tạ tội với bà.

Vân kinh ngạc nhìn Y sĩ. Y sĩ nói tiếp:

– Nó làm cho tôi mang tiếng với một người tôi... quý trọng nhất trên đời. Sự chơi bời đại dột nguy hiểm thật!

Giọng nói thất vọng khiến Vân ái ngại:

– Tôi thì tôi không có quyền biết đến đời tư của ngài. Nhưng xin ngài đừng vì một việc nhỏ mọn như thế mà ruồng rẫy người ta. Có yêu ngài người ta mới ghen.

– Tôi cần đâu nó yêu...

Rồi nói một cách chua xót:

– Thôi trăm sự xin lỗi bà. Bà đã tha lỗi cho tôi chưa? Tha cho tôi một cách hoàn toàn chưa?

Giọng nói thành thực làm Vân ái ngại. Nàng liền ôn tồn:

– Sẽ hoàn toàn, nếu ngài đừng ruồng rẫy người ta. Vì như thế, sợ có điều trở ngại không tốt xảy ra, trong khi ngài đến đây chữa bệnh cho cháu.

– Bà dạy thế nào, tôi cũng xin nhắm mắt vâng theo. Được bà... tha lỗi thì việc gì tôi cũng làm.

XII

Trong đời người đàn ông có những sự cầu hợp vì cảnh ngộ chỉ những người đàn bà nào đã hiểu đời, biết người, mới biết tha thứ.

Tùng đổ bác sĩ, liền được bổ vào Cao Môn. Trong nơi đất khách, những cảnh đêm dài trần trọc vẫn là những cảnh buồn bã. Gia dĩ Tùng mới có hai mươi bảy tuổi, cái tuổi mà trong gân cốt ứ những sức thừa, cái tuổi không thể sống cô độc trong một gian buồng, nên chàng cần phải có một người đàn bà ở bên cạnh

để cho khuây khỏa. Người đàn bà ấy bất cứ là ai, miễn là cho có đầu người để nó vui nhà. Miễn là người ấy có thể đem lại cho mình một chút vui trong những đêm khuya tịch mịch.

Một đêm, Tùng cùng anh em đến chơi đùa xóm Nhà Lá cạnh đường Bắc túc, gặp cô Năm. Tùng thấy Năm người cũng dễ coi, lại ăn nói hoạt bát, lại tính nết đàng điểm (trong những sự cầu hợp này, người đàn ông phần nhiều thích những gái đàng điểm, vì họ đã đề phòng trước đến khi bỏ nhau cho khỏi bứt rứt) liền bỏ ra năm chục cho cô Năm sắm sửa. Rồi một hôm, cô Năm đến nhà Tùng ở luôn với Tùng.

Sự giao tình của Tùng đối với cô Năm cũng như cái giao tình của các người Tây đối với các me Tây, linh hồn và trái tim chẳng dự phần vào đây.

Chẳng qua đêm nằm một mình nó buồn, chẳng qua cái cúc áo đứt không có người đính ngay thì nó khó chịu, chẳng qua ở nhà trọ trọ không có ai bầu bạn để chuyện trò, thì nó lạnh lẽo thế nào, chẳng qua sợ phiền phí về những sự cần dùng mà một người đàn ông tráng kiện không thể không có, nên Tùng mới cho cô Năm về ở chung với mình.

Vừa là một cô khâu, vừa là một cô bếp, vừa là một cô nhân tình lúc nào cũng sẵn sàng, Tùng vẫn thường khoe với anh em cái cách “lấy vợ mà không phải lấy vợ” của mình là diệu kế. Vừa giản tiện, vừa được nhiều cái vui mà lại ít tốn tiền. Tùng thường ca tụng cái sáng kiến của những người Tây sang xứ An nam đã khéo đào tạo nên một hạng me Tây để khi ở thuộc địa thì được mọi sự tiện lợi mà khi về nước thì có thể bỏ một cách

không tiếc thương, không hối hận như ta bỏ một đôi giày hay cái mũ. Các me Tây ấy đã biết là thế, mà vẫn lấy mình thì mình cần gì phải hối hận. Miễn là trong khi lấy nhau chỉ cho họ đủ tiền xài.

Lúc Tùng được đổi đi Battambang, chàng đã toan bỏ cô Năm, đã cho một trăm đồng bạc và các đồ đạc vật. Cô Năm đã bằng lòng, hai người đã bắt tay từ giã nhau, nhưng không hiểu chàng nghĩ sao, lại cho cả cô Năm lên theo. Có lẽ chàng nghĩ Battambang thì cũng lại phải lấy người khác, âu bằng cứ để người này là người đã quen “việc”!

Lên Battambang được sáu tháng thì bỗng một hôm được Vân gọi đến chữa bệnh cho con nàng.

Tùng bàng hoàng trước cái sắc đẹp nghiêm trang của Vân. Tùng hồi hộp

trước cái vẻ buồn thối thía của Vân. Đến khi được biết rõ cái nhân cách cao quý của nàng thì chàng đem lòng yêu. Yêu bằng hết cả sinh lực của một trái tim hai mươi tám tuổi chưa từng yêu. Trong tình yêu ấy lại pha vào một lòng kính trọng, nó khiến cho chàng phải rụt rè khép nép trước mặt Vân. Chàng hi vọng rằng chàng cố công chữa cho con Vân khỏi thì Vân sẽ phải cảm ơn mình, rồi sự cảm ơn sẽ đưa nàng đến ái tình. Rồi lúc nàng hết tang chồng, biết đâu nàng sẽ chịu cùng mình kết nghĩa vợ chồng để lấy một nơi nương tựa chắc chắn cho đàn con. Chính chàng cũng chỉ ao ước có thể, ao ước che chở cho Vân, đem lại một chút vui để quét sạch những nỗi buồn rầu nó hiện lên rõ rệt ở trên khuôn mặt thối sầu kia. Chàng vẫn tâm thì thấy mình cũng có thể yêu các con Vân như con mình. Chàng định bụng khi nào

chữa cho con Vân khỏi thì sẽ viết thư cho Vân biết cái ý định của mình.

Nhưng sau hôm chàng than vãn cho những đứa con không cha bị Vân giả nhời một cách cương quyết:

– Bây giờ tôi là cha chúng nó.

Thì chàng phải thất vọng trước sự hy sinh của người mẹ nhất định ở vậy để giữ toàn hạnh phúc cho các con.

Tùng tuy ngao ngán vì thất vọng, nhưng chàng cũng chưa đến nỗi tuyệt vọng. Chàng hi vọng vào thời gian làm cho Vân quên tình nghĩa đối với chồng. Chàng hi vọng vào ngày tháng làm cho Vân phải nghĩ đến một chỗ nương tựa chắc chắn cho đàn con. Đã là thầy thuốc, đã rõ những sự cần dùng về xác thịt đối với một người đàn bà trẻ, chàng mong

rằng tháng ngày sẽ đem lại cho cơ thể Vân những nguồn sinh lực mới khiến nàng không thể không nghĩ đến sự lấy chồng.

Những hi vọng làm cho chàng vợ vắn. Gia dĩ đã có một hình ảnh một người đàn bà mình yêu xâm chiếm linh hồn thì Tùng còn thì giờ đâu mà săn sóc đến cô Năm. Cô Năm thấy chàng lạt lẽo thì hiểu ngay trong đời chàng mới có một người đàn bà khác đến chiếm chỗ của mình. Cô Năm đến gây sự với Vân, Tùng tuyệt nhiên không biết.

Đến khi Vân kể lại cho nghe thì Tùng thấy tê tái và thẹn thùng. Bao nhiêu hi vọng tiêu tán hết! Lúc ấy chàng mới nhận rõ sự cầu hợp trước kia mình cho là tiện lợi, ngày nay là một trở lực đến phá đổ hạnh phúc của mình.

Chàng muốn về đuổi phăng cô Năm ra cửa để chuộc tội với Vân, nhưng đến khi Vân yêu cầu mình phải giữ cô Năm mới tha thứ cho mình thì Tùng phải vâng chịu ngay. Nhưng vâng chịu một cách đau xót và ngao ngán.

Gặp trở lực ấy cản đường, Tùng mới rõ biết lòng mình yêu Vân nó tuyệt đối to lớn là dường nào.

Không lấy được Vân, không được Vân yêu thì đời chàng phải đen tối, chẳng còn hạnh phúc gì. Chàng cảm thấy chàng chỉ có thể có một hạnh phúc là được Vân yêu và che chở cho con Vân.

Vân yêu? làm sao Vân còn có thể yêu ruột người lang chạ với những quân lãng loạn vô giáo dục như thế!

Che chở cho con Vân? Đời nào Vân

chịu để cho một người chơi bởi lằng nhằng che chở cho con mình!

Nàng là một người nhân cách cao quý như thế khi nào lại hạ mình xuống kết duyên với một người đang điếm như mình.

Tùng cứ nghĩ thế mà giận muốn giết ngay cô Năm đi. Nhưng lại sợ ruồng rẫy ngay y thì y có thể đến kiếm chuyện lôi thôi với Vân, nên chàng phải nén lòng. Mặc dầu Vân đã cấm chàng không được bỏ, nhưng làm sao chung chạ được với một người đã gây ra sự tan nát của lòng mình và là một trở lực cho hạnh phúc đời mình. Chàng phải ngậm bồ hòn làm ngọt chờ cho đến khi chữa con Vân khỏi. Rồi sẽ xin Vân bỏ cái điều yêu cầu nó làm khổ cho đời mình đó.

Bây giờ, hãy cứ tận tâm chữa cho

con Vân khỏi. Vân tha lỗi, quên những sự chơi bời rồ dại của mình biết đâu? Hai hôm sau, Tùng ngày bốn buổi đến nhà Vân, chỉ xem bệnh, cho thuốc rồi lại đi ngay, không dám nói năng với Vân một lời.

Hai hôm sau khi xảy ra sự cô Năm đến lôi thôi trước cửa nhà Vân, Tùng nhìn mặt Vân thấy hình như nàng có một vẻ khó chịu phải dằn mặt mình, nhưng vì lòng thương con không biết làm thế nào, bèn khẩn khoản cầu xin Vân:

– Tôi biết tôi lại đây làm buồn cho bà lắm nhưng vì bệnh của cậu em nên bà phải buộc lòng gọi đến tôi, chứ mặt tôi gọi cho bà nhiều cảm tưởng khó chịu. Vậy khi tôi đến thì bà cứ tránh đi một nơi, tôi xem bệnh cho cậu em tôi lại về ngay. Hoặc cần nói gì thì tôi nói với con nọ thừa với bà cũng được.

Giọng chân thành và nhún nhường ấy làm cho Vân cảm kích. Nàng liền tươi cười bảo Tùng:

– Ông cứ an tâm. Tôi biết tôi trong sạch là đủ rồi. Tôi có cần dư luận đâu. Miễn sao cho cháu khỏi. Tôi tự xét lòng tôi không có điều gì phải thẹn với ai là được rồi.

Lần ấy là lần đầu Vân gọi Tùng bằng ông. Tùng thoát nghe sung sướng như muốn phát điên. Bao nhiêu hy vọng bị tiêu tán lại âm âm kéo về. Lúc ấy, chàng vui quá, nên không nhận được giọng lạnh lùng của Vân. Chàng định bụng khi nào thẳng Hà khỏi, chàng sẽ đến nói rõ sự cầu hợp của mình đối với cô Năm rồi xin phép nàng bỏ cho mình sự bó buộc kia đi.

Thằng Hà hết sốt. Thằng Hà khỏi đã bắt đầu ăn giả bữa.

Một hôm Tùng đến nhà Vân toan nói thì buồn thay, đã bị Vân nói trước:

– Bây giờ cháu đã khỏi. Tôi xin cảm ơn ông đã hết lòng chữa cho cháu.

Rồi móc ví lấy một trăm bạc đưa cho Tùng:

– Thôi gọi là có món tiền nhỏ mọn để gửi ông. Giá cậu cháu còn sống mà nhà chúng tôi giàu có như thuở xưa, thì xin đưa ông nhiều hơn.

Cậu cháu? Lúc nào cũng nói đến cậu cháu! Lúc nào cũng nghĩ đến người chết. Tùng muốn nói gì cũng không dám nói nữa. Chàng ngó ý từ chối thì Vân nói một giọng nghiêm nghị:

– Nếu ngài không cầm thì chúng tôi không bao giờ yên lòng. Mà chúng tôi không hiểu sự từ chối ấy duyên cớ bởi đâu.

Tùng áp úng:

– Duyên cớ bởi bà bây giờ không được sung túc như xưa mà từ trước đến nay bà thuốc thang cho cậu đã tốn phí nhiều.

– Cám ơn ngài, chúng tôi không muốn hàm ân ai về đồng tiền cả. Tấm lòng tốt của ngài đối với chúng tôi, và cháu, chúng tôi xin ghi nhớ. Thế nào cũng xin ngài cầm cho. Lúc cậu cháu còn sống, cậu cháu vẫn dạy tôi tiền tài phải cho phân minh. Nay cậu cháu đã mất chúng tôi lại càng phải giữ lời dạy ấy lắm.

Tùng không dám từ chối, phải cầm.

Lúc Tùng cầm rồi, Vân còn bảo con bắt tay Tùng:

– Con bắt tay quan Đốc đi, con cảm ơn quan Đốc. Từ nay con khỏi có lễ quan Đốc không đến nữa đâu. Con bắt tay quan Đốc mạnh vào.

Tùng hiểu ngay, Vân không muốn cho mình đến nhà nữa. Chàng tối tăm cả mặt mũi, lạnh lòng bước xuống thang. Xuống đến phòng khách, chàng cố thu hết nghị lực nói:

– Bây giờ bà cho phép tôi không còn phải giữ lời hứa trước kia tôi hứa với bà.

– Lời hứa nào... à, à về chuyện cô Năm ấy? Cái đó việc tư của ông, tôi đâu dám biết đến.

Tùng bước lên xe như người mất hồn. Về nhà liền cho tiền cô Năm bắt

phải về Nam Vang ngay. Cô Năm đi rồi, Tùng thấy một nỗi chua xót ngao ngán đến xâm chiếm linh hồn. Tùng nhìn ngày mai thấy đen tối, buồn tẻ.

Một người đã yêu, có vì có người ta không yêu mình mà không yêu được không?

Tùng muốn quên Vân, quên thằng Hà, thằng Vũ, thằng Điện mà không sao quên được. Trong nhà thương, trong sân quần, trong bàn giấy, trong buồng ngủ, đâu đâu Tùng cũng nhìn thấy ảnh hình của bốn mẹ con Vân đến ám ảnh mình.

Nhiều khi khổ không chịu được nữa, Tùng muốn viết thư cho Vân kể hết nỗi lòng mình họa chăng Vân có ái ngại thương mình không, nhưng nghĩ kỹ biết là thế nào Vân cũng chối từ lại thôi. Gia dĩ đối với một người có lòng như Vân

trong khi chưa đoạn tang chồng mình, làm thế thì chỉ gây ác cảm đối với mình.

Tuy không viết thư, nhưng ai cấm được Tùng đêm đêm đi lảng vảng trước cửa nhà Vân để hi vọng nhìn thấy bóng Vân ở trên gác.

Ban ngày, Tùng không có can đảm đi qua, cũng không có can đảm vào mua hàng, nhưng đêm, mà không đi qua một vài lần thì không tài nào ngủ được.

Vân tuyệt nhiên không biết rằng Tùng đến lảng vảng trước cửa nhà mình, nàng chỉ hú hí với con và cố buôn bán để nuôi con. Nhưng loài người vốn tò mò, loài người chỉ kiếm dịp để nói xấu, loài người chỉ kiếm chuyện để cho có chuyện mà nói họ đều biết hết. Trước họ còn chưa để ý, sau thấy Tùng cứ đêm đêm lảng vảng trước cửa nhà Vân hàng mấy

tháng liền, họ liền thì thầm với nhau. Rồi họ tự nhủ: có lẽ thím Năm trước kia đến gây sự trước cửa nhà Vân là một việc có lý. Không có lửa, sao có khói? Sao bác sĩ Tùng cứ đêm đêm lảng vảng trước cửa nhà Vân làm gì? Rồi họ lại tự trả lời:

– Lảng vảng để khi nào vắng người là vào.

Vào, chưa ai dám cả gan nói đã trông thấy Tùng vào nhà Vân, nhưng ai ai cũng nhất quyết là nghe thấy người nọ, người kia nói như thế.

Những người phao đồn dị nghị còn đương âm thầm “làm việc” trong bóng tối thì một việc xảy đến đem luôn cơ hội làm cho nó nổ tung ra: Vân đến nhà Tùng.

Hôm ấy là hôm mồng một Tết. Sau khi Vân đưa các con đến mừng tuổi các nhà quen về đến nhà thì thằng Hà bỗng hỏi:

– Sao me không đưa con đến mừng tuổi ông Đốc? Ông ấy chữa cho con khỏi cơ mà?

Câu nói của con làm cho Vân nghĩ ngợi. Nàng tự nhủ mình là gái góa còn trẻ mà đến nhà một người đàn ông chưa vợ, hay nói cho đúng một người đàn ông đã đuổi nhân tình người ta vì mình – hãy tạm gọi là nhân tình vì trong tiếng Việt Nam không có chữ nào đúng hơn – thì thật có lắm điều bất tiện có thể để cho người ngoài dị nghị. Trong cái đoạn đường đời góa chồng, phải xông xáo ra buôn bán nuôi con, Vân đã hiểu sự độc ác vô lý của loài người. Nàng toan sai vú già đem thằng Hà đi, nhưng nàng lại cho

thế là không lịch sự, không xứng đáng với tấm lòng sốt sắng của bác sĩ trong khi chữa bệnh cho con mình.

Nàng nghĩ đến chồng. Rồi nàng nhìn lên bàn thờ như muốn hỏi người chết phải xử thế nào cho phải. Nếu chồng nàng còn sống, thì trong cái trường hợp này, thế nào chồng nàng cũng đem con đến mừng tuổi bác sĩ để cảm ơn. Chồng nàng đã chết, cha chúng nó đã chết, nàng đã ôm lấy cái nhiệm vụ thay cha chúng nó thì những việc gì cha chúng nó nếu sống làm cho chúng nó thì bốn phận nàng là phải làm. Nàng không muốn cho chúng nó phải chịu cái số phận hẩm hiu của những đứa con mồ côi thiếu một người cha.

Chẳng ngần ngại, nàng xoa đầu thằng Hà rồi bảo:

– Con đem bánh pháo đi đốt để mừng tuổi ông Đốc.

Tùng ở trên gác, nghe tin người nhà lên báo có mẹ con Vân đến thăm, mừng tưởng phát điên. Bao nhiêu hi vọng ở trong lòng tưởng đã chết nay bỗng sống lại. Chàng chạy vội xuống dưới nhà. Trông thấy bốn mẹ con Vân, chàng mừng quá, không giữ nổi điềm tĩnh, Vân chưa kịp nói gì thì Tùng đã chạy đến ôm lấy thẳng Hà mà hỏi:

– Cậu còn nhớ đến tôi à?

Giọng nói ấy bao hàm bao nhiêu nỗi mừng vui, chua xót, nhớ nhung, như bây giờ mới gặp cơ hội để phát ra.

– Tôi nhớ cậu quá mà tôi không dám lại thăm.

Vân hiểu ngay là câu ấy bác sĩ nói với mình. Nàng hình như hối hận rằng đã đến đây. Nhưng nàng lại cho ngay thế là mình hèn nhát. Nàng đã hứa là thay cha chúng nó thì nàng không thể hèn nhát được, nàng liền dịu dàng bảo Tùng:

– Chúng tôi bao giờ cũng vẫn nhớ cái ơn của ông trong khi thuốc thang cho cháu. Hôm nay tôi dắt cháu lại mừng tuổi ông và cảm ơn ông.

– Ơn với huệ gì. Mời bà ngồi. Các cậu ngồi đi. Để tôi lấy kẹo các cậu ăn. Bà đến đây khiến tôi... sung... (rồi Tùng lại chữa) cảm kích khôn cùng, chính tôi phải cảm ơn bà. Tôi chữa bệnh thì bà đã trả tiền tôi rồi, còn ơn nữa đâu.

– Đồng tiền nào cho xứng đáng với tấm lòng chăm nom của ông đối với cháu.

Câu nói ấy làm cho Tùng càng mừng thêm, chàng liền rót cốc rượu đầu năm đến trước mặt Vân:

– Bà uống với tôi cốc rượu đầu năm để... kết chặt cái giao tình của tôi đối... với gia đình bà. Và tôi xin hứa với bà rằng bao giờ bà cũng có thể coi tôi như một người bạn trung thành và kính cẩn.

Tùng lại rót một cốc cho mình rồi giờ cốc:

– Tôi xin uống cốc rượu này để mừng bà năm nay buôn bán phát tài.

Vân xưa nay vốn biết Tùng mến mình nhưng vì nàng xét mình không mến người ta, không thể yêu ai được nữa nên nàng vẫn làm lơ đi như không biết. Nhưng nàng thấy cái tình yêu ấy nó phát lộ ra một cách rõ ràng quá, sốt sắng quá,

thành thực quá, nàng sợ Tùng trong một lúc bỗng bột thổ lộ ra để rồi phải nghe một lời từ chối thì đau khổ cho chàng, nàng liền nói mọi câu bóng gió để cho Tùng đừng hi vọng hảo huyền.

– Vâng, tôi cũng xin uống cốc rượu này để mừng ông năm nay thăng quan tiến chức.

Mỗi một tiếng nói như mang đến cho mắt Tùng một ánh sáng hy vọng. Mắt chàng sáng rực những hào quang hạnh phúc. Vân uống cạn cốc rượu rồi đặt cốc:

– Nhưng có lẽ tôi chỉ được uống cốc rượu năm nay mừng ông thôi.

Tùng hốt hoảng:

– Sao bà lại nói thế?

Nếu xưa kia Vân chưa biết Tùng yêu mình thì bây giờ cũng phải biết, vì câu hỏi ấy có một giọng sợ hãi nó bộc lộ hết tấm lòng yêu mà chàng đã cố giấu trong bấy lâu.

– Vì có lẽ tháng sáu này đoạn tang nhà tôi, tôi bốc mộ cho nhà tôi đem về Bắc. Rồi tôi ở luôn ngoài ấy để tiện việc học hành cho các cháu. Lúc nhà tôi hấp hối có dặn thế.

Lúc này, Tùng mừng bao nhiêu thì bây giờ buồn khổ bấy nhiêu. Chàng nói nhưng nói không ra tiếng. Chàng đứng sững một lát như người ngây rồi bảo Vân:

– Thế công việc buôn bán trong này bà hỏ ư? Bà đi mà bà không nhớ các cụ ở Siemreap ư? Tôi tưởng bà buôn bán ở đây đã quen khách thì nên ở trong này, chứ về Bắc bây giờ khó buôn bán lắm.

– Tôi bây giờ là người của nhà chồng, dầu nhớ các cụ tôi, cũng đành phải chịu. Dầu buôn bán khó nhưng sự học hành của các cháu là cần. Nhà tôi giới giảng thế. Ông tính học ở trong này thầy Cao mên dạy có ra gì đâu mà nên người được. Tôi phải lấy hậu vận các cháu làm trọng.

Rồi lại sợ Tùng trong một lúc sôi nổi ngổ ngay ý mình với nàng, nàng liền nghiêm sắc mặt nói một cách cương quyết nó làm cho Tùng phải héo ruột:

– Bây giờ tôi chỉ nghĩ đến hậu vận các cháu, còn các việc khác là phụ hết.

Trước cái vẻ mặt nghiêm nghị cương quyết ấy, Tùng không có can đảm nói. Chàng buồn rầu tiễn mẹ con Vân ra cửa. Vân lại còn sợ Tùng sau này còn tơ tưởng mình, liền bảo thằng Hà:

– Con bắt tay thật mạnh để cảm ơn quan Đốc đi, chúng ta gặp quan Đốc lần này có lẽ là lần cuối cùng đấy.

Rồi lại sợ Tùng đến đập lễ nhà mình, Vân nói tiếp:

– Trưa hôm nay, chúng tôi đi Siemreap mừng tuổi hai cụ tôi, tôi nói để ông biết, nếu không ông lại nhà không có ai ở nhà, đông ông chẳng.

Lúc Vân vào nhà Tùng có nhiều người trông thấy. Mà khi Vân ra, dùng dằng nói chuyện với Tùng ở cửa cũng có nhiều người trông thấy.

Không đầy mười hôm, cả tỉnh Bat-tambang âm lên về cái tin Tùng nhân tình với Vân.

Người ta bàn tán:

– Gái góa hơ hớ với giai nằm không thì tặng tịu nhau là lẽ thường.

– Tặng tịu nhau à? không khéo họ lấy nhau.

– Lấy gì. Buồn thì chơi qua.

– Giai tơ bao giờ lấy gái nạ dòng. Lấy thì đã phúc. Mà có lấy thì cũng lấy thì lấy giờ.

Những sự phao đồn ấy, tuyệt nhiên Vân không biết. Vì nàng chẳng đi đến đâu. Nhưng một tháng sau, đến tai Tùng. Tùng thoát nghe, giận sôi lên. Muốn giết hết những quân đặt điều nói xấu. Nhưng làm sao biết mà giết được. Sự phỉ báng nó như không khí ở khắp mọi nơi, nhưng ta không trông thấy ở nơi nào cả.

Tùng thấy người ta phỉ báng người mình tôn thờ, đi đến đâu cũng hết sức

thống mạ những người đồn bậy thế.

Nhưng càng thống mạ một cách kịch liệt quá, cải chính một cách sốt sắng quá khiến cho thiên hạ lại ngờ:

– Không tình ý với nhau sao bênh nhau dữ thế!

Tùng càng cải chính, người ta càng đồn âm lên. Không cái tức gì bằng cái tức của con người lương thiện bị người ta đặt điều nói xấu mà thấy mình không có thể làm cách gì để trừ triệt đi.

Tùng tức lắm, nhưng tức mà cũng khoan tay. Sau chàng nghĩ nếu những sự phao ngôn ấy mà đến tai Vân thì Vân sẽ phải buồn. Chàng bèn xin đổi đi tỉnh khác: chàng cho chỉ có cách ấy là giữ được tiếng trong sạch cho Vân.

Anh em trong tỉnh làm tiệc tiễn hành. Khi đến tuần rượu sâm banh, Tùng bèn đứng dậy nói:

– Tôi sợ dĩ phải xin đổi đi là vì có một sự phao ngôn nó làm hại cho danh dự một người đàn bà mà tôi biết chắc là trong sạch. Tôi xin đập cái cốc này mà thề như thế. Trong khi tôi ở đây, tôi đối với anh em thực là tận tâm. Vậy tôi xin anh em có nghĩ tình tôi thì sau khi tôi đi, có kẻ nào đặt điều nói xấu người đàn bà đó anh em nên trừng phạt kẻ nói xấu hộ tôi.

Trước khi đi, Tùng viết cho Vân một bức thư:

Bà Vân,

Cái hạnh phúc đời tôi là được ở một tỉnh mà bà ở. Nhưng vì có những kẻ tiểu

nhân nó đồn đại một cái tin có thể làm hại đến danh dự và sự buôn bán của một người tôi kính trọng nên tôi phải xin đổi đi nơi khác. Tôi viết bức thư này để xin lỗi bà cùng thưa để bà biết tại làm sao tôi đi mà không dám đến chào.

Bà nói với các cậu em họ rằng lúc nào tôi cũng nghĩ đến các cậu. Tôi đi thì tôi nhớ lắm. Nhưng vì danh dự một người tôi kính mến thì nhớ cũng phải đi.

Nay kính thư,

Tùng

XIII

Về tháng sáu, trời Cao môn đỏ chói những lửa. Tỉnh Battambang dưới sức nắng nung nấu, như một cái lò bánh Tây.

Ngoài đường, người đi kẻ lại tấp nập. Thỉnh thoảng, một trận mưa rào đổ xuống. Khách bộ hành chạy ẩn vào dưới hiên các nhà. Nhưng chỉ mười lăm phút, mưa lại tạnh, trời lại quang đãng. Ánh nắng rọi xuống đường một lát lại khô hết không để một dấu vết một trận

mưa qua. Nhưng vừa mới khô ráo thì một trận mưa khác lại đổ đến. Rồi trong mười lăm phút lại tạnh. Rồi nắng lại chói lòa, lại làm khô hết.

Chỉ có ở xứ Cao mên mới có những ngày vừa đương nắng lại mưa, đương mưa lại nắng hàng vài chục lần như thế.

Trong khi mưa thì hơi đất xông lên làm cho người ta bức ngốt bằng mấy khi nắng.

Hôm ấy là hôm giỗ hết tang chồng. Vân ngồi đối diện với bàn thờ chẳng biết rằng ở ngoài trời đương mưa, lại nắng, chẳng biết gì là nực nội.

Hai mắt lim dim, nàng như đang ngồi dùng tưởng tượng hồi sinh lại người đã khuất, rồi cùng người ấy nói chuyện.

Bà Nam Phát ở Siem Reap lên thấy con đang nghĩ ngợi như thế cũng không dám bước mạnh chân. Chỉ lâu lâu bà cầm chiếc quạt lại phe phẩy cho con rồi lại ra trông hàng.

Vân ngồi trầm mặc hàng giờ như thế. Nàng dùng tưởng tượng sống lại những ngày qua. Nàng ôn lại quãng đường đời mà nàng được sống dưới sự che chở, đùm bọc, trong sự yêu đương của chồng. Nàng hồi tưởng lại những ngày đầy ánh sáng, đầy hoan lạc mà Vĩnh lúc nào cũng ở bên mình nàng để nâng niu, để đón ý chiều lòng...

Những ngày ấy, than ôi! đã không còn nữa. Mỗi khi, Vân bưng mắt nhìn đến thực tế, nàng lại thấy lòng lạnh buốt. Nàng bâng khuâng tự hỏi: kẻ kia đã chết, sao nàng còn sống được?

Nàng đem so sánh quá khứ với hiện tại thì thấy hiện tại đầy chông gai, đầy buồn thảm. Nó khác xa những ngày mà nhờ chồng, nàng như được bước trên một tấm thảm nhung êm dịu, chỉ có việc ở nhà hú hí với con, yêu chồng và để chồng yêu.

Vĩnh đã dùng cánh tay cường dũng gạt đi trên con đường nàng bước mọi khó khăn, mọi lo nghĩ, rồi đem lại cho nàng những hương thơm, những êm ngọt.

Nàng nhớ lại những ngày cùng chồng với con đến cốc làng Cao môn chơi thì cả làng xúm đến đón rước nàng như đón rước một bà chúa, tôn kính như một nữ thần.

Vĩnh chết đi, còn đâu những sự đón rước ấy, những sự tôn kính ấy! Hay là chỉ

còn những khó khăn, cản trở đang chờ nàng.

Nghĩ đến hậu nhật, tâm hồn nàng liền bị xâm chiếm bởi một u hoài não nuột mênh mang. Nàng băng khuâng như người mất hồn, lặng lẽ, nằm phục trước bàn thờ.

Trong đời người, nếu sự sống cứ chạy đều đều, không có gì biến thiên, thì ta đâu có biết rõ được cái mặt thực và cái mặt trái những cảnh đời ta thường sống.

Người đàn bà có chồng che chở, có chồng đùm bọc, có biết đâu rõ những khó khăn của mưu sinh, có hiểu đâu đến những ngoắt ngoéo của cạnh tranh, có bao giờ tưởng tượng đến muôn nghìn khó chịu gây ra bởi tập tục thế tình.

Thằng bé con tinh nghịch đến trước cửa nhà mình bấy rác, chồng chỉ quát một tiếng, là nó lủi thủi chạy mất.

Ông hàng xóm quá tự do đêm đêm làm âm ỉ, chồng chỉ hỏi một tiếng là ông hàng xóm từ đấy im.

Người đàn bà có chồng cho những chuyện ấy là những chuyện nhỏ nhặt, dĩ nhiên là nó phải đi như thế.

Nhưng một khi chồng chết, người quả phụ phải xông xáo vào thực tế, mắng thằng bé con tinh nghịch, thằng bé con nhại lại; bảo ông hàng xóm, ông hàng xóm cười nhạt một cách khinh bỉ chẳng thèm trả lời, lúc ấy mới biết rằng những chuyện ấy chẳng nhỏ nhặt một tí nào. Lúc ấy, người quả phụ mới hiểu cái việc trước kia mình cho là dĩ nhiên phải đi

như thế, sở dĩ nó dĩ nhiên đi như thế là vì có một sức mạnh bắt nó phải đi như thế.

Vĩnh chết đi. Vân biết rằng gia đình mất một sức mạnh chống trời. Nàng không dám ở Lovéa vì nàng xét mình không thể xông xáo trong rừng rú và đối đầu với bọn ăn cướp giết người được. Nàng bán nhà cửa đồn điền rồi về mua một cửa hàng Battambang buôn bán, yên chí rằng ở chỗ tỉnh thành thì chẳng còn phải lo ngại gì. Mà cũng chẳng còn phải gặp việc gì khó khăn cản trở trên sức nàng. Sống ba năm, đứng mũi chịu sào, nàng mới biết sự khó khăn trở ngại chính là những công việc nhỏ nhặt thường ngày. Ngày nay, nàng nhìn đời thấu rõ hơn xưa, nàng lại càng kính phục chồng. Nàng mới biết rõ những công việc của

chồng làm xưa kia thì đừng thèm nói đàn bà, dầu đàn ông cũng ít người làm được.

Càng nghĩ càng ngao ngán, nàng bỗng khóc nức nở, ruột gan tan nát tưởng chừng như không còn đủ nghị lực để sống nữa.

Bà Nam Phát thấy nàng khóc cũng không vào dỗ vì bà đã biết trong những lúc đau đớn như thế, khóc được thì nó nhẹ những nỗi đau đớn đi.

Bà thấy con thế, bà chỉ thương con mà gạt thấm nước mắt. Vừa lúc ấy thì ba đứa cháu đi học về. Bà liền ôm lấy thằng Hà mà khẽ bảo:

– Cháu vào dỗ mẹ cháu đi.

Thằng Hà vội vàng chạy vào. Vân hình như bị sự đau đớn thu hết thần

trí không nghe thấy tiếng giầy của nó. Thằng Hà thấy mẹ nằm phủ phục trên giường liền lại ôm ngang lưng lôi dậy, áp má vào cổ khẽ hỏi:

– Sao mẹ khóc thế, mẹ nhớ thầy phải không?

Vân thấy con hỏi, càng tủi thân, càng khóc.

Thằng Vũ, thằng Điện cũng chạy vào. Bốn mẹ con cùng ôm nhau khóc.

Bà Nam Phát thấy thế chạy vào. Trước cái cảnh nào nùng ấy, bà cầm lòng không đậu, ôm chầm lấy con gái vừa khóc vừa than:

– Trời ơi, ba má suốt đời ăn ngay ở thẳng, có làm gì nên tội để cho con mắc phải cái cảnh mẹ góa con côi như thế này!

Lời than ấy bỗng làm cho Vân cảm thấy sự hèn nhát của mình.

Nàng đã hứa với người chết rằng sẽ can đảm mà sao bây giờ nàng lại để cho đau thương đè bẹp như thế này? Mà nào có phải một mình đau thương.

Cả một đàn con đều bị buồn khổ vì sự đau thương của mình.

Nàng đã hứa cố thay cha chúng nó mà nay nàng để cho thất vọng làm mềm yếu như thế này ư? Như thế thì thay làm sao được!

Nàng như có cái cảm tưởng rằng người chết về trách móc mình. Nàng lại tự then đã có can đảm giấu không cho các con biết ngày hôm nay là ngày giỗ cha chúng nó, để chúng nó khỏi phải buồn thảm, vẫn cho chúng nó đi học

như thường, mà bây giờ, vì sự hèn nhát của mình để lộ cho chúng biết để chúng nó phải ngậm ngùi.

Nào đâu là lời hứa: từ nay nàng chỉ sống cho chúng nó, vì chúng nó? Cái bổn phận của nàng phải chăng là phải tránh cho chúng nó những nỗi đau buồn để cho chúng nó khỏi xót thương vì đã mất người cha yêu quý.

Nàng liền vội lau nước mắt bảo các con:

– Thôi mẹ hết buồn rồi, mẹ trông thấy các con là mẹ hết buồn rồi. Các con đừng khóc nữa mà mẹ buồn đấy.

Rồi nàng vội vã dắt các con lên gác thay quần áo.

Hai hôm sau, bà Nam phát thấy con vẫn mặc quần áo xô gấu liền bảo:

– Ba năm vô việc rồi, sao con còn mặc những quần áo ấy? Con nên thay đi cho trong nhà trông nó vui vẻ một tí.

– Con đã nguyện để tang anh con suốt đời thì mẹ bảo thay quần áo làm cái gì. Đời con làm gì còn có thể nói đến vui vẻ nữa. Anh con chết là vui vẻ của đời con hết rồi.

– Sao con nói thế, sự buồn rầu lâu dần rồi sẽ quên đi chứ, con còn trẻ sao đã vội nói những câu phần chí như thế.

Vân mặt rầu rầu bảo mẹ:

– Con trẻ hay con già bây giờ con không nghĩ đến. Con chỉ nghĩ làm thế nào nuôi các cháu cho nó nên người thôi. Con định tháng mười này đưa các cháu về Bắc cho tiện việc học hành.

Bà Nam Phát giật mình:

– Con về Bắc thì làm gì kiếm ra ăn. Họ hàng nhà con thì đối với chồng con đã huých tường như thế, còn hòng nhờ cậy gì. Ở đây có ba má...

Vân ngắt lời:

– Con vẫn biết lòng ba má thương con và các cháu, nhưng con chẳng cần mong nhờ ai cả. Con chỉ trông cậy vào con để nuôi các cháu. Nhà con đã dặn phải đem các cháu về Bắc để cho chúng nó theo thầy, theo bạn thì con phải về. Con xem ra ở trong này học hành, chẳng ra thế nào. Con vẫn biết bây giờ ở trong này con buôn bán đã quen khách, có cơ kiếm được. Nhưng má tính nếu giàu có muôn nghìn mà các cháu ngu dốt chẳng ra thế nào thì giàu có như thế có ích gì. Nhà con suốt đời cố chết làm việc để gây dựng cho các cháu, chỉ nguyện vọng cho chúng nó thành người khá giả. Chẳng

may nhà con xấu số mất đi thì bây giờ cái bốn phận con là phải làm cho đầy đủ những nguyện vọng mà nhà con mong ước cho các cháu. Con đi thì con biết ba má nhớ con lắm, mà con cũng nhớ ba má lắm, nhưng hậu vận các cháu bao giờ cũng phải đi đâu.

– Vẫn biết thế, nhưng ba con thường nói đất Bắc kiếm ăn khó khăn lắm, con lạ nước, lạ cái..

– Trước lạ sau quen, chỉ sợ không có chí, chứ có chí thì đâu mà chả kiếm ăn được. Đấy má xem anh con...

– Con bì với anh con thế nào được.

– Vẫn biết con không thế nào theo kịp anh con. Nhưng anh con mất đi, thì con cũng phải cố theo gót anh con để gây dựng cho các cháu. Con vốn liếng

bây giờ cũng có ít nhiều. Con về Bắc rồi con sẽ liệu dần.. Về....thế nào con cũng phải về Bắc.

Bà Nam Phát ngẫm nghĩ một lát rồi vùng nắm tay con:

– Con nhất định ở vậy suốt đời ư?

– ???

– Con nên nhớ trong nhà không có một người đàn ông khó lắm. Má muốn nói với con một điều nhưng vì má thấy con buồn rầu nên má chưa dám nói. Có một người tử tế, danh giá... muốn nhờ má nói với con...

Vân sẽ lắc đầu:

– Con không bao giờ cải giá. Người tử tế, danh giá đến đâu con cũng không màng.

– Nhưng con nên nghĩ xa một chút. Không có một người đàn ông trong nhà thì khó lắm.

– Con biết lắm, ba năm nay không có anh con, con há lại chẳng biết những sự khó khăn ở đời sao; không có đàn ông, con sẽ là đàn ông. Thôi má đừng nói nữa. Thứ nhất là trong lúc này, vong hồn anh con còn phảng phất ở đâu đây...

– Má có dám bảo con nên quên anh con đâu. Má vì lo cho hậu vận con mà nói đấy.

– Con biết lòng má thương con mà nói thế. Nhưng con xin thưa để má biết con vì lo cho hậu vận các cháu mà nhất định ở vậy một đời. Từ khi con có con, con lại càng rõ lòng má thương con lắm. Nhưng ngày nay, các cháu chỉ còn mình con ở trên đời, con không thể ...

– Nhưng người ấy cũng thương chúng nó như con thì con bảo sao?

– Con bảo rằng không có thể. Mà dù có như thế nữa, con cũng không muốn bắt chúng nó phải chịu một cái nhục gọi người khác không đẻ ra chúng nó bằng Cha. Cha chúng nó chết đi, con bây giờ là cha chúng nó. Má không xem những cảnh dựng ghê đối xử với con riêng vợ đó sao. Có ra thế nào! Mà ví dù quả có một người yêu được các cháu như cha nó xưa kia thì lòng con ngày nay cũng đã chết. Con không thể yêu ai ngoài các cháu. Con không có quyền để cho người khác cướp phần yêu đương trong lòng con đối với các cháu. Con không thể âu yếm một người trước mặt các cháu. Con không thể để cho các cháu phải buồn rầu vì nhìn thấy người khác chiếm cái địa vị của cha nó xưa kia. Con không muốn để

cho các cháu phải nhờ vả và vâng theo mệnh lệnh một người khác ngoài cha nó và con. Má đừng nói nữa, con không bao giờ lấy chồng khác. Anh con chết đi, con ấp ủ cái hình ảnh anh con suốt đời ở trong lòng để cho có đủ nghị lực phấn đấu nuôi nấng các cháu.

– Thì con đã biết người ấy là ai mà con cứ từ chối bai bãi. Người này khá lắm và yêu con lắm.

– Ông...

– Má đừng nói tên. Ví dù cái người ấy là một ông hoàng giàu mãn thiên hạ, trẻ đẹp như sao băng, con cũng chẳng thiết. Con đã bảo với má rằng lòng con chết rồi, con chỉ sống vì các cháu, cho các cháu mà thôi.

Bà Nam Phát biết ý con đã quyết nên

không nói nữa, nhưng đến đêm, trong khi mẹ con trò chuyện, bà lại thủ thỉ:

– Má thường nghe người ta nói những đàn bà góa chồng ở vậy lâu năm là hay sinh ra lắm chứng bệnh lắm. Má chỉ lo cho con có thể thôi. Ba con nói chuyện với má xưa kia có một người ở Cao lãnh góa chồng năm hai mươi hai tuổi. Rồi ở vậy được bốn năm bỗng mắc chứng điên. Thầy thuốc án mạch bảo chứng ấy là sa hoa phong chỉ lấy chồng mới khỏi, chứ chẳng có thuốc gì chữa được. Nếu không lấy chồng thì mắc chứng điên cho đến năm quá bốn mươi. Trong khi máu huyết sung túc không có người đàn ông thì lắm cái lôi thôi lắm.

– Thế người ấy có lấy chồng không?

– Có, lấy chồng thì khỏi liền.

– Thế người ấy có con không?

– Có, hai đứa.

– Thế thì người ấy còn xoàng lắm. Có lẽ người ấy chẳng yêu chồng, yêu con nên mới tư tưởng những chuyện tầm bậy, tầm bạ.

– Con chưa nên nói chắc trước. Biết đâu.. À, trong ha năm, con có thấy bao giờ trong người khó chịu không?

– Chả bao giờ. Má tính làm việc cả ngày, tối đến hú hí với các cháu, dạy các cháu học. Một là ngủ tí, còn lúc nào để... khó chịu nữa. Có lẽ những người đàn bà góa chồng mà sợ dĩ không chịu được, phải lấy chồng là vì họ không có một mục đích gì về đời sống của mình. Con có cái mục đích và một cái bổn phận người chết trao cho con là nuôi dưỡng

các cháu, nên con vì say sưa với nhiệm vụ mà có thể quên đi những cần dùng của xác thịt. Con xin thưa để má biết, ví dù con không thể quên đi được, con cũng cố thắng những cái ràng buộc tiện như thế. Con phải nghĩ đến cái bốn phận thiêng liêng của kẻ làm mẹ là phải hy sinh hết đi cho con. Cái phần sung sướng của con ngày nay là khi nào được trông thấy các cháu sung sướng. Con vẫn biết má thương con nên mới nói với con như thế. Nhưng con nghĩ sự yên vui của các cháu về sau này còn cần hơn là những sự thỏa mãn của con. Nghĩ rằng vì mình ham vui, ham sướng, vì mình ích kỷ để cho các cháu phải buồn rầu thì con tưởng như thế là đáng khinh bỉ lắm. Con còn mặt mũi nào nhìn thấy anh con nữa. Con con mặt mũi nào trông thấy các cháu nữa. Cái vinh dự làm mẹ còn gì nữa. Cái giá cao quý của kẻ làm mẹ

có phải chỉ ở chỗ để con ra đâu. Cải bốn phận thiêng liêng của kẻ làm mẹ có phải chỉ là nuôi con đâu. Con là mẹ chúng nó, con phải tránh cho chúng nó những đau đớn về tinh thần có thể xảy ra sau này. Con phải cư xử làm sao cho sau này chúng nó nhớn lên khỏi phải tủi thẹn vì con. Má cứ yên tâm con không bao giờ mắc chúng sa hoa phong đâu.

Bà Nam Phát không nói sao được đành im. Nhưng bà vẫn chưa thất vọng. Trước khi về bà lại bảo Vân:

– Má chỉ sợ khi con về Bắc, nhớ ốm đau không làm ăn gì được, có phải các cháu phải nheo nhóc không. Má vẫn biết lúc khỏe mạnh bình thường thì không sao, nhớ khi trời long đất lở thì làm thế nào. Con lấy được một người chồng tử tế có phải những lúc ấy có chỗ nương dựa không. Người này là một người tử tế

người ta yêu thương con lắm.

– Người ta yêu thương con, nhưng con không thể yêu thương ai cả ngoài các cháu ra thì má bảo thế nào. Ôi, nếu cứ nghĩ chuyện đường dài thì chán vạn sự nguy hiểm. Ta là người, ta cứ làm cho hết việc người, còn việc giới thì biết đâu mà lường được. Làm cho đầy đủ bốn phận làm người, đến đâu hay đấy. Cái bốn phận của con lúc này là phải nghĩ đến sự yên vui của các cháu trước. Con không có quyền nghĩ đến con. Con tưởng giá má thương con thì nên giúp con lo cho tròn bốn phận. Má nêu chi ra những viễn tượng hải hùng để cho con nản chí ngã lòng.

– Giá như người khác thì má cũng chẳng nói làm gì Nhưng người này thì má tiếc lắm. Má chỉ sợ sau này có một lúc lòng con thay đổi thì không bao giờ

con còn có thể gặp được một người như thế nữa. Người ấy chắc con cũng biết...

– Má đừng nói tên. Tên cũng vô ích. Trừ phi nhà con sống lại, chứ con không thể chung chạ được với ai.

– Con nói con nghĩ đến hậu vận. Má thiết tưởng nghĩ đến hậu vận thì phải biết lo xa. Ví dụ con gặp một người khá giả giúp con dạy dỗ các cháu thì có phải càng lợi không. Chứ một đàn con như thế, không có một người đàn ông đưa dắt, má thiết tưởng cũng khó khăn rầy rà lắm. Má ví dụ bây giờ như con ốm liệt giường thì làm thế nào, ai trông nom thuốc thang cho con, ai kiếm miếng nuôi các cháu?

Vân tái mặt, rồi run lên:

– Nếu có cơ sự như thế thì là giới giết

con và các cháu. Giời đã giết thì không tài nào tránh được. Chứ làm người, làm mẹ, con hăng cứ biết lo chuyện bốn phận làm người, làm mẹ.

Tiếng giấy nện thình thình trên thang gác. Thằng Hà, thằng Vũ, thằng Điện cười như nắc nẻ chạy xuống:

– Mẹ ơi, mẹ viết chữ cho em tô, anh Hà viết xấu lắm.

– Mẹ à, nó tô mỗi nét như cái que củi mà nó lại bảo con viết xấu. Mẹ lên nhìn sách nó mà xem.

– Mẹ lên dạy con đánh vần, con không bằng lòng để anh Hà dạy. Anh Hà dốt lắm.

– Mày chưa biết đánh vần mà mày chê tao dốt.

Thằng Hà nói xong cũng lên đầu thằng Vũ rồi chạy. Thằng Vũ toan đuổi theo đánh thì Vân đã vội nắm lấy nó:

– Con đừng đánh anh, mày cứ lười học và cãi nhau thì mẹ giận, mẹ buồn đấy. Lên gác học đi chóng ngoan.

Vừa nghe nói đến mấy tiếng mẹ giận, mẹ buồn, ba đứa đường lí láu bống im bật rồi dắt nhau lên gác.

Vân quay lại bảo bà Nam Phát:

– Đấy má xem, cảnh con tuy góa bụa nhưng vẫn êm đềm như thế đấy. Con không thể đem một người đàn ông vào đây để phá rối sự hạnh phúc của các cháu và...của con. Má tưởng con không sung sướng, ư? Con sung sướng lắm chứ. Sung sướng vì các cháu sung sướng.

Bà Nam Phát về Siemreap được một

tuần lễ thì Vân nhận được một bức thư của Tùng gửi đến:

Siemreap, le

Thưa bà,

Trước khi cầm bút, tôi xin bà hãy rộng lòng tha cho tôi cái tội đường đột và bà hãy dần lòng đọc hết bức thư.

Cụ đã nói cho tôi rõ cái ý định của bà là không bao giờ tái giá. Nhưng tôi vẫn hy vọng rằng ý định ấy một ngày kia bà sẽ thay đổi, nếu bà biết bà đã được tôn thờ bằng một tấm lòng sốt sắng của một người đã đem đặt hạnh phúc của bà và các con bà lên trên hạnh phúc của đời mình.

Cụ nói với tôi rằng cụ chưa nói tên cái người ao ước được làm bạn với bà cho bà biết bà nhất định không muốn nghe. Vì lẽ đó tôi mới dám mạo phạm viết cho

bà bức thư này mong rằng tấm lòng cung kính của tôi đối với bà trong bấy lâu sẽ có đủ mâu nhiệm làm cho bà nghĩ đến sự tái giá một cách không sợ hãi.

Có phải bây giờ bà chưa muốn tái giá thì tôi xin chờ. Ba năm, năm năm, tôi cũng có can đảm được. Với một tấm lòng yêu, như tôi yêu bà, thời gian không có nghĩa gì. Miễn là bà cho tôi một hy vọng.

Tôi xin đoan với bà rằng tôi sẽ yêu các con bà như con tôi đẻ ra. Tôi sẽ làm hết những việc mà cha chúng nó nếu còn sống sẽ làm cho chúng nó. Tôi sẽ chỉ nghĩ đến chúng nó mà hy sinh hết những hạnh phúc riêng của mình đi.

Xin bà đừng sợ tôi ghẻ lạnh. Khi nào mà lòng tôi khởi lên một cảm tình khốn nạn như thế, tôi sẽ lấy dao rạch nát lòng tôi ra.

Vẫn hay rằng bà vì bốn phận mà phải hy sinh hạnh phúc riêng của mình đi cho các con, nhưng tôi thiết tưởng một người đã yêu chúng như con thì sự tái giá của bà chẳng làm giảm gì hạnh phúc của chúng cả. Trái lại, hậu nhật của chúng lại vì thế mà vững thêm.

Tôi vẫn biết bà là một người không ích kỷ, bà là một mẹ hoàn toàn, bà chỉ nghĩ đến các con bà, nhưng bà còn trẻ, bà cũng có quyền nghĩ đến hạnh phúc riêng của mình một chút – mà như thế cũng không có gì là trái đạo với người đã khuất, miễn là không có gì trở ngại đến hạnh phúc của con bà thì thôi. Bà gây cho chúng một tương lai chắc chắn, bà đem đến một chút hạnh phúc cho tôi là người tôn thờ bà âm thầm trong bao nhiêu lâu mà chẳng hề rĩ rãng vì kính trọng tấm lòng làm mẹ thiêng liêng của bà.

Nếu trong lúc này, mà tôi đã động đến tấm lòng yêu bà chắc bà cho tôi là ích kỷ, nhưng với tấm lòng chân thành tôi thờ kính bà, xin bà đại lượng đối với tôi một chút.

Tôi vốn biết tấm lòng bà sợ sự tái giá như thế mà tôi phải buộc lòng nói ra, tôi lại biết rõ rằng nếu bà không thuận, thì cái kỷ niệm về tôi sẽ bị xua đuổi khỏi tâm trí bà một cách ghê tởm, thế mà hôm nay tôi phải buộc lòng nói ra thì bà cũng rõ tấm lòng tôi yêu bà nó mạnh quá rồi, không thể cầm được nữa.

Bà lại nên nhớ tấm lòng ấy không đột khởi lên bởi dục vọng trong chốc lát mà là tấm lòng tôn thờ muôn đời. Bởi nếu vì dục vọng trong chốc lát thì trong mấy năm, tôi đã quên đi được rồi.

Tôi không thể quên mà chắc chắn là suốt đời tôi, tôi cũng không thể quên, vậy mong bà đoái thương mà ứng lời tôi yêu cầu thì bà đã tạo ra một đời hạnh phúc cho tôi đó.

Tôi tin rằng nếu bà không ứng thuận thì suốt đời tôi sẽ bị đen tối, không còn biết lạc thú là gì. Tôi sẽ phải sống với một đau buồn không có sức mạnh gì làm cho mất đi được.

Nay kính thư,

Tùng

Vân xem bức thư cũng bồi hồi ái ngại cho người đã yêu mình, nhưng bốn phận làm mẹ, tấm lòng lo hậu vận cho con bắt nàng phải từ chối thì làm thế nào.

Thương Tùng thì có thương, nhưng yêu? Nàng không thể yêu ai ngoài người

đã khuất. Mà ví dụ có yêu, nàng cũng không thể vì lòng ích kỷ mà hi sinh cả một đời hạnh phúc của các con. Nàng liền lấy giấy viết cho Tùng một bức thư.

Battambang, le....

Ông Tùng,

Tôi xin thú thật rằng bức thư của ông đã làm cho tôi cảm động và tôi xin cảm ơn ông đã có một tấm lòng tốt đối với tôi như thế.

Nhưng tôi là mẹ, bây giờ tôi là mẹ, tôi chỉ có thể làm những việc mà bốn phận làm mẹ sai bảo tôi làm thôi. Bây giờ, tôi chỉ còn một hạnh phúc: hạnh phúc của đàn con tôi.

Không phải tôi bị nô lệ những thành kiến cổ hủ hay tiếng tăm hão huyền mà từ chối lời ông yêu cầu đâu.

Tôi từ chối vì hai lẽ: lẽ thứ nhất, sự tái giá của tôi có hại cho sự yên vui về tinh thần của đời các con tôi; lẽ thứ hai, tôi không yêu mà cũng không có thể yêu ai ngoài người chồng đã khuất.

Như thế thì lấy ông, chẳng những tôi làm khổ cho các con tôi mà cũng làm khổ cho ông nữa.

Xin ông đừng đem những viễn tượng rục rĩ về tương lai mà cám dỗ tôi, tôi không động tâm, bởi vì ngoài sự gây dựng cho các con tôi và kỷ niệm của người đã khuất, thì ở đời này không còn cái gì có thể làm cho tôi động tâm nữa.

Không phải rằng tôi không tin lời ông nói rằng sẽ yêu các con tôi như con ông đâu. Cho dù có thế, thì hạnh phúc của đời chúng nó cũng bị giảm. Là mẹ, tôi không thể để cho một khác san sẻ cái tình yêu

của chúng, tôi không thể bắt chúng gọi một người khác ngoài cha chúng bằng cha, tôi không thể để cho chúng chịu cái nhục nhờ vả một người khác.

Ông thành thực, tôi cũng thành thực. Ông bảo ông có thể thay cha chúng ư? Cha chúng thì không thể thay được, vì một lẽ rất thường: thay một cái quần, cái áo, chứ không thể thay một người cha. Trời đã đặt bày ra thế, biết làm sao.

Tôi vẫn biết ông có bụng quý tôi và thành thực muốn mưu hạnh phúc cho đàn con tôi, nhưng tôi, tôi không thể đáp lại lòng ông vì những lẽ tôi đã nói ở trên. Xin ông đừng hi vọng gì và từ nay mong ông đừng thư từ gì cho tôi nữa, nó chỉ làm bận lòng ông và lòng tôi ra mà thôi. Một người mẹ cầu xin ông như thế đó.

Sau đây xin cảm ơn tấm lòng tử tế

của ông đã đối xử với gia đình tôi.

Nay kính thư,

Vân

Vân viết thư giả nhờ được sáu hôm thì bỗng một buổi tối, vào khoảng bảy giờ, Tùng lù lù đến. Lúc ấy Vân đang ngồi tính sổ ở cửa hàng, thấy Tùng đến, nàng cau mày tỏ ra vẻ khó chịu. Tùng thấy thế sợ hãi:

– Tôi xin lỗi bà... nhân tôi có việc đi qua đây... tiện thể vào thăm các cậu.

Vốn là người lịch sự, gia dĩ cũng cảm động về chỗ Tùng quá yêu mình, nên biết Tùng sợ mà nói dối, Vân cũng không nổi thẳng tay. Ít nhất, người ta cũng có công thang thuốc cho con mình.

– Cám ơn ông, các cháu vẫn chơi cả,

mời ông vào nhà trong, để tôi cho gọi các cháu xuống,

Qua một khắc sửng sốt, Vân lại bình tĩnh ngay; nhưng Tùng thì rối loạn, muốn nói mà không biết nói gì. Vừa may, lúc ấy vú già đã lên gác gọi ba đứa con Vân xuống.

Khi thằng Hà, đến bắt tay Tùng. Tùng bỗng ôm chầm lấy nó khóc nức nở. Vân sẵn có từ tâm, nên trông thấy sự thất vọng của một người, nàng cũng thấy lòng mình rạo rức.

Thằng Hà thấy Tùng khóc, chẳng hiểu làm sao, chỉ đứng ngó chàng rồi nó hỏi:

– Ai làm gì ông mà ông khóc?

Tùng lại càng nức nở. Vân thấy thế sợ các con có hoài nghi điều gì chẳng,

liền bảo thằng Hà:

– Tại ông Đốc thấy mẹ con mình vài tháng nữa về Bắc, nên ông nhớ các con mà khóc đấy.

Rồi sợ trong lúc quá đau đớn, Tùng có bỗng bật nói ra điều gì có thể gieo mối ngờ vực vào óc các con mình, nàng liền bảo chúng lên gác.

Chúng vừa đi, vừa quay lại ngó Tùng. Khi chúng đã lên gác rồi, Vân liền ôn tồn bảo Tùng:

– Tôi không phải dám trách ông đâu, nhưng cái cử chỉ của ông có điều phương hại đến thanh danh gia đình nhà tôi...

– Nhưng thưa bà...lòng tôi...

– Tôi hiểu... Đã từng yêu...tôi cũng rõ biết

– Bà đã rõ biết, sao bà..

– Thì tôi đã nói cho ông biết mọi lẽ trong bức thư, sao ông còn cứ theo đuổi làm gì. Tôi đã bảo bây giờ, tôi chỉ sống cho các con tôi, vì các con mà thôi.

Sự thất vọng làm cho Tùng đâm liều, chàng tiến đến:

– Xin bà thương tôi, thương cái đời tôi...

Rồi Tùng giang tay toan nắm tay Vân, Vân liền co tay lại:

– Ông nên nhớ tôi là một người mẹ. Ông không được phạm đến lòng tôn kính của các con tôi đối với tôi.

Lại trở bức ảnh phóng đại của Vĩnh treo trên tường:

– Ông không được vô lễ đối với...
linh hồn người chết.

Giọng nói nghiêm khắc làm cho Tùng sợ hãi và mồ hôi ra như tắm. Đầu gối run run, chàng trở về ngôi vật xuống ghế, mặt tái mét môi xám ngắt.

Vân còn giận:

– Ông nên nhớ người chết đang nhìn chúng ta.

Tùng ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào ảnh người chết, rồi đứng dậy. Tinh thần yêu đương phát lộ ra mặt lúc ấy làm cho chàng đẹp đẽ bội phần. Sự phấn khởi không biết từ đâu đến:

– Người chết, bà cứ nói đến người chết, nếu người chết có sống lại đến đây, cũng không có điều gì quở trách tôi, vì người sẽ chứng minh cho tôi rằng: tôi

yêu bà quá mà bản tâm tôi chỉ là muốn gây hạnh phúc cho các con bà.

Rồi nhìn Vân:

– Tôi xin lấy hết những thiêng liêng ở trên đời mà thể như thế, nếu tôi nói sai xin người chết và thần minh đừng để tôi sống, vẫn hay rằng bà phải tôn thờ kỷ niệm của người chết, nhưng gây hại cuộc đời vì bà còn trẻ trung, xây thêm những nền tảng chắc chắn cho các con bà, chẳng có cái gì là thỏa mạ đến kỷ niệm của người chết cả. Nếu có phải tôi đến đây với mặt sự tà tâm thì vâng, bà trách phạt là phải lắm. Nhưng tôi đến đây với tất cả tấm lòng thờ kính chân thành; xin bà nghĩ lại. Đối với gia đình bà, tôi chỉ ao ước được thay....

Tùng nói đến đây Vân trở tay lên bức ảnh:

– Thì tôi đã bảo ngài: người chết không thể thay được. Ngài hãy nhìn, một người quả cảm như thế kia, khí phách như thế kia, có thể thay được ư?

– Thưa bà, bà hiểu lầm ý nghĩa câu nói của tôi. Tôi có dám ví mình với ông Vĩnh đâu. Tôi nói rằng bao nhiêu tấm lòng yêu đương của người chết đối với bà, đối với các con bà, tôi thấy có ở trong người tôi mà thôi. Bà có tin cho tôi như thế không?

– Tin, tôi có phải chờ bây giờ mới tin như thế đâu.

– Thế bà...

– Thì tôi đã bảo với ngài rằng tấm lòng tốt của ngài đối với gia đình tôi chỉ có hại cho sự yên vui tinh thần của các con tôi mà chẳng bổ ích gì. Chẳng những

thế, nó chỉ làm khổ cho ngài...

– Thì tôi cam chịu khổ.

– Nhưng tôi, tôi không thể để cho các con tôi khổ. Tôi không thể để cho các con tôi nhìn thấy một người khác đến tranh cướp tình yêu của chúng ở trong lòng mẹ chúng.

– Tôi có tranh cướp đâu, tôi chỉ xin bà cho được quyền yêu chúng và gây dựng cho chúng.

Vân sẽ lắc đầu:

– Không thể được. Các con tôi thấy một người khác đến chiếm cái địa vị của cha chúng thì chúng nghĩ ra sao? Ngài nói đến gây dựng, nhưng ngài hiểu sự gây dựng thế nào. Có phải cho chúng ăn hai bữa, cho chúng quần lạnh áo tốt, cho chúng đi học là gây dựng đâu. Ngài hiểu

hẹp hòi quá. Đó chỉ là vấn đề vật chất nó chẳng có nghĩa gì đối với sự đau đớn tinh thần mà tôi sẽ gây ra cho chúng nếu một ngày kia chúng thấy... một người khác không phải cha chúng

Tùng vừa muốn cãi thì Vân đã nói lấp:

– Mà tôi thì không yêu ngài, tôi không thể yêu ai, ngài cứ làm cho tôi phải bận lòng mãi.

Giọng nói tức bực, gay gắt làm cho tiêu tan tấm lòng bông bột của Tùng.

– Thôi thế, tôi xin lỗi bà, tôi thật là một người xấu số. Tôi thật đã gây ra cho bà bao nhiêu sự khó chịu. Tôi tưởng tấm lòng chân thành của tôi có thể lay chuyển được lòng bà. Ai ngờ lòng bà không có gì có thể lay chuyển được. Thôi tôi xin lỗi

bà. Cái số kiếp buồn thảm của tôi đã như thế, đành vậy!

Rồi cúi đầu một cách chán nản:

– Bà còn có con để khuây khỏa, chứ tôi thì lấy gì mà khuây khỏa được!

Thấy Tùng quá đau đớn, Vân thương hại:

– Trời đã định sẵn rằng chúng ta mỗi người đi một con đường đành vậy.

Tùng đứng dậy toan từ giã nhưng lại ngồi xuống:

– Bao giờ bà đưa các cháu về Bắc?

– Vài tháng nữa.

– Hay tại tôi đến làm phiền lụy bà nên bà...

– Có phải thế đâu.

– Nếu có phải thế thì tôi xin rằng từ nay tôi sẽ không bao giờ bước chân đến tỉnh Battambang này và nếu gặp bà ở đâu tôi xin tránh mặt. Như thế thì bà sẽ được vừa lòng, bởi vì bà còn ở xứ Cao môn, tôi dầu không được gặp bà, tôi cũng có cái cảm giác là được gần bà một chút....

– Không phải thế. Tôi sợ dĩ phải buộc lòng xa ba má tôi mà về Bắc là một xứ tôi không quen biết ai cả cũng chỉ vì nhà tôi, khi lâm chung đã dặn phải đưa các cháu về đây học hành mới có cơ nên người được. Nay các cháu đã lớn, tôi phải tuân theo ý muốn...

– Thế bà không sợ những sự chẳng may xảy ra ở một nơi mà bà không có ai có thể nhờ cậy được ư?

– Nhời người chết dặn là thiêng liêng.

Tùng trầm ngâm một lát, rồi bảo Vân:

– Tôi ... tôi thấy bà.... vẫn hay rằng không có tư cách gì để ngăn cản bà... nhưng giá bà cứ ở đây, rồi gửi các cậu ấy về Bắc học, tôi có lắm bà con ở ngoài ấy,

– ... Mẹ bao giờ cũng phải ở gần con. Thứ nhất ngày nay cha chúng nó đã không còn để sẵn sóc chúng nữa.

✱

Hôm ấy, gió to. Mặt bể sóng gầm, những đám mây xám từ phương Bắc bay là là về phương Nam. Mầu nước đen vàng. Mặt gò không trông thấy.

Tàu Claude Chappe bị sóng đánh chông chênh làm cho hành khách đều ngây ngất.

Trên “pông” bày ra một cảnh hỗn độn. Chỗ này một đồng hòm xiềng, chỗ kia một túm người, ai cũng nhìn giời, nhìn mặt bể một cách sợ hãi.

Bí mật. Giời, nước, không khí bị rung chuyển bởi một sức bí mật.

Ai ai cũng hồi hộp chờ như lo có một cái gì ghê gớm ở lưng giời sa xuống, ở mặt nước phá lên. Sóng đánh vào mũi tàu có khi làm bắn tóe nước lên trên “pông”.

Trong con mắt mọi người, ta như nhìn thấy một cái gì ngơ ngác, hãi hùng.

Ngơ ngác, hãi hùng nhất là một thiếu phụ ôm ba đứa con ngồi nép vào bức tường gỗ sơn trắng hạng ba, gần lái.

Chốc chốc thiếu phụ lại nhìn giời, nhìn nước, nhìn tàu rồi nhìn con.

Mấy hạt mưa bắt đầu rơi xuống những đợt sóng bạc đầu.

Bỗng một tràng sét dữ dội chuyển động không trung, tiếng động dội vào lòng người.

Ba đứa bé ôm chầm lấy mẹ. Đứa nhỏ khóc thét lên.

“Có sấm, có lẽ không bão, không bão”.

Câu ấy từ một người nói ra, rồi chạy trên miệng suốt những người ngồi trên “pông” như một luồng điện.

Thiếu phụ nghe được câu ấy bỗng thấy bớt sợ, hôn con rồi lẩm bẩm:

– May không có bão.

Một trận mưa rào đổ xuống. Một làn mưa bị gió hất vào làm cho ba mẹ con

ướt hết áo. Thằng bé nhỏ lại càng ôm chặt lấy mẹ.

– Con hẵng ra ngồi cạnh anh Hà để mẹ lôi hòm và va li vào gần đây không ướt hết.

Thằng bé cứ ôm nhằng nhằng lấy không buông.

– Thế anh Hà và anh Vũ chịu khó lôi vào giùm mẹ vậy.

Hai thằng bé lão đảo đứng dậy, nắm lấy cái hòm da lôi, nhưng chúng nó bé mà cái hòm da thì to, lôi không nổi.

Liền lúc ấy, một thiếu niên nấp ở đằng lái vội vàng chạy lại:

– Để tôi đỡ các cậu nào.

– À, ông Đốc!

– À, ông Đốc!

Thiếu phụ thấy người thiếu niên bỗng sa sầm mặt lại. Thiếu niên bê mấy cái hòm và va-li để áp vào mạn tường rồi tát yêu vào má hai đứa trẻ:

– Các em đừng sợ. Mưa một chút rồi lại tạnh ngay.

Rồi nhìn thiếu phụ:

– Anh Điện sợ lắm hay sao mà ôm lấy mẹ riết thế kia?

Thiếu niên không thấy thiếu phụ nói gì, ngượng nghịu toan đi, nhưng không biết sau nghĩ ngợi thế nào lại ngồi xuống mặt hòm. Thằng Hà, thằng Vũ sán đến:

– Ông Đốc cũng về Bắc đấy ư? Sao hai hôm nay tôi không thấy?

– Bao giờ thì về đến Bắc hở ông?

Thiếu niên xoa đầu chúng:

– Độ một ngày một đêm nữa.

– Những một ngày một đêm nữa cơ à? Lâu thế! Thế ông cũng ở Sài gòn lên đây phải không? Sài gòn to nhỉ, đẹp nhỉ.

– Hà nội còn to hơn, đẹp hơn.

– Thế Hà nội là Bắc phải không?

Thằng Hà đập vào tay em.

– Cậu học giỏi nhỉ.

Thiếu phụ chỉ nhìn thiếu niên ngồi nói chuyện với hai con mình mà không nói gì.. Thiếu niên có cái cảm giác là có hai con mắt nhìn vào mình nên càng không dám nhúc nhích.

– Hai cậu trông bề có đẹp không?

– Đẹp gì, tối om om..

– Mưa thì đừng tối ư? Chốc nữa tạnh mưa trông đẹp lắm. .

Thằng Điện đang ngồi lòng mẹ thấy hai anh nói chuyện vui vui cũng nhồm dậy, sán đến. Thiếu niên giơ tay ôm choàng lấy nó như muốn được ... lấy một chút hơi nóng của thiếu phụ. Thiếu niên hôn nó rồi hỏi:

– Cậu có sợ không?

Thằng bé gạt đầu trở tay lên giòi.

– Có tôi đây rồi, cậu đừng sợ.

Rồi mạnh bạo quay lại thiếu phụ:

– Thưa bà, bà có say sóng không ạ?

– Cảm ơn ông, tôi bận trông nom các cháu nên quên không biết rằng mình có say sóng hay không.

Một phút im lặng, hai người cùng im lặng, một thứ im lặng nặng nề.

Thiếu niên thấy khó chịu vội bế thằng bé đứng dậy toan đưa nó lại chơi đằng lái, nhưng thằng bé không bằng lòng, tụt xuống chạy lại với mẹ

Thiếu phụ bế nó rồi hỏi:

– Con có đói không?

Thằng bé gật đầu.

Thiếu phụ lấy một hộp sữa tươi, lấy dao mở rồi đổ vào cốc.

Thằng Hà, thằng Vũ lúc ấy cũng sán đến đòi ăn.

– Để chốc nữa tạnh mưa, mẹ lại đằng bếp mua bánh Tây cho các con.

– Chúng con ăn bây giờ cơ.

Thiếu phụ chưa kịp giả nhời thì thiếu niên đã vội vàng chạy đi mua. Một lát chàng đem mấy chiếc bánh và một hộp thịt ướp lại.

Thiếu phụ không bằng lòng:

– Ông chiều các cháu thế, ông mua mất bao nhiêu, để tôi xin giả lại tiền ông.

Thiếu niên không giả nhời, chỉ ngược mắt lên nhìn thiếu phụ một cách cầu khẩn.

Thằng Hà, thằng Vũ ăn xong thì vừa tạnh mưa. Gió lúc ấy đã bớt mạnh.

– Thế là giờ không có bão nữa.

Thiếu niên nói bâng quơ như thế. Thiếu phụ lúc ấy cũng hình như theo đuổi một tư tưởng gì ở trong lòng:

– Ừ không có bão...

– Tôi thấy giời trở gió mà lo cho bà và các cháu.

– Cám ơn ông.

Rồi hình như cảm động vì tấm lòng lo lắng của Tùng đối với đàn con mình, thiếu phụ liền hỏi:

– Ông cũng được đổi ra Bắc đấy ư?

– Không.

– Thế ông ra có việc? Sao mấy hôm tôi không trông thấy ông ở trên tàu?

– Tôi... tôi sợ bà biết, bà phiền lòng, nên tôi trốn không dám cho bà nhìn thấy... Lúc thấy các cậu ấy lòi cái hòm, tôi cảm lòng không được.

Vân cúi mặt ngẫm nghĩ không giả nhời. Thằng Hà, thằng Vũ ăn no, liền nằm xuống cạnh mẹ ngủ. Thiếu phụ xoa

đầu rồi lấy cái chần mỏng đắp cho chúng nó.

– Sao bà không đi hạng ba, lại đi “pông” có phải vất vả các cậu không?

– Đi “pông” thì chỉ có tôi là phải trả tiền, các cháu không mất tiền. Tôi cần phải để dành tiền cho các cháu ăn học.

– Bà về Bắc không đem ai đi hầu hạ, thế khuôn vác hòm xiểng lên tàu, xuống tàu làm sao?

– Thuê.

– Còn các cậu ấy, điệu vợ và một nhọc bà quá nhỉ?

– Đành vậy, biết làm sao! ông ra Bắc đến bao giờ ông lại vào?

– Không biết...

Thiếu phụ trố mắt:

- Thế ông được nghỉ mấy tháng?
- Tôi cũng không biết.
- ???
- Tôi cú đi, rồi viết giấy xin nghỉ .
- Nếu người ta không bằng lòng cho nghỉ?..
- Thì tôi thôi đi làm...
- Tại làm sao ông lại thế? tôi đã nói rõ với ông rồi cơ mà.

Tùng hình như không cảm nổi được lòng nữa:

- Tôi vẫn biết thế. Những khi tôi tưởng tượng bà ra Bắc một nách ba con mọn, lai có một mình, tôi không thể chịu được... bà nên thì thương tôi... Đây, bà

coi... trong khi đi đường, không có... một người đàn ông....

– Sao ông cứ nhắc mãi câu ấy. Tôi biết như thế đã lâu rồi, nhưng cảnh ngộ tôi ...

– Bà đã rõ tấm lòng tôi đối với bà... không hiểu làm sao tôi thấy muốn đâm đầu xuống bể... Bà đừng quá nhẩn tâm... bà đừng... Nếu bà từ chối thì tôi chỉ còn có một việc đâm đầu xuống bể.. Tôi đã có gan bỏ việc vì bà thì tôi cũng có gan...

Vân nhìn Tùng bằng một con mắt đầy trách móc:

– Sao ông lại nói thế?

– Thì tôi không thể sống được nữa, bà bảo sao. Bà muốn cho tôi chết, thì đây tôi xin chết trước mặt bà.

Nói xong, Tùng nhòe dậy. Vân vội vàng nắm lấy, bắt ngồi xuống cạnh mình.

– Ông muốn cho tôi có một cái án mạng trên lương tâm?

–

– Phải, tôi cũng biết người ta lắm lúc quá thất vọng, không muốn sống nữa thật đấy. Nhưng muốn chết mà nhiều khi cũng vẫn phải sống là vì... Nếu tôi không có các cháu, thì có lẽ sau khi nhà tôi mất, tôi chẳng còn sống đến ngày nay. Lấy gì mà sống? Nhưng tôi vẫn phải sống là vì tôi có các cháu.

Rồi nhìn thẳng vào mặt Tùng:

– Ông yêu tôi lắm phải không?

Tùng nắm chặt lấy tay Vân mà không giả nhời. Vân cũng chẳng rút tay lại,

chỉ lắc đầu một cách chán nản mà bảo Tùng:

– Tôi không ngờ tấm lòng ông, nhưng ông yêu một cách hẹp hòi ích kỷ quá. Ông chỉ nghĩ đến ông, sự hạnh phúc của ông. Ví dụ, có vì tôi mà ông phải chết, thì tôi cũng đành để ông chết chứ không thể nhận lời được.

Rồi trở đàn con:

– Trước hết tôi phải vì chúng nó... nghĩ đến chúng nó mà không thể vì ông, nghĩ đến cái chết của ông được. Ông bảo ông yêu. Nói rằng ông chỉ yêu ông thì đúng hơn.

Tùng buông tay Vân ra, toan cãi..

– Ông hăng lạng yên nghe tôi nói. Bao giờ ông có yêu tôi như tôi yêu các con tôi thì mới gọi là yêu được . Nếu tôi

chỉ nghĩ đến tôi, đến hạnh phúc... hăng
đừng nói đến hạnh phúc vội, tôi chỉ nghĩ
đến sự yên vui của đời tôi thì tôi lấy ông
ngay. Lấy ông, sẵn tiền lương của ông,
sẵn có người đùm bọc, tôi không phải
lo nghĩ, vất vả có hơn không. Nhưng vì
tôi yêu các con tôi quá, mà tôi không
thể nghe lời ông được. Tôi chỉ nghĩ đến
chúng nó mà không dám nghĩ đến mình.
Ông ích kỷ như thế mà ông nói ông yêu.
Ông thử đem so sánh rồi ông xét lại lòng
ông xem.

Tùng chỉ lấy tay gạt nước mắt mà
không giả nhời. Vân ái ngại:

– Ông Tùng, sự sống nó tàn nhẫn
như thế đấy, biết làm sao... Nếu ông yêu
tôi thì ông nên nghĩ đến cái bốn phận
làm mẹ của tôi. Tôi chỉ có thể sung sướng
khi nào tôi làm đầy đủ bốn phận. Tại làm
sao ông cứ cố theo đuổi để cố ngăn tôi

không cho tôi làm đầy đủ bốn phận. Ông cứ muốn làm giảm phần sung sướng của tôi trong khi làm mẹ. Tôi đã bao lần nói với ông: bây giờ tôi là một người mẹ, tôi chỉ là một người mẹ. Người mẹ có quyền không cảm động, không thương xót nếu sự cảm động và thương xót ấy có di hại đến sự yên vui của đời các con mình. Lúc thiếu thời, tôi đã được hoàn toàn sung sướng trong khi làm vợ thì đến bây giờ ...

Vân nói đến chỗ thương tâm cũng ứa nước mắt.

Tùng sợ hãi:

– Tôi xin bà nín đi, tôi hiểu lòng bà lắm rồi, nhưng tôi....

– Nếu ông có thương tôi thì xin ông nghe lời tôi. Ông đừng để cho tôi bị dày

vò bởi cái ý nghĩ: vì tôi mà có một người đau khổ. Ông nên vào ngay Cao môn mà làm việc, chứ không thì có nhiều sự cản trở cho đường công danh của ông. Ông đừng nên để cho cái đời tôi đã buồn lại phải buồn thêm. Ông thương tôi thì ông nên nghĩ đến cái cảnh ngộ tôi một chút. Tôi đã bảo rằng đời góa bụa của tôi, không cần đến một người đàn ông để nuôi con mà. Tôi không thể vì ông mà để cho con tôi phải chịu sự đau đớn tinh thần về mai sau. Ông đã nghe ra chưa?

– Nhưng tôi khổ lắm ...

– Ông nói ông khổ. Cái khổ của ông đã thấm vào đâu với cái khổ của tôi. Một người chồng đang yêu quý chết một cách thảm khốc, một đời... tình ái trẻ trung tan gãy, lại ba mụn con thơ. Ấy thế mà tôi vẫn sống được, vẫn phải sống. Nếu ở đời này, chỉ nghĩ đến mình thì dễ lắm.

Nhưng thế thì sao gọi là người có lòng được. Ông cố quên tôi đi. Thời gian sẽ giúp ông...

– Tôi không thể quên được đâu.

Tùng đau đớn đứng dậy toan đi, bỗng quay lại:

– Vâng, tôi xin nghe lời bà. Thế bà cho phép tôi lâu lâu viết thư về thăm các cháu. Và nếu có một ngày kia...

– Cái ngày kia, không có đâu, không bao giờ có. Tôi đã bảo tôi không tái giá mà. Các con tôi còn bé, tôi đã không tái giá, thì khi chúng nó lớn, tôi lại càng không thể tái giá được. Vâng, lâu lâu ông nghĩ đến tôi, ông cứ viết thư về thăm, và tôi sẽ giả nhời ông. Nhưng xin ông thừa thừa cho một chút vì lúc này, tôi cần phải để hết đầu óc nghĩ kế sinh nhai.

– Thế bà đoan với tôi nếu có bao giờ cần dùng đến bất cứ một việc gì thì bà...

– Vâng, tôi xin nhờ đến ông mà tôi coi là một người bạn rất trung thành và đại lượng.

Tùng thở dài:

– Số mệnh tàn khốc thật!

– Tôi tưởng đối với tôi số mệnh còn tàn khốc hơn là đối với ông. Tại làm sao tôi không than mà ông cứ than. Một khi con người ta đã thấy có một trách nhiệm phải làm, rồi cứ theo đuổi làm cho đầy đủ cái trách nhiệm ấy thì cho dù số mệnh tàn khốc đến mấy, cũng tự khắc được an ủi.

Thằng Điện của mình, Vân vội bế nó lên lòng:

– Tôi nhìn chúng nó là bao nhiêu đau buồn đều tiêu tán. Trong khi ngã lòng đến đâu mà thấy mặt chúng nó là tôi lại thấy có nghị lực, can đảm ngay. Thôi, ông chúng ta nên đừng quá ích kỷ một chút thì hạnh phúc dễ kiếm lắm.

– Thế xin bà giữ những lời hứa với tôi.

– Tôi không bao giờ sai lời hứa. Nhưng xin ông đừng hi vọng. Tôi không bao giờ tái giá.

Mười một giờ đêm hôm ấy, tàu mới đến bến Sáu Kho.

Mặt bể, sóng lăn tăn lấp lánh bóng giăng coi tựa những cái suối vàng đang chảy. Những tàu, những thuyền chi chít ép ở trong bờ bày ra một quang cảnh lộn xộn. Bên này, rặng núi miền Đông

triều, Uông bí, nằm dài dưới chân giòi
lấn mình vào những đám mây trắng.

Bên kia, hải cảng với ánh đèn le lói
bốc ánh lửa lên trời. Những dãy nhà lố
nhố, yên lặng như co ro trong đêm lạnh.
Hơi nước trắng xóa, lững lờ bay trên mặt
nước.

Vầng trăng tròn xoe đỉnh đặc gần
giữa vòm trời. Mấy ngọn hải đăng thấy
còi tàu, bật lên sáng lòe như chọc không
khí bằng những tia lửa. Tàu áp mạn,
người lên kẻ xuống rộn rịp. Còi ô tô,
tiếng phu xe, huyền nao.

Vân đang đứng dựa chấn song tàu
nhìn mọi người thì Tùng sẽ đến vỗ vào
tay nàng:

– Thôi, tôi xin chào bà.

– Chúc ông mạnh khỏe nhé! Đến bao giờ ông lại vào?

– Tôi về nhà chơi vài hôm rồi khi nào tàu này vào Saigon, tôi lại vào.

– Thế khi nào ông gặp ba má tôi thì ông nói giùm hộ rằng tôi ra ngoài này bình an vô sự nhé.

– Xin vâng. Thế không có ai ra đón bà ư?

– Tôi có đánh giầy thép cho ai biết đâu mà ra đón.

Vân nói dối thế, chứ nàng có đánh giầy thép cho bố mẹ chồng, nhưng chẳng hiểu vì lẽ gì, chẳng có ai ra đón cả.

– Thế bà không lên bộ ư?

– Thôi khuya rồi, tôi ngủ dưới tàu, sáng lên cho tiện. Bây giờ lên, đi ngủ ở

phòng ngủ thì bất tiện quá. Mà như thế vừa tốn tiền, vừa làm mất giấc ngủ của các cháu.

Tùng tần ngần xoắn xoe cái mũ như muốn nói gì mà không dám nói. Mãi sau, chàng mới đánh bạo bảo Vân:

– Tôi xem hình như bà phải nghĩ đến... kế sinh nhai nhiều lắm. Tôi nói thế này là... do lòng chân thành... bởi ít nhất bà đã cho tôi là bạn của bà... xin bà nên yên trí rằng tôi không dám khinh khi bà đâu và quả tình tôi không có... ý gì quắt quéo về sau cả. Tôi có một mình, nhà giàu, lương nhiều, giá bà cho phép tôi gửi mỗi tháng... ít tiền về để các cậu ăn quà.

Giá một người khác nói thế thì thế nào cũng bị Vân mắng, nhưng sự chân thành hiện lên rõ rệt ở mắt Tùng, nên

nàng không cho đó là một sự khinh mạn.

– Cám ơn ông, tôi cũng có nhiều tiền. Tôi sợ dĩ phải tiết kiệm là vì.. chẳng cần tiêu đến. Xin ông đừng có xử như thế mà mang tiếng tôi và tôi sẽ giận ông. Tôi không muốn cho các cháu phải hàm ân ai cả dù là họ hàng. Tôi đã đoan với ông rằng nếu khi nào tôi có cần dùng gì tôi sẽ nghĩ ngay đến ông mà.

– Thôi thế tôi xin phép bà cho tôi hôn các cậu một lần trước khi từ biệt, bởi vì... biết bao giờ còn có dịp gặp nhau nữa...

Tùng nói đến đấy như đắm lệ. Vân sẽ lại lật chăn cho Tùng hôn ba cái đầu tóc bơ phờ chum vào nhau. Thằng Hà gác chân lên bụng thằng Vũ mà ngủ. Vân vừa giơ tay toan nhắc chân nó ra thì Tùng trong khi đang hôn nó, vội vàng nắm lấy

tay nàng để lên miệng. Vân liền rút phất tay lại.

– Xin bà chớ coi đó là một sự ngạo mạn, đó chỉ là tấm lòng thành kính của tôi đối với một người mẹ muôn phần đáng kính, đáng trọng. Thôi chào bà.

– Chào ông.

Vân ngùi ngùi nhìn Tùng xuống thang. Xuống đến đất, Tùng còn lấy mũ vẫy Vân. Vân cũng giơ tay ra hiệu từ giã.

Lúc ấy, khách lên bộ đã gần hết, chỉ còn dăm ba người không có nhà ở Hải phòng ngủ lại ở trên tàu.

Một người Tây – quan tàu hay hành khách không biết – thấy nàng xinh đẹp mà lại có một mình đứng tần ngần ở đấy, liền sán lại:

– Cô nhìn trăng hay chờ ai đấy?

Nàng quay đi không giả nhời. Người Tây tiến lại gần, giơ tay sờ vào má nàng:

– Trời lạnh thế này, đứng một mình buồn nhỉ?

Nàng vừa lấy tay hất tay y ra thì liền bị y nắm chặt lấy cổ tay. Điềm tĩnh, nàng nói bằng một giọng đĩnh đạc:

– Nếu ông không buông tay tôi ra, tôi kêu lên bây giờ. Sao ông bất lịch sự thế?

Người Tây còn tiếc rẻ chưa buông thì nàng lại hỏi:

– Hay ông muốn tôi lại dùng cách bất lịch sự đối lại với ông. Ông có buông ra hay không thì bảo?

Thấy nàng nói tiếng Tây rất đúng meo mà cử chỉ lại đông dặc, người Tây xấu hổ vội vàng buông, ấp úng mấy câu không rõ nghĩa rồi lui mất.

Cái cử chỉ sỗ sàng của người Tây sức làm cho nàng nghĩ tới những sự khó khăn mà nàng sẽ gặp về sau này, trong khi không có một người đàn ông che chở ở một đồng đất xa lạ.

Nàng nhìn ra đêm tối thấy nao nao, sợ hãi. Lòng nàng lúc ấy thấy lạnh giá.

Thì cái tương lai bất ngờ cũng sâu thẳm và bí mật như đêm tối kia. Biết bao gian nguy sẽ ẩn ở trong ấy để vọt ngã nàng. Nàng thấy rùng mình, rợn tóc gáy.

Nàng nhìn ra biển cả mênh mông mà có cái cảm giác như mình đang bị vây bọc bởi phong ba không hạn định của

hậu nhật. Nàng nghĩ đến ốm đau, chết chóc, nàng nghĩ đến sinh kế, nàng nghĩ đến chông gai của đời. Nhờ ai, cậy ai, lại ba mụn con thơ phải cần có mình, chỉ trông cậy có mình. Nàng tưởng tượng đến cái rừng người mà loài người đối với nhau như thú dữ. Chỉ những bóc lột, chỉ những lường gạt, chỉ những áp bách. Từ khi chồng nàng mất đi, một mình đứng mũi chịu sào, nàng đã thấy rõ cái luật trời: mạnh được, yếu thua, khôn sống mống chết. Mà nàng thì yếu ớt với ba đứa con thơ yếu ớt hơn nàng. Nàng bỗng thấy mềm nhũn cả người. Hai dòng nước mắt không biết từ đâu cứ từ từ tuôn ra.

Nàng nhìn ra bể cả thì sóng đập chờn, nàng nhìn vào đen tối thấy đêm tối đập chùng chứa đầy những bí mật hãi hùng.

Một phút, vầng trăng bị một đám mây che lấp làm cho cảnh vật tối đen. Vân hoảng sợ, thấy lạnh buốt khắp xương sống, tưởng chừng như có muôn nghìn những nanh vuốt của những ma quái bí mật đang vờn qua trước mặt mình. Nàng thấy hơi thở của mình bị đứt ra từng lúc.

Thằng Điện cựa mình:

– Mẹ ơi, em lạnh.

Tiếng gọi của con nàng trong lúc tinh thần khủng bố ấy, như một tiếng sét sáng lòa trong đêm tối.

Con nàng lạnh! Con nàng lạnh! Tiếng vang ấy dội vào tâm khảm. Nàng không được sợ lạnh, nó chỉ có mỗi mình nàng để đuổi cái lạnh đi cho nó.

Nàng vội vàng chạy lại bế nó vào lòng. Hơi nóng của thằng bé như chạy

xuyên qua da thịt nàng mà vào làm nóng trái tim. Ôm thẳng bé, nàng thấy đỡ sợ, đỡ buồn, đỡ lo, đỡ khổ.

Đám mây che phủ mặt trăng đã tan. Cảnh vật lại sáng, Ánh sáng lại nháy nhót múa men trên đợt sóng. Vầng trăng chói lọi vẫn điểm tĩnh thả ánh sáng xuống mặt đất. Cũng như mặt bể dập dờn những chấm lửa, lòng Vân bỗng thấy phấn chấn, đột khởi những đốm hi vọng dạt dào.

Nàng nghĩ đến tương lai không thấy hãi hùng như trước nữa.

Tương lai vô định cũng như mặt bể không bờ bến kia, ngày mai mờ mịt cũng như đêm tối âm thầm kia, nhưng nàng cảm thấy tấm lòng yêu con của nàng cũng như ánh sáng mặt trăng kia cứ thản

nhiên rủ xuống cảnh vật, đánh đuổi đêm tối.

Mây che lấp, trăng lại ló đầu. Bể nước dù biến chuyển, đêm tối dù âm thầm, trăng vẫn sáng tỏ, vẫn bình tĩnh trước sương sa, gió giạt.

Nhìn vào tấm lòng yêu con, dựa vào tấm lòng con thương mình, Vân như thấy có đủ sức mạnh để chống chọi với bất ngờ của hậu nhật, bình tĩnh như ánh trăng kia. Nàng cúi xuống hôn con như cầu xin nó đem lại cho mình đủ can đảm nghị lực để phấn đấu, phấn đấu cho nó, phấn đấu vì nó. Nàng ôm lấy nó như tin đồ ôm một đạo bùa hộ mệnh để được vững vàng mà bước trong chốn rừng tên mưa đạn, đầy những hiểm nghèo,

Nàng bỗng thấy một kiêu hãnh được che chở được đùm bọc của kẻ làm mẹ

nổi lên làm tràn ngập tâm hồn. Sung sướng, nàng sẽ nhắm mắt lại. Nàng nhìn vào đáy lòng, thấy ba đứa con nàng đem lại cho nàng những nguồn sống mãnh liệt, có thể đổi chọi được với tất cả nguy nan mà không nao núng.

Nàng nâng con se sẽ ru:

“Sương buồn ôm kín non sông...”

HẾT

